

KHÔNG GIA ĐÌNH

Hector Malot

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: Ở LÀNG	3
CHƯƠNG 2 : VĨNH BIỆT NGÔI NHÀ CỦA MÁ.....	17
CHƯƠNG 3 : ĐI KHẮP ĐÓ ĐÂY	34
CHƯƠNG 4 : NGƯỜI BẠN ĐẦU TIÊN CỦA TÔI.....	49
CHƯƠNG 5 : TUYẾT VÀ CHÓ SÓI	61
CHƯƠNG 6 : ĐẾN PARIS	79
CHƯƠNG 7 : MỘT TAY CHỦ	84
CHƯƠNG 8 : GIA ĐÌNH LY TÁN.....	97

CHƯƠNG 1: Ở LÀNG

Tôi là một đứa trẻ người ta nhặt được.

Nhưng cho tới lúc tám tuổi tôi vẫn tưởng rằng tôi có một người mẹ bởi vì mỗi lúc tôi khóc lại có một người đàn bà nhẹ nhàng ôm siết tôi trong hai cánh tay và ru tôi khiến nước mắt tôi ngừng chảy.

Khi tôi đi ngủ không bao giờ bà không đến ôm hôn tôi và khi gió tháng mười hai làm tuyết dán chặt vào các tấm kính cửa sổ trắng xóa, bà nắm lấy hai bàn chân tôi và cứ ngồi sưởi ấm chân tôi trong hai bàn tay bà, vừa hát cho tôi nghe một bài hát mà đến nay tôi còn nhớ lõm bõm vài câu. Khi tôi cãi nhau với một đứa bạn bà lại bảo tôi kể cho bà nghe những nỗi buồn của tôi để tìm lời an ủi hoặc thừa nhận tôi có lý.

Bằng vào những cái đó và nhiều cái khác nữa như cách bà nói với tôi, nhìn tôi, vuốt ve tôi, mắng tôi một cách trêu mếu, tôi tin rằng bà là mẹ tôi.

Và đây là vì sao tôi biết bà không phải mẹ tôi.

Làng tôi, nói cho đúng hơn, làng nơi tôi được nuôi dạy, gọi là Chavanon, một trong những làng nghèo nhất ở miền Trung nước Pháp.

Đất rất bạc màu, muốn gặt hái tốt phải bón phân hoặc cho thêm chất cải tạo đất mà ở trong nước không có. Vì thế người ta chỉ gặp (hoặc ít ra là ở thời kỳ tôi nói đến) rất ít cánh đồng cây cấy trong khi trông thấy nhiều vùng mênh mông mọc toàn cỏ thạch thảo và cây đậu kim. Hết vùng đất toàn bụi cây lại đến vùng đất truông.

Ở đúng vào một nếp gấp của vùng đất đó, trên bờ một dòng suối là nhà tôi, nơi tôi sống những năm đầu tiên của cuộc đời. Cho

đến lúc tám tuổi tôi không bao giờ trông thấy đàn ông ở trong nhà này, tuy thế mẹ tôi không góa chồng, chồng bà là thợ đẽo đá chưa trở lại quê hương lần nào kể từ khi tôi đến tuổi hiểu biết được những gì xảy ra quanh mình. Chỉ thỉnh thoảng ông mới gửi bạn bè về làng vài mẩu tin.

- Má Barberin này, ông nhà bà khỏe, ông ấy nhờ tôi bảo bà là công việc vẫn chạy tốt và chuyển tiền cho bà đây này. Chỉ có thế.

Ông Barberin ở Paris lâu thế ta đừng tưởng vì ông không thân tình với vợ ông mà ông ở Paris do công việc đòi hỏi. Khi nào già ông sẽ về ở với bà vợ già của ông, và với số tiền ky cóp được họ sẽ tránh được nghèo khổ.

Một buổi chiều tháng mười một, một người đàn ông dừng lại trước hàng rào nhà chúng tôi và hỏi tôi có phải đây là nhà má Barberin không.

Tôi mời ông ta vào.

Ông đẩy rào và chậm bước về phía nhà tôi.

Tôi chưa nhìn thấy ai lắm bùn bê bết đến thế. Hàng máng bùn phủ từ chân lên đến đầu ông khiến người ta hiểu ngay ông đã đi trên những con đường rất xấu trong thời gian khá dài.

Nghe tiếng chúng tôi má Barberin chạy ra.

- Tôi mang tin từ Paris về đây.

- A! Trời ơi! - Má Barberin kêu lên. - Tai vạ đến với Jérôme rồi!

- Phải đấy, sự thực là ông nhà ta bị thương, chắc sẽ què mất thôi. Hiện giờ ông ấy đang nằm bệnh viện. Tôi nằm cạnh giường ông ấy nên khi ra viện ông ấy nhờ tôi qua nhà nhấc giùm. Tôi không ở lại được đâu vì còn ba dặm nữa phải đi.

Má Barberin muốn biết kỹ hơn bèn mời ông ta ở lại ăn tối. Má bảo đường xấu và nghe nói trong rừng có chó sói, sáng mai hãy đi.

Ông ngồi xuống trong góc lò sưởi vừa ăn vừa kể cho chúng tôi nghe tai nạn đã xảy ra thế nào: ông Barberin bị giàn giáo đổ đè

bẹp nửa người và vì không chứng minh được tại sao ông cần phải đứng ở nơi xảy ra tai nạn nên nhà thầu không chịu bồi thường một đồng nào.

- Con người tội nghiệp ấy không gặp may rồi, ông ta nói, bọn láu cá thì tìm ngay được cách kiếm lời nhưng ông nhà bà thì không được cái gì hết. Tuy nhiên tôi khuyên ông ấy kiện tay thầu khoán.

Má Barberin định đi Paris.

Sáng hôm sau chúng tôi xuống làng hỏi ý kiến mục sư. Ông mục sư viết thư cho cha tuyên úy ở bệnh viện ông Barberin nằm và vài hôm sau nhận được trả lời nói rằng má Barberin không cần lên Paris chỉ cần gửi một món tiền lên cho chồng thôi để ông đi kiện nhà thầu.

Ngày lại ngày, tuần lại tuần cứ thế trôi qua, nhiều thư gửi về, thư nào cũng yêu cầu gửi tiền thêm, lá thư cuối cùng nói rằng nếu không có tiền thì bán con bò Roussette đi..Chỉ những người đã sống ở thôn quê mới hiểu được cảnh khốn quẫn đau thương trong ba chữ "Bán con bò". Thực tế dù nghèo túng đến mấy, gia đình đông đến mấy người nông dân vẫn vững tâm không lo đói nếu nhà có một con bò cái.

Má Barberin và tôi đã nhờ con bò cái của chúng tôi mà sống no đủ, cho tới tận lúc ấy tôi hầu như có bao giờ ăn thịt đâu.

Với lại chúng tôi yêu con bò lắm.

Ấy thế mà nay phải xa nó rồi.

Một ông lái đến nhà chúng tôi, sau khi xem đi xem lại Roussette và nhắc đi nhắc lại hàng trăm lần là con bò này không thích hợp với ông, không bán lại được cho ai, không có sữa, cuối cùng mới nói là bằng lòng mua nhưng chỉ là vì lòng tốt muốn giúp má Barberin mà thôi.

Roussette hình như am hiểu nhất định không chịu ra khỏi chuồng.

- Ra phía sau nó đuổi nó ra. - Người lái nói và đưa tôi cái roi.

- Làm thế không được. - Má Barberin bảo.

Má cầm lấy sợi dây dắt, nhẹ nhàng bảo con bò:

- Ra nào, ra nào, cô gái đẹp.

Và Roussette không chống lại nữa, ra tới đường cái người lái buộc nó đằng sau chiếc xe.

Thế là hết sữa, hết bơ. Buổi sáng một mẩu bánh, buổi chiều khoai tây ăn với muối.

Sau đó không bao lâu đến ngày thứ ba béo; năm ngoái vào ngày này má Barberin đã làm cho tôi một bữa tiệc có bánh xèo, bánh tằm bột rán, tôi ăn nhiều đến nỗi má rất sung sướng.

Nhưng lúc ấy chúng tôi còn Roussette nên có sữa để tằm bột và có bơ cho vào chảo.

Tuy nhiên má Barberin đã làm tôi ngạc nhiên; má xin hàng xóm nhà này một chén sữa, nhà kia một miếng bơ, thế là đến trưa về tôi thấy má đang đổ bột vào một chiếc chảo bằng đất.

- Ô này có cả bột cơ ạ. - Tôi vừa nói vừa bước lại gần.

- Đứng đấy bé Rémi của má ạ. Thế người ta làm gì với bột nào? - Má Barberin nhìn tôi hỏi.

- Làm bánh.

- Gì nữa?

- Quấy bột.

- Gì nữa nào?

- Ôi trời... con cũng không biết nữa...- Con biết hôm nay là ngày thứ ba béo chứ, ngày của bánh xèo và bánh rán mà...

- Ôi, má Barberin!

- Má đã thu xếp sao cho ngày thứ ba béo đối với con không đến nỗi tệ quá. Nhìn vào thùng xem nào?

Tôi hăng hái nhấc nắp thùng lên, thấy ở trong có sữa, bơ và ba quả táo.

- Đưa trứng cho má. - Má nói. - Trong khi má đập trứng con gọt táo nhé.

Khi bột đã nhào xong má Barberin đặt chiếc liễn trên tro nóng, thế là chỉ còn đợi đến chiều nữa thôi vì vào bữa tối chúng tôi mới ăn bánh xèo và bánh rán.

Cuối cùng nên được thấp lên.

- Nhóm lửa đi con. - Má Barberin bảo tôi.

Không cần phải nhắc tôi đến lần thứ hai.

Chẳng mấy chốc ngọn lửa bùng bùng bốc lên ống khói, ánh sáng chập chờn của nó tỏa khắp gian phòng.

Má Barberin nhắc chiếc chảo rán treo trên tường xuống để nó lên trên ngọn lửa.

- Đưa má bơ nào.

Má cắt ít bơ bằng đầu con dao bỏ vào chảo.

Ái chà! Thơm thật là thơm!

Tuy nhiên dù tập trung chú ý đến mấy đi nữa tôi vẫn nghe như có bước chân ngoài sân.

Ai có thể đến vào giờ này nhỉ?

Một chiếc gậy chạm vào ngưỡng cửa, cửa mở tung ra.

Một người đàn ông bước vào, nhờ ánh sáng ngọn lửa tôi thấy ông ta mặc một chiếc áo bờ-lu trắng tay chống một chiếc gậy to.

- Ở đây đang làm tiệc đấy à? Cứ yên! - ông ta nói bằng một giọng thô lỗ.

- A! Trời ơi! - Má Barberin kêu lên, đặt mạnh chiếc chảo xuống đất.

Rồi cầm lấy cánh tay tôi bà đẩy tôi về phía người đàn ông đang dừng lại trên ngưỡng cửa:

- Đây là cha con.

Tôi lại gần để hôn ông nhưng ông lấy đầu chiếc gậy ngăn tôi lại.

- Thằng này là thằng nào đây?

Ông bước mấy bước về phía tôi, chiếc gậy vịn giờ lên làm tôi lùi lại.

- À ra các người làm tiệc ngày thứ ba béo. - Ông ta nói. - Súp gì đây?

- Chẳng có súp gì cả. Chúng tôi có chờ ông đâu.

Ông ta nhìn quanh:

- Bơ này, hành này. - ông nói. - Bốn năm củ hành với miếng bơ là có món súp ngon rồi còn gì. Ta bóc hành đi.

Má Barberin vội làm theo yêu cầu của chồng trong khi ông ta ngồi vào chiếc ghế dài ở góc lò sưởi.

Tôi không dám rời nơi chiếc gậy đã đưa tôi tới. Dựa vào bàn, tôi nhìn kỹ người khách mới tới này.

Đó là một người đàn ông độ năm mươi tuổi mặt thô nét đanh lại, đầu ngoẹo sang vai phải sau chấn thương vừa rồi.

- Bà định nấu súp cho chúng tôi với mẩu bơ này chứ gì?

Tự mình bưng chiếc đĩa trên có miếng bơ ông ta đổ tọt miếng bơ vào trong chảo.

Hết bơ, còn gì là bánh xèo nữa cơ chứ.

Giá như vào lúc khác hẳn tôi phải xót xa với tai họa này lắm nhưng lúc này ý nghĩ người đàn ông ấy là cha tôi chiếm cứ cả tâm hồn tôi.

Tôi chưa bao giờ tự hỏi mình một cách cụ thể thế nào là một người cha, nhìn con người bỗng nhiên từ trên trời rơi xuống này tôi cảm thấy sợ hãi.

- Mà đừng đứng im thế, ông ta nói, đi mà dọn đĩa lên bàn đi chứ.

Tôi vội vâng lời. Súp đã nấu xong. Má Barberin múc súp ra.

Đến lúc đó ông ta mới ra bàn ngồi và bắt đầu ăn, chỉ thỉnh thoảng mới dừng lại nhìn tôi.

Tôi hoang mang quá ăn không nổi.

- Bình thường nó có ăn ít như thế này không?

- À, vẫn thế đấy.

- Kệ xác nó! Giá như nó không ăn thì càng tốt!

Dĩ nhiên tôi không nói gì, má Barberin cũng vậy, má cứ đi lại quanh bàn chăm chú phục vụ chồng.

- Mà bạn không đói à? - ông ta hỏi tôi.

- Không ạ.

- Thế thì đi ngủ đi, và ngủ ngay đi.

Giống như trong đa số nhà nông dân, căn bếp của chúng tôi cũng đồng thời là phòng ngủ.

Tôi vội vàng thay quần áo đi ngủ. Nhưng ngủ được hay không lại là một chuyện khác. Tôi không buồn ngủ! Người đàn ông ấy là cha tôi! Thế thì tại sao ông đối với tôi nghiệt ngã như thế?

Dán mũi vào tường tôi cố xua đuổi những ý nghĩ trên mà không được.

Sau một lúc tôi nghe có người đến gần giường tôi.

Nghe tiếng bước chân chậm chạp, kéo lê và nặng nề tôi nhận ra ngay không phải má Barberin.

Một hơi thở nóng hổi lướt trên tóc tôi.

- Mà bạn ngủ chưa? - Một giọng nghèn nghẹn hỏi tôi.

Tôi cẩn thận không trả lời.

- Nó ngủ rồi, má Barberin nói, nó có thói quen nằm xuống là ngủ, ông có thể nói được.

Có lẽ tôi phải nói là tôi chưa ngủ, nhưng tôi không dám.

- Vụ kiện của ông đến đâu rồi? - Má Barberin hỏi.

- Thua rồi! Các quan tòa đều bảo rằng lỗi ở tôi.

Nói đến đây ông đắm một cái xuống bàn.

- Kiện thua, ông nói tiếp, tiền mất, què quặt, đói nghèo. Như thế chưa đủ, về đến đây lại còn thấy một đứa trẻ con nữa. Bà hãy giải thích cho tôi vì sao không làm theo lời tôi bảo?

- Vì tôi không thể làm được. Người ta không thể bỏ một đứa trẻ nuôi bằng chính sữa mình.

- Có phải con bà đâu.

- Cuối cùng tôi cũng muốn làm theo lời ông bảo đấy nhưng đúng lúc ấy thì nó ốm, không phải lúc đem nó đến trại trẻ vô thừa nhận được.

- Thế nó khỏi khi nào?

- Sau trận ốm đó lại đến trận khác, nó ho ghê lắm, thằng bé tội nghiệp, ho đến làm nát lòng người ta ra được. Chẳng phải vì ho mà thằng Nicolas của chúng ta đã chết đấy ư? Tôi tưởng như đem nó lên tỉnh nó cũng sẽ chết như thế.

- Nhưng sau đó?

- Thời gian cứ dần trôi.

- Nó lên mấy rồi?

- Lên tám.

- Thì nó sẽ đến nơi nó phải đến vào lúc lên tám.

- A! Jérôme, ông không định làm điều đó đấy chứ?

- Ai ngăn cản được tôi nào?.

Có một lúc im lặng và tôi thở được, xúc động làm tôi nghẹn ngào đến tắc thở.

Chẳng mấy chốc má Barberin nói tiếp:

- Paris đã làm ông thay đổi rồi!

- Có lẽ thế. Nhưng có điều chắc chắn là nó đã làm tôi què. Làm sao kiếm sống bây giờ? Ta đâu còn tiền nữa. Chẳng lẽ trong khi mình không có gì ăn lại còn phải nuôi thêm một đứa trẻ không phải con mình?

- Nó là con tôi.

- Chẳng phải con bà cũng như không phải con tôi vậy. Nó không phải một đứa trẻ con nhà nông. Tôi đã nhìn nó trong bữa tối: nó mong manh lắm.

- Đó là một đứa trẻ trung hậu. Sau này nó sẽ làm việc cho chúng ta.

- Nhưng trong khi chờ đợi ta phải làm việc để nuôi nó.

- Nếu cha mẹ nó đòi thì sao?

- Nếu thế hẳn họ đã đi tìm nó. Có lẽ họ đã chết.

- Nhưng họ còn sống thì sao? Một ngày kia họ đến hỏi ta thì sao?

- Ta đưa họ đến trại trẻ chứ sao? Thôi tôi đến chào Francois đây.

Cửa ra vào mở ra rồi đóng lại. Ông ta đi mất.

Thế là tôi nhòe dậy, gọi má Barberin.

Má chạy đến chân giường tôi.

- Má không để con đi đến trại trẻ vô thừa nhận chứ?

- Không, bé Rémi của má ạ.

Và má ôm hôn tôi, ghì chặt lấy tôi trong hai cánh tay.

Sự âu yếm của má làm tôi can đảm lên.

- Thế ra con đã nghe thấy hết những điều Jérôme nói rồi ư?

- Vâng, má không phải má con, ông ấy không phải cha con.

Tôi không nói hai câu trên bằng cùng một giọng, bởi vì nếu như tôi khổ tâm biết má không phải mẹ tôi, tôi lại mừng vì biết ông ta không phải cha tôi.

- Có lẽ má nên cho con biết sự thật thì hơn. - Má Barberin nói. Không ai biết mẹ con là ai cả. Bà còn sống hay không cũng không ai biết.

Một buổi sáng ở Paris trên đường đi làm Jérôme qua đại lộ Breteuil và nghe thấy tiếng trẻ con khóc. Tiếng khóc như vẳng ra từ một khe cửa vườn. Lúc đó vào tháng hai. Ông lại gần và thấy

một em bé nằm trên ngưỡng cửa. Jérôme rất lúng túng bèn bế bé đến sở cảnh sát. Ở sở cảnh sát người ta mở tã lót bé ra trước lửa sưởi. Đó là một em bé khoảng năm sáu tháng, tã lót chứng tỏ em là con nhà giàu có. Ông cảnh sát giải thích có lẽ bé bị người ta ăn cắp rồi bỏ đấy. Ông cũng nói sẽ gửi bé đến trại trẻ nhặt được nếu không ai nhận trông nom bé. Cha mẹ em bé thế nào cũng đi tìm, có người trông nom bé thì họ sẽ trọng thưởng. Jérôme bèn nói muốn nhận trông nom bé, họ trao bé cho ông. Má cũng có một đứa con trai bằng tuổi ấy. Thế là má trở thành mẹ con. Con má chết, má càng gần bó với con hơn. Má quên hẳn con không phải con ruột của má. Không may Jérôme không quên. Ba tháng sau thấy cha mẹ con không tìm con, ông đã muốn đem con vào trại trẻ.

- Ôi! Đừng vào trại trẻ! - Tôi kêu lên.

- Con sẽ không đi trại trẻ. Jérôme không phải người ác, chỉ tại buồn phiền nghèo khó làm ông ta đâm ra như thế mà thôi. Chúng ta sẽ làm việc, cả con cũng sẽ làm việc.

- Vâng, má muốn gì con làm nấy. Miễn là đừng vào trại trẻ.

Sau khi ôm hôn tôi má quay mặt tôi vào tường. Tôi muốn ngủ nhưng vì quá xao động nên không sao ngủ được.

Tôi không muốn đi trại trẻ... Tôi sợ ông Barberin... Cuối cùng thì tôi cũng ngủ được và ngủ suốt đêm. Sáng hôm sau động tác đầu tiên của tôi là nhìn quanh để biết chắc chắn là họ không đem tôi đi.

Suốt buổi sáng Barberin không nói gì với tôi cả và tôi bắt đầu tin rằng ông ta đã quên kế hoạch của mình.

Đến giữa trưa thì ông ta bảo tôi đội mũ đi theo ông.

Tôi sợ quá đưa mắt về phía má Barberin. Má trộm lấy tay ra hiệu bảo tôi cứ yên tâm.

Thế là tôi lên đường.

Từ nhà tôi đến làng khá xa, đi bộ phải mất hàng tiếng đồng hồ. Suốt trong tiếng đồng hồ đó Barberin không hề nói với tôi một lần nào.

Ông ta đi trước, khập khà khập khiễng, thỉnh thoảng lại quay lại nhìn xem tôi có đi theo không.. ông ta đưa tôi đi đâu? Câu hỏi này làm tôi lo lắng, tôi nghĩ đến bỏ trốn.

Với mục đích đó tôi cố chân chừ lại sau.

Tôi định khi nào ở xa ông ta tôi sẽ nhảy xuống hố, ông ta sẽ chịu không tóm được tôi.

Đầu tiên ông ta bằng lòng bảo tôi đi đằng sau, nhưng chẳng mấy chốc ông đoán ra ý định của tôi nên nắm lấy cổ tay tôi.

Cứ thế chúng tôi đi vào làng.

Khi đi qua quán cà-phê, có người gọi Barberin và mời ông ta vào. Barberin nắm tai tôi, đẩy tôi đi trước, và khi chúng tôi đã vào trong quán, ông đóng cửa lại. Trong khi ông ngồi ở một chiếc bàn với ông chủ quán cà phê, tôi tới ngồi bên lò sưởi.

Ở góc đối diện nơi tôi ngồi có một cụ già cao lớn râu bạc trắng, mặc một bộ quần áo rất kỳ quặc. Bên cạnh cụ có ba con chó: một con chó bông trắng, một con chó bác-be đen và một con chó cái con nom vừa ranh ma vừa dịu dàng.

Trong khi tôi ngắm cụ già, Barberin thì thăm chuyện trò với ông chủ quán. Ông ta bảo ông chủ quán là chúng tôi từ làng lên tìm ông xã trưởng để nhờ ông này yêu cầu trại trẻ trả cho ông ta tiền trợ cấp nuôi tôi.

Đó là điều má Barberin yêu cầu được ông chồng đây...

Cụ già cũng nghe tuy làm ra vẻ không nghe thấy gì. Bỗng nhiên cụ chỉ tay về phía tôi và hỏi Barberin:

- Thằng bé này làm ông vương víu ư? Và ông tưởng rằng chính quyền sẽ trả cho ông tiền trợ cấp ư?

- Chứ còn gì nữa! Nó không có cha mẹ, tôi nuôi nó, vậy phải có người chi tiền cho nó chứ?

- Tôi không bảo là không nhưng tôi tin là ông không đạt được điều ông yêu cầu.

- Thế thì nó sẽ vào trại trẻ, chẳng có luật nào bắt nó phải ở trong nhà tôi cả.

- Ngày xưa ông đã bằng lòng nhận nó về, có nghĩa đã cam kết giữ nó.

- Tôi không giữ nó nữa.

- Có lẽ có thể có cách giữ nó ra được, mà biết đâu còn kiếm chác được chút gì nữa đây ông ạ. - Cụ già nói sau một lát suy nghĩ.

Rồi chiếc ghế dựa của mình cụ tới ngồi trước mặt Barberin..- Để tôi nhận nó, cụ nói, tôi thuê nó. Mỗi năm tôi trả ông hai mươi phrăng. Giá cao đấy và tôi trả trước.

- Nếu tôi giữ nó, trại trẻ có thể trả tôi mỗi tháng hơn mười phrăng.

- Thế nếu trại trẻ đáng lẽ để ông giữ lại đem nó cho người khác thì sao, thế là ông chẳng được gì hết, trong khi với tôi ông chỉ việc đưa tay ra.

Cụ già lục túi lấy ra một túi tiền bằng da lấy ra bốn đồng bạc bày lên bàn và làm chúng kêu lanh canh.

- Cụ thử nghĩ xem, Barberin kêu lên, một ngày nào đó đứa bé tất phải có cha mẹ! Lúc đó ai nuôi nó hẳn sẽ có lời. Nếu không tính đến chuyện đó hà tất tôi đã nhận trông nom nó.

Câu nói của Barberin làm tôi ghét ông ta thêm chút nữa.

- Thì chính vì ông không trông mong gì ở cha mẹ nó, cụ già nói, nên ông mới đuổi nó.

Cụ ranh mãnh nhìn Barberin.

- Đứa bé này sẽ đi cùng với tôi, cụ nói, tôi già rồi, sau một ngày mệt nhọc, thời tiết xấu, tôi thường có những ý nghĩ u ám, nó sẽ làm tôi vui lên. Nó sẽ tham gia gánh hát của xi-nho Vitalis.

- Gánh hát của cụ ở đâu?

- Xi-nho Vitalis là tôi, còn gánh hát, đây.

Nói rồi cụ mở áo măng-tô lấy ra một con vật kỳ lạ đang áp người vào ngực cụ.

Tôi không biết gọi con vật kỳ quái này là gì vì đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy nó.

- A! Con khỉ xấu xí! - Barberin kêu.

Tiếng đó làm tôi hết ngạc nhiên bởi vì tuy chưa nhìn thấy con khỉ bao giờ ít nhất tôi cũng đã nghe nói tới.

- Đây là ngài Joli - Coeur. Bạn ơi hãy chào đi nào.

Joli - Coeur đưa bàn tay khép chặt lên môi và gửi chúng tôi một cái hôn.

- Bây giờ, - vừa nói cụ Vitalis vừa đưa tay về phía con chó bông trắng, - ông Capi đây sẽ hân hạnh giới thiệu các bạn ông với cử tọa kính mến.

Nghe lệnh, con chó bông đứng ngay dậy, bằng hai chân sau, khoanh hai chân trước lại trước ngực, cúi chào chủ mình thật thấp. Hai con chó kia, nhìn chăm chăm vào Capi cũng lập tức đứng lên, mỗi con giơ một chân ra trước tựa như đưa tay cho người ta bắt, bước sáu bước ra trước rồi lùi ba bước ra sau, cúi chào.

- Capi, cho ta biết mấy giờ rồi.

Capi không khoanh tay nữa, lại gần chủ vạch áo măng-tô lục trong túi áo gi-lê lôi ra một cái đồng hồ quả quýt, nhìn vào mặt đồng hồ rồi sửa lên hai tiếng to sau đó đến ba tiếng nhỏ hơn.

Quả lúc đó là hai giờ ba khắc.

- Tốt. Bây giờ đề nghị con mời nàng Dolce ra nhảy cho chúng ta xem nào.

Capi lập tức lục túi áo vét của chủ lôi ra một đoạn dây thừng. Nó ra hiệu cho Zerbino, con chó bác-be nhỏ, thế là con này ra đứng ngay trước mặt Capi. Capi bèn ném cho nó một đầu dây và hai con bắt đầu quay dây. Dolce lao vào vòng quay vừa nhảy vừa nhìn chủ.

Rõ ràng là học trò cụ Vitalis thật nực cười và cứ đi chơi suốt như thế hẳn phải thú vị, nhưng nếu đi theo họ tôi phải xa má Barberin.

- Bây giờ, cụ Vitalis nói tiếp, trở lại công việc của chúng ta. Tôi trả ông ba mươi phrăng.

- Bốn mươi.

Bắt đầu bàn bạc. Cụ Vitalis ngắt lời:

- Thằng bé ngồi đây chắc chán lắm, cho nó đi ra ngoài sân chơi đi.

Đồng thời cụ làm hiệu cho Barberin.

- Phải đấy, ông này nói, ra sân chơi đi bao giờ tao gọi hãy vào.

Tôi đi ra sân, ngồi trên một tảng đá suy nghĩ. Số phận tôi đang được quyết định đây.

Lạnh và lo lắng làm tôi run lên cầm cập. Cuộc bàn bạc kéo dài khá lâu. Cuối cùng tôi trông thấy mỗi một mình Barberin. Ông ta ra tìm tôi để giao cho cụ Vitalis chắc?

- Nào, đi về nhà nào. - ông ta nói.

Về nhà ư? Không phải xa má Barberin ư?

Tôi muốn hỏi nhưng không dám.

- Mười phút trước khi tới nhà, Barberin dừng lại:

- Mà mà kể lại một lời nào mà mà nghe thấy, ông ta vừa nói vừa véo mạnh tai tôi, thì mà sẽ phải trả giá đắt đấy. Liệu hồn!

CHƯƠNG 2 : VĨNH BIỆT NGÔI NHÀ CỦA MÁ

- Nào! Thế ông xã trưởng bảo thế nào nào?

- Má Barberin hỏi khi chúng tôi về tới nhà.

- Không gặp. Mai chúng tôi quay lại.

Như thế là Barberin đã từ bỏ giao kèo mua bán của lão ta. Suốt dọc đường tôi đã nhiều lần tự hỏi đi về nhà như thế này liệu lão có giở trò mưu mẹo gì không, câu nói vừa rồi của lão phá tan mọi nghi ngờ.

Nhưng sáng hôm sau, khi tỉnh dậy tôi không thấy má Barberin đâu cả.

- Má đâu?

- Má ra làng, chiều mới về.

Sự vắng mặt này làm tôi lo lắng. Barberin nhìn tôi vẻ rất lạ.

Bỗng nhiên tôi thấy cụ Vitalis và mấy con chó đi vào.

À ra thế! Cụ đến đón tôi, Barberin bảo má ra làng để má không bảo vệ được tôi.

- Ôi, xin cụ, cụ đừng mang cháu đi!

Và tôi òa lên khóc nức nở.

- Nào nào, cậu con trai của ông, cụ nói với tôi thật dịu dàng, ở với ông cháu không khổ đâu, lại được ở bên mấy đứa học trò rất ngộ của ông, cháu tiếc cái gì cơ chứ?

- Má Barberin!

- Kiểu gì thì mày cũng không ở lại đây, Barberin vặn tai tôi nói, hoặc là cụ đây hoặc là trại trẻ, mày chọn thứ nào thì chọn.

- Không, má Barberin cơ!

- Thằng bé này có tình, là dấu hiệu tốt. Thôi ta vào việc!

Nói rồi cụ bày lên bàn tám đồng năm phrăng, Barberin vợ luôn vào túi lão.

- Đưa gói quần áo của nó cho nó, nào lên đường. Rémi! Đi trước con Capi.

Tôi cảm thấy cụ Vitalis nắm lấy cổ tay tôi.

Barberin đi vào nhà. Thế là hết.

Lên dốc khá dài. Cụ Vitalis không rời tay tôi..- Cụ cho cháu nghỉ một chút có được không ạ? - Tôi hỏi cụ.

- Sẵn sàng.

Lần đầu tiên cụ rời tay tôi. Nhưng đồng thời tôi thấy cái nhìn của cụ hướng về con Capi làm hiệu. Capi lập tức đến đứng đằng sau tôi. Nó là tay cai ngục của tôi: chỉ một cử động bỏ trốn nó sẽ vồ lấy chân tôi ngay.

Tôi đi tới ngòi trên ụ đất, Capi đi theo và với đôi mắt mờ lệ tôi tìm ngôi nhà của má Barberin.

Bỗng nhiên trên con đường dốc lên làng tôi nhìn thấy một chiếc khăn nhỏ màu trắng. Xa quá nên tôi chỉ thấy được màu trắng của chiếc khăn nhưng có những lúc trái tim nhìn tinh hơn đôi mắt: tôi nhận ra má Barberin. Đúng má rồi. Má bước từng bước dài.

Tới rào nhà chúng tôi má đẩy ra, vào sân và đi qua sân khá nhanh.

Tôi lập tức đứng lên trên ụ đất không nghĩ tới con Capi đã chồm đến gần tôi.

Má Barberin không ở trong nhà lâu. Má đi ra ngay và chạy trong sân.

Má tìm tôi.

Tôi cúi xuống phía trước và kêu lên bằng tất cả sức lực của mình:

- Má ơi! Má ơi!

Nhưng giọng tôi chìm ngấm trong không trung.

- Cháu điên à? - Cụ Vitalis hỏi.

Tôi không trả lời chỉ dán mắt vào má Barberin nhưng má đâu có ngờ tôi ở gần má đến như thế nên không nghĩ đến chuyện ngẩng đầu lên. Má đi qua sân, ra lại ngoài đường, quay nhìn tứ phía.

Tôi càng gào to hơn.

Lúc đó cụ Vitalis đoán ra sự thể bèn cũng leo lên ụ đất. Cụ nhìn thấy cái khăn trắng.

- Tội nghiệp thằng bé! - Cụ thì thầm.

- Ôi! Cháu xin cụ, cho cháu về. - Được sự thông cảm của cụ động viên, tôi nói.

Nhưng cụ nắm lấy cổ tay tôi đưa tôi xuống đường.

- Cháu đã nghỉ rồi, thôi lên đường, chàng trai của ông. - Cụ nói.

Tôi muốn gỡ tay cụ ra nhưng cụ nắm chặt lắm.

- Capi, Zerbino! - Cụ gọi.

Hai con chó vây lấy tôi.Đành phải theo cụ Vitalis thôi.

Tôi đã có bằng chứng để hiểu cụ không phải người ác.

Sau khi đi độ mười lăm phút cụ bỏ cánh tay tôi.

- Bây giờ cháu đi cạnh ông, nhưng đừng quên nếu cháu muốn trốn thì Capi và Zerbino sẽ theo kịp cháu ngay.

Tôi buông một tiếng thở dài:

- Cháu buồn, ông hiểu. - Cụ Vitalis tiếp tục nói. - Cháu có thể khóc. Nhưng chỉ cần cháu cố mà cảm thấy được là ông mang cháu đi không phải để làm cháu khổ. Cháu mà không đi thì sao nào? Sẽ vào trại trẻ. Những người nuôi cháu không phải cha mẹ cháu. Má tốt với cháu và cháu yêu má, cháu khổ tâm phải xa má, tất cả những cái đó là tốt thôi, nhưng bà ấy không giữ nổi cháu. Chàng

trai của ông ạ, cháu phải hiểu rằng cuộc đời thường là một trận chiến mà trong đó có phải người ta muốn làm gì là làm được đâu.

Những lời của cụ rất khôn ngoan nhưng lúc này một sự thực còn kêu to hơn bất kỳ lời nói nào: đó là sự chia ly.

Từ nay tôi không bao giờ còn nhìn thấy người đã nuôi tôi lớn lên nữa và ý nghĩ này làm tôi ghen ngào trong cổ họng.

- Hãy suy nghĩ về những điều ông nói với cháu, thỉnh thoảng cụ Vitalis lại nhắc lại, cháu không phải khổ khi ở với ông đâu.

Cuối cùng thì cụ già cao lớn và đẹp lão này có lẽ không đến nỗi kinh khủng như lúc đầu tôi tưởng.

Đó là lần đầu tiên tôi đi một mạch không nghỉ như vậy. Kéo lê đôi chân, vất vả lắm tôi mới theo được chủ tôi. Tuy nhiên tôi không dám xin cụ dừng chân.

- Đôi guốc của cháu làm cháu mệt đấy. - Cụ bảo tôi. - Đến Ussel ông sẽ mua giày cho cháu.

Câu nói này làm tôi thêm can đảm. Thực tế đôi giày là thứ tôi hằng khát khao mong muốn.

- Ussel còn xa không ạ?

- À ra đó là tiếng nói của lòng cháu, cụ Vitalis vừa nói vừa cười, cháu muốn có giày đi chứ gì?

Được, ông hứa, giày đinh. Một chiếc quần cụt bằng nhung, một áo vét, một chiếc mũ nữa. Ông hy vọng chúng làm cháu khô nước mắt và sẽ giúp cho đôi chân cháu đi nốt sáu dặm đường còn lại.. Không, ông chủ tôi không phải một con người tàn ác. Một người tàn ác làm sao nhận ra đôi guốc làm tôi mệt được?

Trời đầy mây xám xịt và không bao lâu bắt đầu mưa nhẹ hạt.

Với tấm da cừu cụ Vitalis được bảo vệ khá kín lại còn che chở được Joli - Coeur nữa, anh chàng này ngay từ giọt mưa đầu tiên đã ẩn ngay vào chỗ nấp. Nhưng mấy con chó và tôi chẳng mấy chốc ướt thấm vào da thịt, bọn chó thì thỉnh thoảng còn giữ được lông

chứ còn tôi, tôi cứ phải đi dưới một sức nặng làm tôi giá băng lên được.

- Cháu có dễ bị cảm lạnh không? - Chủ tôi hỏi.

- Cháu không biết, cháu nhớ là chưa bao giờ thì phải.

- Tốt. Quả cháu tốt thật đấy. Nhưng ông không muốn phơi cháu ra mưa thế này, chẳng được ích gì, hôm nay chúng ta không đi xa hơn nữa. Có làng đây rồi ta sẽ vào ngủ ở đó thôi.

Trong làng không có cái quán nào và không ai muốn nhận một người ăn mày kéo theo một đứa trẻ và ba con chó tất cả đều vấy bùn be bết làm gì.

Cuối cùng một người nông dân mở cửa cho chúng tôi vào một vựa thóc.

Cụ Vitalis là một người cẩn trọng. Trong cái túi cụ đeo ở vai có một chiếc bánh mì tròn to tướng. Cụ đưa cho tôi một miếng còn cụ thì vừa ăn vừa chia bánh thành những miếng nhỏ phân phát cho lũ học trò phần dành cho chúng.

Mệt đến gầy người, hai chân bị trầy da vì đôi guốc, tôi run lên vì lạnh trong bộ quần áo sũng nước.

- Răng cháu va lập cập rồi kìa, cụ Vitalis nói, cháu có rét không?

- Hơi rét thôi ạ.

Tôi nghe tiếng cụ mở cái túi:

- Đây là cái áo sơ-mi khô và áo gi-lê, cháu mặc vào đi, sau đó rúc vào cỏ khô cháu sẽ ấm lên nhanh thôi và ngủ được.

Tuy nhiên tôi không ấm lên nhanh như cụ Vitalis nói, rất lâu sau tôi cứ trở mình mãi, lòng quá đau buồn, quá khốn khổ. Lúc nào cũng như thế này sao? Đi bộ không ngừng dưới trời mưa, ngủ trong một vựa thóc, run lên vì lạnh, chỉ có một mẩu bánh mì cho bữa tối, không ai thương xót tôi, không ai yêu tôi. Đang nghĩ ngợi, lòng nặng trĩu và hai mắt đầm nước mắt, tôi cảm thấy một hơi thở ấm ả phả vào mặt tôi. Đưa tay ra tôi sờ thấy làn lông mượt như

len của con Capi. Nó nhẹ nhàng tới bên tôi, nằm xuống chỗ cỏ khô bên cạnh tôi và té nhị liếm vào bàn tay tôi.

Cảm động quá tôi hơi nhồm mình dậy hôn vào chiếc mũi lạnh ngắt của nó. Nó kêu lên một tiếng ghen ngào, đặt chân nó vào bàn tay tôi rồi nằm im.

Thế là tôi quên mệt, quên buồn, hòng tôi ghen lại, tôi không còn chỉ có một mình nữa: tôi đã có một người bạn.

Hôm sau chúng tôi lên đường từ sáng sớm.

Đã tạnh mưa, bầu trời xanh và nhờ làn gió khô thổi suốt đêm, không còn bùn lầy nữa. Lũ chó nhảy nhót quanh chúng tôi. Thỉnh thoảng Capi lại đứng trên hai chân sau hướng về tôi sủa lên một tiếng mà tôi hiểu rất rõ ý nghĩa.

- Can đảm lên! - Nó bảo tôi như vậy.

Đó là một con chó rất thông minh cái gì cũng hiểu và biết cách làm cho người ta hiểu mình. Giữa nó và tôi không cần lời: ngay từ ngày đầu tiên chúng tôi đã hiểu nhau rồi.

Chưa bao giờ ra khỏi làng nên tôi rất sốt ruột muốn trông thấy một thành phố. Nhưng Ussel không làm tôi lóa mắt. Những ngôi nhà cổ có tháp bên trên khiến tôi chỉ thấy lãnh đạm thờ ơ.

Đầu óc tôi chỉ có mỗi một ý nghĩ: hiệu giày.

Đâu là hiệu giày sẽ cung cấp cho tôi đôi giày mà cụ Vitalis đã hứa?

Chẳng mấy chốc tôi có cái hạnh phúc xỏ chân vào đôi giày đinh nặng gấp mười lần đôi guốc của tôi. Lòng hào hiệp của chủ tôi không dừng ở đó; mua giày xong cụ mua cho tôi một áo vét nhưng màu xanh da trời, một quần len và một mũ phớt. Tất cả những gì cụ hứa.

Rõ ràng cụ là người tuyệt nhất trần đời rồi!

Nhưng đã nhậu, len đã sờn, cái mũ thì không ai đoán được trước đây màu gì nữa, nhưng choáng ngợp vì những huy hoàng đó tôi chẳng cần biết đến những nhược điểm này làm gì.

Tôi chỉ mong chóng được mặc bộ cánh mới, nhưng trước khi đưa cho tôi cụ Vitalis còn làm chúng biến đổi đã.

Về đến quán cụ lấy kéo trong túi ra cắt hai ống quần tôi lên đến tận đầu gối. Khi tôi nhìn cụ với đôi mắt sợ hãi:- Như vậy để cháu trông không giống ai, cụ nói. Chúng ta đang ở Pháp, ông mặc cho cháu như người ý, nếu ta ở ý ông lại mặc cho cháu như người Pháp. Chúng ta là nghệ sĩ. Bề ngoài của chúng ta đã phải gây tò mò rồi. Cháu thử tưởng tượng xem nếu ngay chiều nay ta ra nơi công cộng mà ăn mặc như những nhà tư sản hay những nông dân làm sao ta buộc mọi người phải nhìn ta và dừng lại quanh ta? Không được. Hãy học lấy rằng ở đời này đôi khi sự xuất hiện thôi cũng đã là một việc tối cần thiết rồi.

Ấy là tại sao buổi sáng là người Pháp buổi chiều tôi đã thành người ý. Quần tôi ngắn đến gối, cụ Vitalis lại buộc quanh tất tôi những sợi dây đỏ bắt chéo nhau suốt cả chân. Trên chiếc mũ phớt của tôi cụ cũng buộc chéo nhau nhiều dây ruy-băng khác và trang trí thêm một bó hoa bằng len.

Thật thà mà nói tôi thấy mình tuyệt đẹp, chẳng thế mà anh bạn Capi của tôi sau khi ngắm tôi rất lâu phải chìa chân ra cho tôi với vẻ hài lòng.

Trong khi tôi xỏ quần áo mới, Joli - Coeur đứng trước mặt tôi bắt chước điệu bộ tôi lại còn làm quá lên nữa. Tôi thắng xong bộ cánh, ngắm vuốt xong xuôi thì nó đặt hai tay lên háng, ngửa đầu ra sau bắt đầu phá ra cười với những tiếng kêu lí nhí giễu cợt. Đã sống thân tình với Joli -Coeur khá lâu tôi có thể khẳng định nó rất hay cười. Có lẽ cái cười của nó không giống hệt như cái cười của con người. Nhưng cuối cùng, mỗi khi có một tình cảm nào đó làm cho nó vui lên, người ta thấy hai mép nó kéo ra sau, hai mi mắt he hé, hai hàm răng động đập rất nhanh và đôi mắt đen của nó hầu như bắn ra những tia lửa.

- Bây giờ cháu sửa soạn áo quần đã xong, cụ Vitalis bảo tôi, ta bắt đầu làm việc để đến mai ngày phiên chợ có thể ra mắt một buổi biểu diễn lớn trong đó cháu khởi sự bước vào nghề.

Tôi hỏi cụ thế nào là bước vào nghề, cụ giải thích có nghĩa lần đầu xuất hiện trước công chúng diễn vở hài kịch.

- Ông sẽ phải tập cho cháu vai mà ông dành cho cháu.

Đôi mắt ngạc nhiên của tôi nói với cụ là tôi không hiểu.

- Ông muốn cháu hiểu vai trò cháu phải làm.

Ông mang cháu theo là để cháu làm việc. Việc của cháu là diễn hài kịch với Joli - Coeur và mấy chú chó của ông.- Nhưng cháu có biết gì đâu! - Tôi sợ hãi kêu lên.

- Chính vì thế ông mới phải dạy cháu. Không phải tự nhiên mà Capi đi đứng duyên dáng như thế trên đôi chân sau cũng không phải Dolce nhảy đây là ý thích của nó. Capi đã phải học đứng và Dolce đã phải học nhảy; chúng thậm chí đã phải làm việc khá lâu mới đạt được những tài đó. Cho nên cháu cũng phải làm việc để học những vai khác nhau mà cháu sẽ diễn với chúng.

Vở kịch, cụ Vitalis nói tiếp, có tên là Người đầy tớ của ngài Joli - Coeur hay Kẻ ngu hơn trong hai người lại là kẻ mà người ta không nghĩ tới.

Đề tài như thế này: Cho tới hôm ấy ngài Joli -Coeur vẫn có một tên đầy tớ mà ngài rất hài lòng, đó là Capi. Nhưng Capi đã về già, ngài Joli - Coeur muốn có một đầy tớ mới. Capi chịu trách nhiệm cung cấp tên đầy tớ mới. Nhưng đó không phải là con chó sẽ nối tiếp sự nghiệp của Capi mà là một chàng trai nông dân tên là Rémi.

- Khi làm gì có đầy tớ ạ.

- Trong hài kịch thì có. Cháu đến và ngài Joli - Coeur thấy cháu có vẻ đàn độn ngây ngô.

- Thế chẳng hay tí nào.

- Có nghĩa lý gì đâu nếu chỉ để cười? Vả chăng cháu hình dung mình thực sự đến nhà một quý ông để làm đầy tớ và giả dụ họ bảo cháu dọn bàn ăn. Đây chính là cái bàn trong vở trình diễn của chúng ta. Nào cháu bước lên và dọn bàn ra.

Trên cái bàn có các đĩa, một cái cốc, một con dao, một cái đĩa và khăn bàn màu trắng.

Làm sao bày ra bây giờ?

Tôi tự hỏi mình câu hỏi đó, hai tay thông xuống, cúi người xuống trước, miệng há ra chẳng biết bắt đầu từ chỗ nào; chủ tôi vỗ tay cười phá lên.

- Hoan hô! - Cụ nói. - Tuyệt! Làm ra vẻ mặt như cháu thật xuất sắc. Vẻ ngây thơ của cháu đáng phục đấy.

- Cháu chẳng biết phải làm gì.

- Chính vì thế mà đâm xuất sắc. Vài ngày nữa cháu sẽ biết tường tận cháu phải làm gì. Đến lúc đó cháu lại phải nhớ lại cái lúng túng mà lúc này đây cháu đang cảm thấy và giả vờ những thứ mà cháu không cảm thấy nữa. Nếu cháu tìm lại được cách tạo ra vẻ mặt và thái độ như lúc này thì ông nói trước là cháu sẽ thành công rực rỡ đấy. Nhân vật mà cháu phải thể hiện trong vở hài kịch là như thế nào? Là một chàng trai nông thôn chưa nhìn thấy gì và không biết gì cả; thậm chí thấy mình vụng về ngu si hơn con khỉ; do đó vở kịch có tên Kẻ ngu hơn trong hai người lại là kẻ mà người ta không nghĩ tới. Ngu hơn Joli - Coeur, đó là vai diễn của cháu.

Vở Người đầy tớ của ngài Joli - Coeur không phải một hài kịch lớn, biểu diễn chưa đầy hai mươi phút. Nhưng chúng tôi tập đến gần ba tiếng đồng hồ, cụ Vitalis bắt chúng tôi làm đi làm lại đến mười lần cùng một thứ, lũ chó cũng như tôi. Dĩ nhiên lũ chó có lúc quên vài phần trong vai của chúng.

Tôi rất ngạc nhiên thấy chủ tôi kiên nhẫn và dịu dàng biết nhường nào. Cụ không hề tức giận một lần nào.

- Nào ta lại bắt đầu lại, mỗi lần yêu cầu của cụ không đạt được cụ lại nói: chưa được, Capi; còn ngài Joli - Coeur, ngài không chú ý gì cả.

Chỉ có thế, nhưng thế cũng là đủ.

- Được rồi, cụ bảo tôi, tập đã xong, cháu có nghĩ rằng mình sẽ quen đóng kịch không?

- Cháu chẳng biết nữa.

- Cháu có chán không?

- Không, cháu thích là khác.

- Thế thì tốt. Cháu thông minh, lại chú ý.

Vừa chú ý vừa vâng lời người ta sẽ đạt tới tất cả mọi thứ. Cháu hãy xem lũ chó và so sánh chúng với Joli - Coeur. Joli - Coeur có lẽ hiểu động hơn, thông minh hơn nhưng không dễ bảo.

Bảo nó cái gì không bao giờ nó vui lòng làm.

Đó là do bản chất nó và chính vì vậy ông không bao giờ giận nó. Khi không giống chó, không có ý thức về bổn phận.

Tôi mạnh dạn nói với cụ rằng cái làm tôi ngạc nhiên nhất trong buổi tập vừa qua là cụ tỏ ra vô cùng kiên nhẫn.

Cụ mỉm cười:

- Người ta thấy ngay là, cụ nói, trước nay cháu chỉ sống với những người nông dân tàn nhẫn với súc vật.

- Má Barberin dịu dàng với con bò của chúng cháu lắm. - Tôi nói.

- Bà làm thế là đúng. Bà hiểu rõ điều mà người nông dân thường không biết: dịu dàng thì người ta được nhiều hơn. Chính vì không bao giờ tức giận các con vật của ông mà ông đã đào tạo được chúng như ngày nay. Nếu ông đánh chúng, chúng sẽ sợ, sợ hãi làm tê liệt trí thông minh. Hơn nữa nếu để mình đi đến giận dữ ông sẽ mất lòng tin ở cháu. Mấy con chó của ông đã dạy cho ông nhiều bài học như những bài học ông dạy chúng. Ông đã làm phát triển trí thông minh của chúng còn chúng tạo tính cách cho ông.

Các bạn tôi, lũ chó và con khỉ, có thuận lợi hơn tôi ở chỗ đã quen xuất hiện trước công chúng thành ra ngày hôm sau chúng không hề sợ hãi.

Nhưng tôi không có được cái an tâm bình tĩnh của chúng. Nỗi xúc động của tôi thật mạnh mẽ khi chúng tôi rời quán đi đến nơi biểu diễn.

Cụ Vitalis mở đầu cuộc diễu hành bằng một điệu van-xơ thổi trên sáo. Theo sau là Capi, trên lưng Capi, Joli - Coeur trong bộ quân phục đại tướng Anh ung dung ngồi thoải mái. Rồi cách xa ra một đoạn kha khá là Zerbino và Dolce tiến tới. Cuối cùng tôi kết thúc đoàn diễu hành.

Nhưng cái làm người ta chú ý còn nhiều hơn cả sự hùng tráng của cuộc diễu hành của chúng tôi lại là những tiếng sáo chói tai. Mọi người đổ ra cửa xem chúng tôi diễu qua, tất cả các rèm cửa sổ đều được kéo lên nhanh chóng.

Vài đứa trẻ đi theo chúng tôi, nhiều nông dân sưng sốt nhập bọn với chúng, khi đến nơi biểu diễn chúng tôi đã có cả một đám rước đằng sau mình rồi.

Phần đầu buổi biểu diễn của chúng tôi gồm một số trò do chó thực hiện. Cụ Vitalis bỏ ống sáo, thay vào đó một chiếc vĩ cầm, kéo đệm theo các tiết mục của chó lúc thì điệu van-xơ lúc thì một điệu nhạc buồn réo rất.

Tiết mục đầu tiên kết thúc, Capi ngậm một cái bát gỗ giữa hai hàm răng, đi trên hai chân sau bắt đầu làm một vòng quanh "củ tọa đáng kính". Khi nào không thấy xu rơi xuống nó lấy hai chân trước đặt lên người vị khán giả chai sạn, sủa hai ba cái rồi đập nhẹ nhẹ vào cái túi mà nó muốn mở. Thế là trong công chúng xuất hiện những tiếng kêu, những lời bàn tán vui vẻ, những tiếng chế giễu.

- Con chó bông này thông minh thật, nó biết những ai có túi đầy đấy nhé.

Thế là cuối cùng những đồng xu đành được dốc ra.

Đến lượt Joli - Coeur và tôi ra mắt.

- Thưa quý bà quý ông, cụ Vitalis nói, chúng tôi tiếp tục buổi biểu diễn bằng một hài kịch dễ thương có tên: Người đầy tớ của ngài Joli -Coeur hay Kẻ ngu hơn trong hai người lại là kẻ không ai

nghe tới. Một người như tôi không hạ mình; để khen vở kịch và diễn viên của chính mình, chỉ xin các vị hãy mở to mắt, hãy động tai và chuẩn bị tay để vỗ.

Tuy nhiên để làm cho diễn xuất của các diễn viên dễ hiểu hơn, cụ Vitalis kèm theo mấy lời bình.

Thế là, với vẻ hiêu chiến ngăm, cụ tuyên bố ông Joli - Coeur, rồi đến Capi, đến tôi, lên sân khấu. Cụ bình luận tóm tắt từng cảnh một. Vở kịch được dựng lên nhằm thể hiện sự ngu si đần độn của tôi trong tất cả mọi mặt: mỗi cảnh tôi phải giở vài hành động ngớ ngẩn trong khi Joli - Coeur ngược lại phải tìm cơ hội trở hết thông minh và khéo léo. á chà! Duyên dáng và lịch sự của ngài Joli - Coeur sao mà khiến khán giả mê say đến thế! Còn sự vụng về lúng túng của tôi làm họ cười ơ là cười! Tiếng vỗ tay vang dội tứ phía, buổi biểu diễn kết thúc thắng lợi. Con khỉ mới thông minh làm sao! Tên đầy tớ mới ngu ngốc làm sao!

Cụ Vitalis khen tôi như vậy và tôi tự hào lắm.

Chắc chắn các kịch sĩ trong đoàn ông Vitalis tài cao rồi - tôi muốn nói lũ chó và con khỉ -nhưng tài này cũng chẳng nhiều về lắm. Biểu diễn mấy buổi người ta đã biết hết vở.

Từ đó đi đến kết luận là không ở lâu mãi một thành phố được.

Sau ba ngày đến Ussel lại phải lên đường.

Đi đâu bây giờ nhỉ? Tôi đã khá mạnh dạn với chủ tôi để hỏi cụ câu hỏi này.

- Cháu có biết đất nước này chứ? - Cụ vừa nhìn tôi vừa trả lời.

- Không ạ.

- Thế tại sao cháu lại hỏi ông là ta đi đâu?

Nếu ông bảo cháu là ta đi Aurillac để tiếp tục đi Bordeaux rồi từ Bordeaux đi Pyrénées thì cháu biết được cái gì?

- Nhưng cụ biết xứ sở này chứ ạ?

- Ông chưa bao giờ đến đây.

- Thế tại sao cụ lại biết là mình đi đâu?

Cụ nhìn tôi rất lâu.

- Cháu không biết đọc phải không? - Cụ hỏi tôi.

- Không, nhưng cháu đã nhìn thấy người ta đọc. - Tôi tự hào nói. Quả thật người ta có cho tôi đi học nhưng chỉ có một tháng.

- Đọc có khó lắm không ạ? - Tôi hỏi cụ Vitalis sau khi đi khá lâu vừa đi vừa nghĩ ngợi.

- Khó đối với kẻ nào rần đầu thôi, lại càng khó với những ai không thiện chí. Cháu có rần đầu không?

- Cháu không biết nhưng có vẻ như nếu cụ dạy cháu đọc thì cháu không ngại khó đâu.

- Được, chúng ta sẽ xem; ta còn thời gian trước mặt mà.

Tôi không biết học đọc khó thế nào nhưng tôi hình dung ngay thấy mình mở một quyển sách và biết được có những gì trong đó.

Hôm sau trong khi đi đường tôi thấy chủ tôi cúi xuống nhặt trên đường cái một mảnh ván phủ bụi đến một nửa.

- Đây là quyển sách, cháu sẽ học đọc trong đó. - Cụ bảo tôi.

Tôi nhìn cụ xem có phải cụ giấu tôi không.

Rồi khi thấy cụ rất nghiêm túc, tôi nhìn kỹ cái vật mà cụ tìm được. Đó là một mảnh ván bằng gỗ sồi, dài bằng cánh tay, rộng bằng hai bàn tay, rất nhẵn, bên trên chẳng có chữ có hình gì cả.

- Cụ giấu cháu đấy ạ?

- Đâu có, con trai ta, cứ chờ tới lúc chúng ta đến bụi cây đằng kia đã, ta nghỉ ở đấy và cháu sẽ thấy ông dạy cháu đọc bằng cái mảnh gỗ này như thế nào.

Cụ Vitalis lấy một con dao trong túi ra, cắt từ mảnh ván một lớp gỗ mỏng gọt nhẵn đi rất kỹ càng. Sau đó cụ cắt nó thành từng miếng nhỏ đều nhau.

- Trên mỗi miếng gỗ này, cụ nói, ông sẽ lấy mũi dao khoét một chữ cái. Qua đó cháu học được hình dáng các chữ và khi đã thuộc cháu ghép chúng lại thành các từ. Khi cháu đã tạo thành các từ mà ông bảo rồi, cháu sẽ đọc được một quyển sách.

Chẳng bao lâu các túi áo tôi đầy những miếng gỗ và tôi mau chóng biết mặt các chữ cái, nhưng để biết đọc lại là một chuyện khác. Sự việc không nhanh được như thế thậm chí có lúc tôi đã hối tiếc muốn học đọc.

Dầu sao phải nói rằng, công bằng mà nói, không phải vì lười mà tôi hối tiếc mà chính là do tự ái.

Trong khi dạy tôi chữ cái cụ Vitalis có ý nghĩ dạy luôn cả con Capi. Chúng tôi cùng học với nhau. Dĩ nhiên Capi không thể đọc lên những chữ cái mà nó trông thấy vì nó không biết nói, nhưng khi những miếng gỗ được bày trên cỏ nó phải lấy chân tha ra những chữ mà cụ Vitalis đọc lên.

Lúc đầu tiến bộ của tôi nhanh hơn nó nhưng nếu như tôi có trí thông minh nhạy bén hơn thì nó lại có trí nhớ vững vàng hơn. Thế là cứ mỗi lần tôi phạm lỗi chủ tôi lại không quên bảo tôi:

- Capi sẽ biết đọc trước Rémi cho mà xem, thật xấu hổ.

Điều đó kích thích tôi đến mức tôi dốc lòng ra học mà trong khi con chó dừng lại ở chỗ viết được tên nó tôi tiến tới đọc được một quyển sách.

- Bây giờ cháu đã đọc được chữ, cụ Vitalis bảo tôi, cháu có muốn đọc được nhạc không?

- Cháu có hát được như cụ không ạ?

Thỉnh thoảng cụ Vitalis hát và cụ đầu có ngờ nghe cụ hát như một ngày hội đối với tôi.

- Cháu muốn hát ư? Nghe ông hát cháu thấy thích ư?

- Thích nhất đấy ạ. Mỗi khi cụ hát cháu chỉ muốn khóc, khi cụ hát một khúc hát êm đềm hay buồn bã, khúc hát lại đưa cháu về với má Barberin, cháu nghĩ đến má, cháu nhìn thấy má trong

nhà. ấy thế mà cháu có hiểu gì về những lời cụ hát đâu vì nó là tiếng ý mà.

Vừa nói vừa nhìn cụ, tôi thấy đôi mắt cụ như đầm nước mắt, tôi bèn hỏi cụ nói như vậy có làm cụ khổ tâm phiền não gì không.

- Không con ạ, cụ nói với tôi bằng một giọng cảm động, con làm ông nhớ tới tuổi trẻ của ông, thời thanh niên đẹp đẽ của ông. Cứ yên tâm, ông sẽ dạy con hát. Và vì con là người có tấm lòng, cả con nữa, con cũng sẽ làm người ta khóc và vỗ tay.

Thế là ngay hôm sau chủ tôi dạy âm nhạc như đã dạy tôi học. Cụ bắt đầu gọt những miếng gỗ nhỏ rồi lấy dao khắc lên đó. Chuẩn bị xong các bài học, phải thú thật là học nhạc không phải kém nhọc nhằn hơn học đọc. Cụ Vitalis, vốn kiên nhẫn với mấy con vật của cụ là thế mà nhiều lần phải bực với tôi.

Cuối cùng những bước đầu đã vượt qua và tôi hài lòng thấy mình đã có thể xướng âm một điệu nhạc mà cụ Vitalis viết trên một tờ giấy.

Ngày hôm ấy cụ tát nhẹ vào mỗi bên má tôi hai cái tát yêu và tuyên bố rằng nếu cứ tiếp tục như thế tôi sẽ trở thành một ca sĩ lớn.. Dĩ nhiên chuyện học hành nói trên không phải chỉ làm trong một ngày, và trong rất nhiều tháng túi quần túi áo tôi nhét đầy các miếng gỗ.

Hơn nữa học không đều bởi vì chỉ những lúc rỗi cụ Vitalis mới dạy tôi học.

Mỗi ngày chúng tôi phải hoàn tất đoạn hành trình, dài ngắn tùy theo xóm làng ở xa nhau hay không; phải biểu diễn ở tất cả những nơi có cơ may kiếm được chút thu nhập ít ỏi; phải tập vai cho mấy con chó và cho Joli - Coeur; chuẩn bị bữa ăn; chỉ sau tất cả những cái đó mới nói đến chuyện học đọc hay học nhạc.

Cuối cùng tôi đã học được một cái gì đó và đồng thời học đi những quãng đường dài. Tôi là một đứa trẻ khá gầy còm ốm yếu khi sống với má Barberin; nay bên cạnh cụ Vitalis, sống giữa khí trời, với gian khổ, đôi chân và hai cánh tay tôi khỏe lên, phổi tôi nở ra, da tôi săn sắn lại, tôi có thể chịu đựng được lạnh cũng như

nóng, nắng cũng như mưa, những thiếu thốn những mệt nhọc mà không đau khổ chút nào.

Chúng tôi đã vượt qua một phần của miền Nam nước Pháp. Chúng tôi cứ thẳng tiến, gặp đâu đi đấy và cứ thấy một cái làng nào không đến nỗi nghèo khổ quá chúng tôi lại chuẩn bị tiến vào một cách oai vệ. Tôi trang điểm cho lũ chó, chải lông cho Dolce, mặc quần áo cho Zerbino, dán miếng dán lên một bên mắt con Capi để nó có thể đóng vai một ông già râu nhàu râu nhàu, tôi buộc Joli - Coeur phải mặc quần áo đại tướng vào.

Cụ Vitalis cho tôi được hoàn toàn tự do phóng túng:

- Không ngờ cháu lại được ông cho đi qua toàn bộ nước Pháp ở cái tuổi mà trẻ con chỉ đi học tiểu học hoặc trung học, cháu hãy nhìn, hãy học đi. Thấy cái gì không hiểu hoặc muốn hỏi điều gì, cứ hỏi ông. Có lẽ không phải lúc nào ông cũng trả lời được bởi vì ông không cho rằng mình hiểu biết tất cả nhưng biết đâu ông có thể thỏa mãn được tò mò của cháu thì sao? Không phải xưa nay ông vẫn làm giám đốc một gánh hát súc vật thông thái, ông cũng đã học được những điều ngoài những cái bổ ích cho ông lúc này để giới thiệu Capi và Joli - Coeur với "cử tọa đáng kính". Nhưng ta sẽ nói với nhau chuyện đó sau. Cháu chỉ cần biết là một người làm trò chó cũng có một vị trí đáng kể trong thiên hạ đấy chứ. Không phải thường đâu. Sau khi rời dãy núi ở Auvergne chúng tôi tới vùng cao nguyên đá vôi ở Quercy.

Giữa bình nguyên này có một làng lớn tên là Labastide - Murat, chúng tôi qua đêm ở đó trong vựa thóc một cái quán.

- Chính ở đây, cụ Vitalis bảo tôi buổi tối trước khi đi ngủ, cũng có thể ngay tại cái quán này, đã sinh ra một con người bắt đầu đời mình làm một thằng bé quét chuồng ngựa. Tên ông ta là Murat. Ông đã trở thành một anh hùng và người ta đã lấy tên ông đặt cho làng này. Ông biết ông ta và đã từng chuyện trò thường xuyên với ông ta.

- Khi ông ta còn là thằng bé quét chuồng ngựa ấy ạ?

- Không, cụ Vitalis cười nói, khi ông ấy làm vua cơ.

- Cụ đã từng quen một ông vua?

Hắn giọng tôi thốt lên phải buồn cười lắm bởi vì cái cười của chủ tôi lại cất lên và kéo dài rất lâu.

- Ông sẽ kể cháu nghe chuyện ông vua này.

Thế là trong nhiều giờ sau đó chúng tôi ngồi trên chiếc ghế dài, ông thì nói, tôi thì dán mắt vào khuôn mặt ông đang được ánh trăng mờ nhạt chiếu sáng.

Chủ tôi biết thật nhiều điều!

CHƯƠNG 3 : ĐI KHẮP ĐÓ ĐÂY

Rời vùng đất khô cằn của những cao nguyên đá vôi và vùng đất truông, tôi nhớ lại là chúng tôi tới một thung lũng xanh tươi với một thu nhập kha khá, đất đai giàu có của xứ sở làm người dân sung túc, chúng tôi biểu diễn nhiều buổi, những đồng xu cũng dễ dàng rơi xuống chiếc bát gỗ của Capi.

Một lần, chúng tôi ngủ trong một ngôi làng khá nghèo khổ, trời vừa sáng đã lại ra đi. Chúng tôi đi mãi trên con đường cái bụi mù và bỗng nhiên tầm nhìn của chúng tôi, cho tới lúc đó vẫn bị hạn chế trong một con đường bao quanh những ruộng nhỏ, tự nhiên mở ra một không gian mênh mông.

- Bordeaux đây. - Cụ Vitalis nói.

Đối với một đứa trẻ như tôi, từ trước đến nay mới chỉ nhìn thấy vài thành phố nhỏ gặp trên đường đi, đây đúng là một quang cảnh thần tiên. Trên sông tàu bè qua lại tấp nập: một số tàu trở về từ những chuyến đi dài ngày trên biển cả, một số khác từ cảng ra đi. Khi tới chiếc cầu nối Bastide với Bordeaux, cụ Vitalis không còn thì giờ để trả lời một phần trăm những câu hỏi mà tôi đặt ra cho cụ nữa!

Từ Bordeaux chúng tôi phải đi qua Pau.

Hành trình khiến chúng tôi phải đi qua bãi sa mạc lớn trải dài tới tận dãy Pyrénées này có tên gọi là miền Lander. Không còn vườn nho, không còn đồng cỏ, không còn vườn cây ăn trái. Hiếm lắm mới trông thấy nhà cửa. Bình nguyên trải dài trước mặt chúng tôi đến vô tận, đất màu xám.

Suốt dọc đường chỉ thấy thạch thảo khô với cây đậu kim càn côi.

- Chúng ta đang ở miền Lander, cụ Vitalis nói, ta còn phải đi từ hai mươi đến hai mươi năm dặm nữa giữa sa mạc này. Đôi chân cháu phải can đảm lên.

Nhưng không phải chỉ làm cho đôi chân can đảm lên mà còn phải làm cho cái đầu và trái tim cũng can đảm lên nữa bởi vì bước chân trên con đường tưởng như không bao giờ tận cùng này người ta luôn cảm thấy tràn ngập một nỗi buồn không sao chế ngự nổi. Kể từ hồi ấy tôi đã nhiều lần đi những chuyến đi biển và cứ mỗi lần giữa đại dương không một cánh buồm tôi lại tìm lại được trong tôi cái tình cảm buồn bã không sao định nghĩa nổi mà tôi đã cảm thấy trong cảnh cô đơn ấy.

Pau để lại cho tôi một kỷ niệm thú vị. Chúng tôi ở đó cả mùa đông, ngày nào cũng đi ra phố và những nơi công cộng. Chúng tôi có một công chúng trẻ con không biết chán các tiết mục của chúng tôi.

Một buổi sáng, chúng tôi lên đường. Không biết hàng bao nhiêu tuần chúng tôi cứ thẳng trước mặt mà tiến bước. Rồi một tối kia chúng tôi tới một thành phố lớn. Nhà cửa xây bằng gạch đỏ, phố xá có vỉa hè lát bằng những hòn cuội nhọn. Chúng tôi đã đến Toulouse.

Hôm đó cũng như mọi khi việc đầu tiên chúng tôi lo lắng là tìm nơi thuận tiện để biểu diễn. Chúng tôi tìm được một con đường nhưng một viên cảnh sát bảo chúng tôi đi chỗ khác.

Mặc dù chủ tôi chỉ là một người làm trò thú nghèo và già, nhưng cụ có tự trọng của mình, không chịu đi. Viên cảnh sát quay lưng đi nhưng hôm sau lại tới, bước qua dây thừng quây thành rạp hát của chúng tôi vào đứng giữa lúc biểu diễn. Sự can thiệp này gây ra nhiều tiếng xì xào.

Rõ ràng là người ta ủng hộ cụ Vitalis. Họ chế giễu viên cảnh sát và thích thú với bộ dạng nhăn nhó của Joli - Coeur.

Viên cảnh sát không có vẻ một con người kiên nhẫn, đột ngột quay gót.

- Nếu ngày mai chó của ông không bị buột mõm, tôi sẽ đưa ra tòa.

Ngày hôm sau tôi tới chỗ mọi khi chẳng dây thừng. Chỉ vừa dạo lên vài nhịp đàn hác-pơ mọi người đã đổ xô đến từ tứ phía.

Viên cảnh sát cũng đến ngay sau đó. Joli -Coeur trông thấy trước tiên bèn hai tay chống nạnh, đầu ngửa ra sau, đi đi lại lại quanh tôi người cứng đờ, ngực ưỡn ra với một vẻ oai vệ rất là lớ bịch.

Công chúng cười ồ lên và vỗ tay nhiều tràng dài. Viên cảnh sát chưng hửng, ném về phía tôi những cái nhìn giận dữ làm cho công chúng càng la ó thêm.

Bản thân tôi cũng muốn cười nhưng không dám. Viên cảnh sát cứ đi đi lại lại ngoài dây thừng. Tôi gọi Joli - Coeur nhưng nó không chịu vâng lời cứ tiếp tục đi như thế, cứ mỗi khi tôi muốn tóm lấy nó nó lại chạy thoát khỏi tay tôi..Viên cảnh sát cho là tôi kích động con khỉ, phăng phăng bước vào bên trong vòng dây thừng và ngay lập tức giáng cho tôi hai cái tát vẹo người.

Khi tôi đứng vững lại được, cụ Vitalis không hiểu bằng cách nào đã đứng giữa tôi và viên cảnh sát, nắm lấy cổ tay viên cảnh sát.

- Tôi cảm ông không được đánh thẳng bé này.

Viên cảnh sát muốn giằng tay ra nhưng cụ Vitalis cứ nắm chặt lấy cổ tay hắn khiến hắn giận điên lên. Chủ tôi trông cao thượng tuyệt vời. Viên cảnh sát túm lấy cổ áo chủ tôi và dữ dằn đẩy cụ ra trước hắn. Cụ Vitalis tức quá đứng thẳng người lên đánh mạnh vào cổ tay viên cảnh sát để gỡ ra.

- Ông muốn gì chúng tôi nào? - Cụ Vitalis hỏi.

- Tôi muốn bắt cụ.

- Không cần thiết phải đánh thẳng bé.

- Theo tôi!

Cụ Vitalis đã lấy lại được bình tĩnh; cụ không đáp lời hắn, nhưng quay lại tôi:

- Cháu về quán. Ở đây với lũ chó. Ông sẽ tin cho cháu sau.
Cụ không nói được gì thêm nữa vì viên cảnh sát đã lôi cụ đi.
Thế là tan cuộc biểu diễn.

Công chúng mau chóng tản đi; chỉ còn vài người ở lại bàn tán về những gì vừa xảy ra.

Tôi về quán rất lo lắng. Trong thời gian này tôi làm gì? Sống thế nào? Sống bằng gì? Chủ tôi có thói quen mang tiền trên người chưa kịp đưa cho tôi đồng nào. Tôi chỉ có vài xu trong túi.

Tôi trôi qua hai ngày như vậy trong lo lắng, không dám ra khỏi sân quán trọ, chỉ trông nom Joli - Coeur và lũ chó.

Cuối cùng đến ngày thứ ba có người mang đến cho tôi một lá thư của cụ Vitalis. Trong thư chủ tôi bảo họ cho cụ vào tù chờ thứ bảy sau đưa ra tòa tiểu hình về tội đã chống lại viên chức chính quyền.

Tôi đi nắm thêm tình hình, người ta nói tòa xử bắt đầu lúc mười giờ. Chín giờ sáng thứ bảy tôi là người đầu tiên vào phòng xử. Dần dần phòng đông lên. Tôi không hiểu gì về tòa án và pháp luật nhưng theo bản năng, tôi hãi hùng kinh khủng. Có vẻ như chúng tôi đang gặp nguy hiểm.

Tôi ngồi thu mình đằng sau chiếc lò sưởi..Chủ tôi không được đem ra xử đầu tiên. Bắt đầu là những người đã ăn cắp, đã đánh nhau, ai cũng nói là mình vô tội nhưng tất cả đều bị kết án. Cuối cùng cụ Vitalis ra ngồi trên ghế dài mà những người trước cụ đã ngồi, giữa hai tay hiến binh.

Những gì lúc đầu người ta hỏi cụ và cụ trả lời như thế nào tôi không biết gì hết. Tôi quá xúc động để nghe và để hiểu. Hơn nữa tôi không nghĩ đến nghe. Tôi cứ nhìn chủ tôi đứng thẳng, mái tóc dài bạc trắng hất ra sau trong thái độ một con người vừa hổ thẹn vừa đau buồn. Tôi nhìn vị quan tòa thẩm vấn cụ.

- Như vậy là cụ thừa nhận đã đánh nhiều lần viên cảnh sát bắt cụ?

- Không, thưa chánh tòa, chỉ có một lần thôi ạ, tôi gỡ ra khỏi cái siết chặt của ông ta. Khi tới nơi chúng tôi định biểu diễn tôi thấy ông cảnh sát tát thẳng bé đi cùng với tôi.

- Thằng bé có phải con cụ không?

- Không, thưa chánh tòa, nhưng tôi yêu nó như con trai tôi. Khi thấy nó bị đánh, tôi đã để mình cả giận mất khôn, nắm chặt lấy bàn tay ông cảnh sát ngăn ông ta tiếp tục đánh nó nữa.

- Chính ông cũng đánh viên cảnh sát chứ gì?

- Khi ông này nắm vào cổ tay tôi tôi quên mất người lao vào tôi là ai và một động tác bản năng, không cố ý đã đưa tôi đi quá xa.

- Ở tuổi ông không thể để mình đi quá xa được.

- Không may là không phải người ta lúc nào cũng làm được những việc phải làm.

- Ta sẽ nghe đến ông cảnh sát.

Tay này kể lại những chuyện đã xảy ra, nhấn mạnh vào cách người ta chế giễu con người hèn hơn là cú bị đánh.

Trong khi tay cảnh sát khai với tòa cụ Vitalis đáng lẽ chú ý nghe thì lại nhìn quanh khắp gian phòng. Tôi hiểu cụ tìm tôi. Tôi bèn rời chỗ nấp, len lỏi giữa những người tò mò, lên hàng ghế đầu. Cụ nhìn thấy tôi và gương mặt buồn rầu của cụ sáng hẳn lên, tôi cảm thấy cụ sung sướng khi nhìn thấy tôi, nước mắt tràn mi tôi dù tôi cố kìm lại.

- Cụ chỉ nói có thể để bảo vệ mình thôi ư?

- Cuối cùng chủ tọa phiên tòa hỏi.

- Phần tôi tôi chẳng có gì để nói thêm cả, nhưng vì đứa bé mà tôi thương yêu thấm thiết sắp sửa tứ cố vô thân, vì nó, xin tòa rộng lượng. để chúng tôi chỉ phải xa nhau trong thời gian ngắn nhất.

Tôi cứ tưởng người ta trả lại tự do cho chủ tôi, cụ sẽ không làm sao hết.

Một viên thẩm phán khác phát biểu vài phút, rồi đến chủ tọa phiên tòa, bằng giọng trang trọng, nói rằng người có tên Vitalis đã lãng mạ và có những hành động làm tổn thương đến nhân viên chính quyền, bị kết án hai tháng tù và bồi thường một trăm phrăng.

Qua hàng nước mắt tôi nhìn thấy cánh cửa qua đó cụ Vitalis đi vào nay lại mở ra, đằng sau cụ là một tay hiến binh, sau đó cửa đóng lại.

Hai tháng xa cách! Đi đâu bây giờ ?

Khi về tới quán trọ lòng tôi nặng trĩu, hai mắt hoe đỏ, tôi thấy ông chủ quán đã chờ tôi ở cửa.

- Thế nào, ông ta hỏi, chủ mày thế nào?

- Bị kết án hai tháng tù và bồi thường một trăm phrăng.

- Thế trong hai tháng này mày làm gì?

- Thưa ông, cháu không biết.

- À! Mày không biết? Mày có tiền tự nuôi thân và nuôi lũ vật này không? - Thưa ông không ạ.

- Thế mày trông vào tao để có chỗ ở chắc?

- Ô, không ạ. Cháu có trông vào ai đâu.

Lời tôi nói không gì thực bằng.

- Được đấy con ạ, mày nói đúng, chủ mày đã nợ tao quá nhiều rồi, tao không thể để mày nợ thêm nữa mà rút cục không chắc có được trả hay không. Mày phải đi thôi.

- Ông muốn cháu đi đâu ạ?

- Có phải việc của tao đâu, tao chẳng phải bố mày cũng không phải chủ mày, tao giữ mày làm gì? Tất nhiên mày phải để lại đây cái túi của chủ mày. Khi nào chủ mày ra tù sẽ đến đây lấy túi và thanh toán. Còn mày, mày làm gì chẳng tìm được cách kiếm sống. Đi đến những suối nước nóng ấy, kiếm tiền được đấy. Mày chỉ cần trở lại khi nào chủ mày ra.

Tôi cảm thấy có chống lại cũng vô ích. Tôi vào chuồng ngựa, tháo chó và Joli - Coeur, buộc chặt cái túi của mình, đeo dây chiếc đàn hác-pơ lên vai, đi ra khỏi quán.

Chủ quán đứng ở cửa.

- Nếu có thư tao sẽ giữ cho mày. - ông ta kêu to bảo tôi.

Tôi vội vàng đi khỏi thành phố này. Tôi chỉ có mười một xu. Tôi đã trở thành chủ gia đình, tôi, một đứa bé không gia đình, và tôi ý thức được trách nhiệm của mình.

Mười một xu của tôi không thể cho chúng tôi ăn cả bữa sáng lẫn bữa tối, chúng tôi đành dùng một bữa vào giữa trưa. Quán trọ nơi chúng tôi vừa bị đuổi ở ngoại ô Saint Michel trên đường đi Montpellier, lẽ tự nhiên là tôi theo con đường ấy.

Cuối cùng tôi thấy đã đủ xa Toulouse để không còn sợ nữa. Tôi vào hiệu bánh mì đầu tiên yêu cầu bán cho một pao rưỡi và trả họ tám xu. Tôi đi ra cắp chặt bánh mì dưới cánh tay. Tới cái cây đầu tiên gặp trên đường, chúng tôi yên vị, tôi chia đều chiếc bánh mì tròn ra cho năm chúng tôi.

Mặc dù bữa tiệc này không phải là một bữa tiệc sau đó cần một bài diễn văn, tôi vẫn thấy đã đến lúc cần nói với các bạn tôi một vài câu. Có lẽ Capi hiểu ý định của tôi vì nó cứ dán chặt đôi mắt thông minh và âu yếm của nó vào mắt tôi.

- Phải, các bạn ạ, tôi có một tin xấu báo cho các bạn đây. Chủ chúng ta phải xa chúng ta hai tháng. Việc này trước nhất làm cụ rất buồn, sau đến chúng ta cũng vậy. Cụ là người nuôi chúng ta sống, vắng cụ, chúng ta rơi vào tình cảnh kinh khủng. Chúng ta không có tiền.

Nghe thấy chữ tiền mà nó rất hiểu, Capi bèn đứng lên trên hai chân sau đi một vòng như vẫn đi quanh "củ tọa đáng kính" vậy.

- Mày muốn chúng ta biểu diễn chứ gì, tôi nói tiếp, quả đó là một lời khuyên tốt. Nhưng liệu chúng ta có thu được gì không? Tất cả là ở đó. Nếu chúng ta không thành công, tôi xin báo trước với các bạn là cả gia sản chúng ta chỉ có ba xu. Phải thất lưng buộc

bụng. Tình hình là như vậy đấy, tôi mong các bạn hiểu sự nghiêm trọng của nó, đem hết thông minh ra phục vụ xã hội chúng ta. Tôi đòi hỏi các bạn vâng lời và can đảm. Hãy trông cậy vào tôi, cũng như tôi trông cậy ở các bạn.

Nghỉ ngơi một lát tôi ra lệnh lên đường: phải kiếm một chỗ ngủ, kiếm bữa sáng mai, muốn vậy chúng tôi đành ngủ ngoài trời để tiết kiệm.

Sau khoảng một giờ đi bộ chúng tôi tới một ngôi làng xem ra phù hợp với việc thực hiện mục đích của tôi. Tôi trang điểm các kịch sĩ của mình, đi thành hàng ngũ chỉnh tề nhất có thể, tiến vào làng. Không may thiếu ống sáo của cụ Vitalis, thiếu cả cái oai vệ của cụ để làm mọi người phải nhìn. Tôi cũng lại không có dáng cao lớn và cái đầu diễn cảm của cụ, trên mặt tôi thể hiện nỗi lo lắng thì đúng hơn là sự tự tin.

Tới một bãi đất ở giữa có một cái máy nước dưới bóng mấy cây tiêu huyền, tôi lấy đàn hác-pơ ra dạo một khúc van-xơ. Nhạc rất vui, ngón tay tôi nhẹ nhàng nhưng lòng tôi buồn bã, tôi cảm thấy mình gánh trên hai vai một trọng lượng quá nặng.

Tôi bảo Zerbino và Dolce ra nhảy, chúng vâng lời ngay và ra nhảy theo nhạc. Nhưng chẳng ai buồn tới xem chúng tôi cả mặc dầu trên ngưỡng các cửa ra vào tôi nhìn thấy những người phụ nữ ngồi đan lát hoặc chuyện trò với nhau.

Tôi tiếp tục chơi đàn, Zerbino và Dolce tiếp tục nhảy. Hình như có người tiến lại gần chúng tôi, nếu một người đến thì sẽ có hai người, rồi mười, hai mươi người khác nữa.

Nhưng tha hồ tôi chơi, tha hồ Zerbino và Dolce nhảy, mọi người vẫn cứ yên vị trong nhà thậm chí chẳng thèm nhìn về phía chúng tôi nữa.

Thật tuyệt vọng! Có lẽ những người này không thích nhảy chẳng? Tôi bắt đầu hát khúc can-zô. Tôi thấy một người đàn ông mặc áo vét đội mũ phớt tiến đến gần chúng tôi. Tôi hát càng hăng hái.

- Này! - ông ta kêu lên. - Mà làm gì ở đây thế thằng nghịch ngợm này?

- Ông thấy đấy, tôi đang hát.

- Mà có giấy phép hát ở xã tao không?

- Không ạ.

- Thế thì cút nếu không tao đưa ra tòa bây giờ, thằng ăn mày xấu xa này. Tao là người gác đồng quê đây!

Người gác đồng quê!

Tôi lại đi trên con đường mà tôi đã đến.

Ăn mày! Tôi có đi xin ăn đâu: Tôi hát, tôi nhảy, đó là cách làm việc của tôi, tôi có làm gì xấu đâu!

Chỉ năm phút sau tôi đã ra khỏi cái thôn xóm kém hiểu khách này. Lũ chó theo tôi, đầu cúi xuống, hiểu là chúng tôi đã gặp chuyện không may.

Chúng tôi cứ theo con đường trắng trước mặt mà đi. Hết cây số này sang cây số khác, cho đến lúc những ánh hồng cuối cùng của mặt trời đang lặn đã biến mất khỏi bầu trời, chúng tôi vẫn chưa tìm thấy một chỗ nào có thể ngủ được.

Chúng tôi dừng chân bên một cánh rừng, nghỉ ngơi ở đó, Capi canh gác.

Ngày du hành đầu tiên thế này thật là xấu.

Chuyến đi ngày mai sẽ ra sao? Tôi đói và khát, mà chỉ còn có ba xu. Làm sao nuôi cả đoàn, nuôi bản thân tôi, và nếu ngày mai và cả những ngày tiếp theo nữa không tìm được cách biểu diễn? Chết đói cả hay sao?

Vừa lật đi lật lại những câu hỏi này tôi vừa nhìn những vì sao lấp lánh trên đầu trong bầu trời tối thẫm. Chúng tôi bơ vơ quá và bị bỏ rơi!

Tôi cảm thấy mắt mình ngập lệ rồi bỗng nhiên tôi òa khóc. Tôi khóc trong hai bàn tay, khóc không sao ngừng lại được và bỗng tôi cảm thấy một hơi thở âm ỉ lướt qua tóc mình: đó là Capi.

Tôi lấy hai cánh tay ôm lấy cổ nó và hôn lên cái mồm ả của Capi, nó bèn thốt lên hai ba tiếng rên nghẹn ngào, có lẽ nó cũng khóc với tôi.

Khi tôi tỉnh dậy, trời đã sáng rõ và Capi ngồi trước mặt tôi, đang nhìn tôi, chim hót trên cành lá, mặt trời đã lên cao, chiếu xuống những tia nắng nóng làm ấm cả lòng người..Tôi đã quyết định: tiêu nốt ba xu rồi sau đó liệu sau.

Tới làng, chẳng cần hỏi thăm đâu là hiệu bánh mì, cái mũi chúng tôi đã đưa chúng tôi tới đó. Ba xu bánh mì chỉ đủ cho chúng tôi một bữa sáng còm cõi, nuốt quá nhanh chóng.

Sau đó tôi đi qua ngôi làng tìm xem có chỗ nào thuận tiện cho biểu diễn không.

Ý định của tôi là nghiên cứu địa phương trước đã, đến trưa mới quay về thử vận may. Tôi nhằm một nơi để chúng tôi tạm thu mình trong chóc lát ở vùng đồng quê bên cạnh, bên bờ một con sông đào. Chán nản xâm chiếm lòng chúng tôi, nhu cầu ăn trở nên thôi thúc. Phải tạo ra một công việc gì đó cho nó bận bịu.

Tôi nhớ lại cụ Vitalis bảo trong chiến tranh khi một trung đoàn hành quân lâu mệt mỏi, người ta chơi nhạc khiến binh lính quên cả mệt.

Tôi lấy đàn hác-pơ ra dạo một điệu nhảy rồi một khúc van-xơ. Lúc đầu các diễn viên của tôi xem chừng chưa sẵn sàng lắm, rõ ràng một mẩu bánh lúc này mới làm nên chuyện. Nhưng dần dần âm nhạc phát huy hiệu quả: chúng tôi quên mẩu bánh không có và tôi chỉ còn nghĩ đến chơi nhạc, lũ chó chỉ còn nghĩ đến nhảy mà thôi.

Bỗng nhiên tôi nghe thấy giọng trong trẻo của một đứa trẻ reo lên: Hoan hô!

Một chiếc tàu dừng lại trên sông đào, mũi quay về phía bờ tôi đang đứng, hai con ngựa kéo nó dừng lại ở bờ bên kia. Đó là một chiếc tàu đặc biệt, tôi chưa trông thấy cái tàu nào giống thế bao giờ: nó ngắn hơn nhiều so với các xà-lan thường phục vụ việc đi lại trên sông, trên cầu tàu lại được xây một nhà cầu lấp kính. Phía

trước nhà cầu là một cái hiên có bóng mát của những cây leo che phủ. Cành lá cây móc vào chỗ này một tí chỗ kia một tí ở các vết cắt trên mái nhà rủ xuống từng chùm dây leo xanh mướt. Dưới cái hiên đó tôi trông thấy hai người: một phu nhân còn trẻ, vẻ quý phái và buồn buồn đang đứng và một cậu bé trạc tuổi tôi hình như đang nằm.

Có lẽ đó là thằng bé đã reo lên: Hoan hô!

Không còn ngạc nhiên nữa tôi nâng mũ cảm ơn cậu bé đã vỗ tay tôi Bà phu nhân hỏi với giọng người nước ngoài:

- Cháu chỉ vì thích mà chơi đàn đấy chứ?

- Dạ để làm cho các kịch sĩ của cháu diễn trò... với lại cũng để cho khuây khỏa.

Cậu bé ra hiệu và bà ta cúi xuống.- Cháu muốn tiếp tục chơi đàn nữa không?

- Bà ta hỏi.

- Xin chơi một điệu nhảy, và nếu cử tọa đáng kính muốn, tôi sẽ giới thiệu nhiều trò khác nữa giống như các tiết mục trong các rạp xiếc ở Paris.

Đó là một câu nói của chủ tôi, tôi cố gắng tuân ra như cụ một cách cao quý. Tôi cầm lấy chiếc đàn hác-pơ và bắt đầu chơi một điệu van-xơ, lập tức Capi lấy hai tay ôm lấy mình Dolce và chúng bắt đầu nhảy theo nhạc. Sau đó Joli -Coeur nhảy một điệu sô-lô. Cứ thế chúng tôi trình diễn tất cả mọi tiết mục không biết mệt là gì. Các diễn viên hài kịch của tôi đều hiểu rằng người ta sẽ trả công cho nỗi khó nhọc của chúng bằng một bữa cơm, chúng làm việc không tiếc mình, cả tôi cũng vậy. Vừa chơi đàn vừa trông coi các diễn viên, thỉnh thoảng tôi lại nhìn cậu bé, có điều kỳ lạ là tuy có vẻ rất thích những trò biểu diễn của chúng tôi, nó vẫn cứ nằm bất động, chỉ động đậy hai bàn tay để vỗ tay tán thưởng chúng tôi mà thôi. Nó liệt chẳng?

Ngon gió vô tình đã đưa chiếc tàu sát vào bờ nơi tôi đứng, và lúc này tôi nhìn cậu bé rõ như tôi ở ngay trên tàu vậy: tóc nó vàng,

mặt nó nhợt nhạt đến nỗi nhìn thấy cả những mạch máu xanh dưới làn da trong suốt.

- Trả tiền các cháu diễn như thế nào nhỉ? - Bà phu nhân hỏi.

- Tùy theo khán giả thích nhiều hay ít.

- Mẹ ơi, thế thì trả cho đắt vào mẹ ạ. - Cậu bé nói.

Rồi nó nói thêm mấy lời bằng một thứ tiếng mà tôi không hiểu.

- Arthur muốn nhìn gần các diễn viên xem sao. - Bà ta bảo tôi.

Tôi ra hiệu cho lũ chó, chúng nhảy phóc xuống tàu. Joli - Coeur nhảy thì dễ rồi nhưng tôi không bao giờ tin ở nó: một khi lên tàu nó có thể giở những trò hề biết đâu không hợp với thị hiếu của bà quý phái thì sao?

- Con khỉ có dữ không? - Bà ta hỏi.

- Thưa bà không ạ, nhưng không phải lúc nào nó cũng vâng lời.

- Thế thì cháu hãy xuống tàu cùng với nó.

Nói xong bà ra hiệu cho một người đàn ông đứng ở phía sau gần bánh lái và lập tức người này đi ra phía trước, bắc một tấm ván lên bờ làm thành một cái cầu cho phép tôi lên tàu mà không phải nhảy liều nguy hiểm. Thế là tôi bước lên tàu một cách trang trọng, chiếc đàn hạc-pơ trên vai và Joli - Coeur trong tay.

- Con khỉ! Con khỉ! - Arthur kêu lên.

Tôi đến gần cậu bé và trong khi nó nín nọt vuốt ve con khỉ tôi tha hồ ngắm nó.

Thật là lạ! Quả là nó bị buộc vào một tấm ván đúng như lúc đầu tôi đã nghĩ.

- Cháu có cha mẹ hay ít nhất là một ông chủ chứ? - Bà quý phái hỏi.

- Có ạ, nhưng lúc này cháu sống một mình, trong hai tháng.

- Ôi, chú bé đáng thương! Làm sao phải sống một mình lâu đến thế, ở tuổi cháu!

- Phải vậy ạ, thưa bà.

- Ông chủ có lẽ bắt cháu sau hai tháng phải đem về cho ông ta một món tiền chăng?

- Không ạ, chỉ cốt đủ sống cùng gánh hát thôi ạ.

- Cho tới hôm nay cháu đủ sống chứ?

Tôi do dự trước khi trả lời. Tôi chưa bao giờ gặp một người đàn bà quý phái làm nảy sinh trong tôi một tình cảm tôn trọng như con người đang hỏi tôi đây. Bà hỏi tôi với biết bao lòng tốt, giọng bà sao mà dịu dàng, cái nhìn của bà sao mà nhã nhặn, thế là tôi quyết định nói sự thực.

Tôi kể cho bà nghe vì sao tôi phải xa cụ Vitalis và làm sao mà từ khi rời Toulouse tôi không sao kiếm nổi một xu.

Trong khi tôi nói chuyện Arthur chơi với lũ chó tuy vậy nó vẫn lắng nghe.

- Thế thì bọn anh hẳn đang đói lắm nhỉ. -Nó kêu lên.

Nghe thấy từ đói mà chúng hiểu rất rõ, lũ chó sủa ầm lên còn Joli - Coeur thì lấy tay xoa bụng một cách cuồng nhiệt.

- Ôi, mẹ ơi! - Arthur nói.

Bà quý phái hiểu ngay lời gọi đó là nghĩa thế nào, bà nói vài lời bằng tiếng nước ngoài với một người đàn bà vừa thò đầu ra khỏi cánh cửa hé mở và gần như ngay sau đó bà ta bưng ra một cái bàn trên đã dọn sẵn thức ăn.

- Ngồi xuống con. - Bà quý phái nói.

Tôi không để phải van nài lâu hơn, đặt đàn xuống, nhanh nhẹn ngồi ngay vào bàn; lũ chó ngồi quanh tôi theo thứ tự, Joli - Coeur thì ngồi trên đầu gối tôi.

- Lũ chó của anh có ăn bánh mì không? -Arthur hỏi.

Lại còn có ăn bánh mì hay không? Tôi cho mỗi con chó một mẩu bánh mì, chúng nhai ngấu nghiến.

- Còn con khi thì sao? - Arthur lại hỏi.

Nhưng chẳng cần phải hỏi han chăm lo đến nó: trong khi tôi cho lũ chó ăn nó đã chộp ngay một miếng vỏ pa-tê và đang nghen ở dưới gầm bàn.

Đến lượt tôi, tôi lấy một lát bánh mì, và nếu như tôi không nghen như Joli - Coeur thì tôi cũng ăn lấy ăn để như nó.

- Tội nghiệp chú bé. - Bà quý phái vừa nói vừa rót đầy cốc nước cho tôi.

- Nếu bọn anh không gặp chúng em thì sẽ ăn tối ở đâu? - Arthur hỏi.

- Thì sẽ nhịn ăn tối.

Arthur bèn quay về phía mẹ nó, hai mẹ con nói với nhau bằng tiếng nước ngoài, có vẻ như nó yêu cầu mẹ nó điều gì đó còn mẹ nó đưa ra vài ý kiến phản đối.

Đột nhiên bà bảo tôi:

- Cháu có đồng ý ở lại đây cùng chúng tôi không?

Tôi nhìn bà không trả lời vì câu hỏi này bất chợt quá đối với tôi.

- Trên tàu này ăy ạ?

- Phải. Con trai tôi bị ốm, bác sĩ yêu cầu buộc nó vào một tấm ván như cháu trông thấy đấy. Để nó khỏi buồn chán tôi đưa nó đi chơi trên chiếc tàu này. Cháu ở lại đây với chúng tôi.

Con khi và lũ chó của cháu sẽ biểu diễn cho Arthur xem. Còn cháu, nếu muốn, cháu sẽ chơi đàn hác-pơ. Như vậy cháu giúp chúng tôi, về phía chúng tôi, chúng tôi cũng có ích cho bọn cháu. Mỗi ngày cháu đỡ phải lo tìm công chúng, việc này đối với một đứa trẻ ở tuổi cháu không phải dễ dàng gì.

Sẽ được sống trên tàu, trên mặt nước, hạnh phúc nào bằng! Đó là ý nghĩ đầu tiên đập vào đầu óc tôi và làm cho nó sáng lóe lên. Thật là một giấc mơ!

Chỉ cần suy nghĩ vài giây là tôi đủ cảm thấy tất cả những gì khiến tôi sung sướng qua đề xuất này và người đưa ý kiến đó ra rộng lượng biết bao nhiêu!. Tôi cầm lấy bàn tay bà quý phái mà hôn. Bà có vẻ cảm kích về sự thể hiện lòng biết ơn này và vuốt ve trán tôi một cách âu yếm.

Vì người ta yêu cầu tôi chơi đàn hác-pơ, vậy thì làm sao tôi có thể ơ thờ đối với việc làm thỏa lòng mong muốn của họ? Tôi cầm lấy cây đàn, đứng trước mũi tàu và bắt đầu chơi nhạc.

Cùng lúc đó bà quý phái đưa một chiếc còi bằng bạc lên miệng và thổi lên một tiếng chóc tai.

Tôi lập tức ngừng đàn. Arthur đoán ra nỗi lo lắng của tôi.

- Mẹ thổi còi để cho hai con ngựa lại tiếp tục đi đấy.

Quả thật con tàu nay đã xa bờ đang bắt đầu lướt trên làn nước lặng lẽ của con sông đào do ngựa kéo đi. Sóng vỗ vào thân tàu, hai bên đường cây cối chạy ngược lại chúng tôi, mặt trời đang lặn chiếu những tia nắng xiên nghiêng làm chúng sáng lên.

- Anh chơi đàn đi chứ? - Arthur bảo.

Và gật đầu làm hiệu gọi mẹ lại gần, nó nắm lấy tay mẹ và giữ bàn tay mẹ trong tay mình suốt thời gian tôi chơi những bản nhạc mà chủ tôi đã dạy tôi.

CHƯƠNG 4 : NGƯỜI BẠN ĐẦU TIÊN CỦA TÔI

Mẹ Arthur là người Anh, tên là bà Milligan.

Bà góa chồng và ngay sau đó tôi được biết bà còn một cậu con trai lớn nữa nhưng đã mất tích trong hoàn cảnh rất bí mật, đúng vào lúc ông Milligan hấp hối, bà thì đang ốm nặng. Khi bà hồi phục thì chồng đã chết, con mất tích. Cuộc tìm kiếm được ông James Milligan, em trai ông Milligan điều hành. Nhưng ông James Milligan lại có quyền lợi ngược với bà chị dâu. Thực vậy, nếu ông Milligan chết không con cái ông ta sẽ trở thành người thừa kế của anh mình.

Tuy nhiên ông James Milligan không thừa kế được, vì bảy tháng sau cái chết của ông Milligan, bà Milligan sinh hạ cậu bé Arthur.

Nhưng các bác sĩ tuyên bố đứa bé ốm yếu này không sống được. Đã hai chục lần tưởng nó chết nhưng rồi hai chục lần nó lại được cứu sống..Thời gian gần đây người ta phát hiện ở nó một bệnh quái ác gọi là lao khớp háng. Để điều trị chứng này bác sĩ ra lệnh chữa bằng nước có lưu huỳnh cho nên bà Milligan mới đến vùng núi Pyrénées. Nhưng sau khi chữa bằng nước lưu huỳnh không ăn thua, người ta thử một cách điều trị khác: bệnh nhân phải nằm không được đứng dậy.

Lúc đó bà Milligan mới đặt đóng một chiếc tàu ở Bordeaux, chiếc tàu mà tôi đã đặt chân lên.

Bà không thể nghĩ tới chuyện để con nằm như thế trong nhà, nó sẽ chết vì buồn chán. Người ta biến con tàu thành một căn nhà nổi, có phòng ngủ, bếp, phòng khách và hiên. Tùy theo thời tiết mà Arthur nằm ở phòng khách hay cái hiên này, có mẹ bên cạnh. Chỉ cần mở mắt ra là nó nhìn thấy cảnh vật diễu qua.

Ngày xuống tàu tôi chỉ biết có mỗi phòng ngủ của tôi trên tàu Thiên Nga này. Mặc dù nó bé xiu, đây là cái ca-bin đẹp nhất mà trí tưởng tượng thơ ngây của tôi có thể ước mơ.

Cửa sổ khoét vào vỏ tàu, có thể đóng lại bằng một cửa kính tròn, vừa chiếu sáng vừa làm thoáng căn phòng. Chưa bao giờ tôi nhìn thấy một căn phòng xinh xắn sạch sẽ đến thế, tường được lát bằng gỗ lãnh sam đánh véc-ni, trên sàn trải tấm bạt đánh xi kẻ ô đen trắng.

Nhưng không phải chỉ cặp mắt là thích thú.

Khi nằm trên giường tôi có một cảm giác thoải mái hoàn toàn mới lạ, lần đầu tiên những chiếc khăn trải giường xoa dịu da tôi chứ không phải cào vào người tôi.

Tuy ngủ rất ngon trong chiếc giường ấm cúng ấy, ngay từ sáng sớm tôi đã trở dậy vì lo lắng không hiểu các kịch sĩ của tôi qua đêm ra sao.

Tôi thấy tất cả nằm đúng vào vị trí mà đêm qua tôi đặt chúng vào, chúng đang ngủ say sưa như đã từ nhiều tháng nay sống trên con tàu này rồi. Khi tôi lại gần, lũ chó tỉnh dậy, vui vẻ đến bên tôi để được tôi vuốt ve buổi sáng. Joli -Coeur, bằng một động tác kịch câm, giải thích là nó sẵn sàng lên mặt đất.

Ông thủy thủ đường sông hôm qua đứng gần bánh lái cũng đã dậy và lo việc cọ rửa cầu tàu.

Ông bác tám ván lên bờ và thế là tôi và cả đoàn kịch nghệ của tôi đi lên bãi cỏ trên mặt đất.

Đùa nghịch với lũ chó và Joli - Coeur, nào chạy, nào trèo cây, thời gian trôi thật nhanh. Khi chúng tôi trở lại, ngựa đã được móc vào tàu và buộc vào một cây dương trên con đường kéo tàu: chúng chờ tiếng còi để ra đi.

Tôi xuống tàu, vài phút sau người ta thả dây buộc tàu vào bờ ra, người thủy thủ đứng vào sau tay lái, người kéo tàu cưỡi lên ngựa, chiếc ròng rọc dây kéo luôn qua đó kêu lên kèn kẹt; chúng tôi lên đường.

Sung sướng biết bao được đi chơi trên tàu!

Ngựa phi nước kiệu trên bờ không hề cảm thấy động đập gì thể mà chúng tôi cứ lướt nhẹ trên mặt nước, hai bên bờ có rừng cây lùi lại sau chúng tôi, chẳng còn nghe thấy gì hết ngoài tiếng nước xoáy vào lòng tàu, tiếng nước vỗ hòa lẫn với tiếng leng keng của chiếc nhạc buộc vào cổ ngựa.

Tôi đang chăm chú chiêm ngưỡng cảnh vật thì có tiếng gọi đằng sau. Đó là Arthur, người ta đã mang nó ra ngoài cùng với tám ván, mẹ nó ở bên cạnh.

- Anh ngủ có ngon không? - Arthur hỏi tôi.

Tôi đến gần, tìm lời lẽ phép nói với bà mẹ và cả cậu bé.

Bà Milligan đặt con vào nơi không có ánh nắng chiếu vào và ngồi xuống cạnh nó.

- Cháu ra chỗ khác nhé, chúng tôi sắp học đây.

Tôi làm theo yêu cầu và đi ra mũi tàu.

Tôi thấy Arthur học thuộc lòng một bài học mà mẹ nó đọc từ trong sách ra. Nằm dài trên ván, không cử động, nó lặp lại hay nói đúng hơn, cố gắng lặp lại, vì nó ngắc ngư kinh khủng và khó lòng nói trôi chảy được lấy ba từ, thường thường là nhầm. Mẹ nó bắt nó học lại từ đầu, rất dịu dàng nhưng cũng rất cương quyết.

- Con không thuộc bài ngụ ngôn rồi. - Bà nói. - Hôm nay con vấp nhiều lỗi hơn hôm qua.

- Con đã cố học... Con ốm mà...

- Mẹ không bằng lòng con không học hành gì cả, lấy lý do ốm con sẽ lớn lên trong ngu dốt.

Bà Milligan có vẻ rất nghiêm khắc tuy vậy bà nói mà không giận dữ, giọng rất dịu dàng.

- Con không học được mẹ ạ, con đoán chắc như vậy.

Và Arthur bật khóc. Nhưng bà Milligan không bị những giọt nước mắt làm lung lay mặc dầu bà tỏ ra xúc động.

- Con chỉ được chơi sau khi đã học thuộc bài.

Nói xong bà đưa quyển sách cho Arthur rồi đi vào trong tàu. Ngay lập tức Arthur bắt đầu đọc câu chuyện ngụ ngôn, từ chỗ tôi, tôi thấy môi nó động đậy. Rõ ràng là nó đang chuyên tâm vào học. Nhưng sự chuyên tâm này kéo dài chẳng được bao lâu, nó ngược mắt lên khỏi quyển sách, môi chỉ mấp máy chậm chậm. Rồi nó không đọc cũng chẳng nhắc lại nữa. Đôi mắt nó lang thang đây đó, gặp mắt tôi. Tôi ra hiệu bảo nó học đi. Nó cười với tôi, mắt lại nhìn vào quyển sách. Nhưng chẳng mấy chốc mắt nó lại ngược lên nhìn từ bờ nọ sang bờ kia sông.

Tôi lại gần.

- Em không học được, nó nói, mặc dầu em muốn lắm.

- Bài ngụ ngôn này có gì là khó đâu.

- Ô, ngược lại là khác, nó rất khó.

- Anh thấy nó rất dễ chỉ nghe mẹ em đọc anh đã hầu như thuộc rồi.

Nó cười nghi ngờ.

- Để anh đọc cho em xem.

Tôi cầm lấy quyển sách bắt đầu đọc thuộc lòng mà chỉ phải nhìn vào sách ba bốn lần.

- Ô, anh thuộc ư? - Nó kêu lên. - Anh làm thế nào vậy?

- Anh nghe mẹ em đọc nhưng vừa nghe vừa chú ý không nhìn những cái gì diễn ra xung quanh anh.

Nó đỏ mặt quay đi và sau một lát hổ thẹn, nó nói:

- Em hiểu, em cũng đã cố nghe như anh, nhưng làm sao để nhớ lại tất cả mọi từ?

- Truyện ngụ ngôn này nói về cái gì nào?

Tôi nói. - Về một con cừu chứ gì. Anh nghĩ đến những con cừu. Sau đó anh nghĩ đến chúng làm gì. "Những con cừu sống yên ổn trong bãi quây của chúng". Anh nhìn thấy chúng đang nằm và ngủ trong bãi quây và thế là anh không quên nữa.

- Phải đấy, nó nói, em cũng nhìn thấy chúng: cừ trắng có cừ đen có, cả những con cừ cái, cừ con. Em nhìn thấy cả cái bãi quây nữa, có rào chung quanh.

- Thế thì em không quên nữa chứ?.

- Ô! Không.

- Bình thường con gì giữ cừ nào?

- Những con chó.

- Thế khi cừ được an toàn thì chó làm gì nào?

- Chẳng làm gì cả.

- Chúng có thể ngủ. Ta nói "Những con chó ngủ".

- Đúng vậy, dễ thật.

- Phải không nào? Bây giờ ta nghĩ đến chuyện khác. Cùng với lũ chó còn có ai giữ cừ nữa không?

- Người chăn cừ.

- Nếu những con cừ đang an toàn người chăn cừ không có việc gì phải làm thì anh ta dùng thời gian làm gì?

- Thối sáo - Em có nhìn thấy không?

- Có. Anh ta ngồi dưới bóng mát một cây du non, cùng với những người chăn cừ khác.

- Vậy thì, nếu em trông thấy cừ, thấy bãi quây, những con chó, người chăn cừ rồi, em có thể đọc thuộc lòng bài ngụ ngôn từ đầu mà không lỗi không?

- Có lẽ có thể.

- Thử xem nào.

Sau vài phút lưỡng lự, nó bắt đầu đọc:

- Những con cừ nằm an toàn trong bãi quây, lũ chó ngủ, và người chăn cừ, dưới bóng mát một cây du non, đang thối sáo với những người chăn cừ láng giềng.

Thế là nó vỗ hai tay vào nhau, kêu lên:

- Tôi thuộc rồi!

- Thế em có muốn học phần cuối của bài ngụ ngôn theo như cách đó không?

- Có. Mẹ em sẽ hài lòng.

Thế là chưa đến mười lăm phút nó đã thuộc lòng bài ngụ ngôn và đang đọc lầ lầ không hề ngắt ngữ thì vừa lúc mẹ nó chợt tới sau chúng tôi. Lúc đầu mẹ nó tưởng chúng tôi gần nhau để chơi, nhưng Arthur không để cho bà nói đến hai câu.

- Con thuộc bài rồi, nó kêu lên, chính anh ấy dạy con học.

Bà Milligan nhìn tôi rất ngạc nhiên khi Arthur lên tiếng đọc thuộc bài Chó sói và con cừu non.

Nó đọc với một vẻ thắng lợi và vui mừng, không hề ngập ngừng. Tôi nhìn bà Milligan. Khuôn mặt bà rạng rỡ lên với một nụ cười rồi hình như mắt bà ươn ướt nhưng lúc này bà cúi xuống hôn con trai một cách trù mến.

- Những từ, Arthur nói, chẳng nghĩa lý gì, nhưng người ta nhìn thấy mọi thứ và Rémi đã làm con nhìn thấy người chăn cừu với ống sáo, con nghe thấy cả điệu nhạc mà anh ta thổi sáo nữa.

Bà Milligan khóc, khi bà đứng lên tôi thấy trên má con trai có nước mắt của bà. Bà lại gần tôi, cầm lấy tay tôi và siết tay tôi một cách dịu dàng đến nỗi tôi vô cùng cảm động.

- Cháu là cậu con trai tốt quá đi mất. - Bà nói.

Sở dĩ tôi kể lại sự kiện này là để mọi người hiểu được sự thay đổi của vị trí tôi kể từ ngày hôm đó. Tối hôm qua người ta còn coi tôi là một người làm trò với chó để mua vui cho đứa con đau ốm nhưng bài học vừa rồi đã tách tôi ra khỏi lũ vật và tôi bỗng trở thành một người bạn, gần như một người bạn thân của gia đình.

Lúc này khi tôi nhớ lại những ngày trôi qua bên cạnh bà Milligan và Arthur, tôi thấy đó là những ngày đẹp nhất trong cả thời thơ ấu của tôi.

Arthur kết bạn với tôi vô cùng nhiệt tình, về phía tôi tôi cứ để buông trôi như thế và do ảnh hưởng của thiện cảm tôi coi nó

như một đứa em, chúng tôi không bao giờ cãi nhau, nó không bao giờ tỏ ra trịch thượng do vị trí xã hội của mình còn tôi tôi cũng không bao giờ tỏ ra lúng túng dù chỉ là một chút xíu.

Tất cả những điều này là do tuổi tôi và sự ngu dốt của tôi đối với cuộc đời và cũng nhờ sự tế nhị và lòng tốt, bà Milligan thường nói với tôi như với một đứa con.

Cuộc du hành thật tuyệt diệu đối với tôi, không một phút mệt mỏi hay chán nản, suốt từ sáng đến chiều giờ nào cũng có việc.

Nếu quang cảnh hay hay thì cả ngày chúng tôi chỉ đi được vài dặm, nếu quang cảnh đơn điệu chúng tôi đi nhanh hơn.

Vào giờ nhất định cơm được dọn ra ngoài hiên và vừa ăn chúng tôi vừa yên lặng theo dõi cảnh quan di động hai bên bờ.

Khi mặt trời lặn, chúng tôi dừng lại.

Không lúc nào chúng tôi biết đến những giờ ăn không ngồi rồi lúc chiều tối, những giờ mà người du hành luôn cảm thấy dài dặc và buồn bã. Những giờ này, ngược lại, đối với chúng tôi lại quá ngắn ngủi, giờ đi ngủ đến bất chợt vào đúng lúc chúng tôi chẳng nghĩ đến ngủ chút nào.

Tàu dừng lại mà trời lạnh thì chúng tôi giam mình trong phòng khách, sau khi đốt một ngọn lửa nhỏ cho đỡ ẩm thấp và đỡ sương mù, người ta mang đèn đến, đặt Arthur trước bàn, tôi ngồi bên cạnh nó, bà Milligan cho chúng tôi xem những sách tranh hay những bức ảnh. Bà cũng kể cho chúng tôi nghe các truyện truyền thuyết, các sự kiện lịch sử liên quan đến đất nước mà chúng tôi đang đi qua.

Phần tôi, buổi tối nào đẹp trời, tôi ôm chiếc đàn lên bờ đứng hơi xa xa sau một cái cây, hát tất cả những bài hát mà tôi biết, chơi tất cả những khúc nhạc mà tôi thuộc. Đối với Arthur được nghe nhạc trong đêm khuya tĩnh lặng không nhìn thấy người chơi đàn là một niềm vui lớn.

Thật là một cuộc đời êm dịu và sung sướng đối với một đứa trẻ chỉ vừa rời mái nhà tranh của má Barberin để đi theo những con đường lớn của xi-nho Vitalis.

Đã hai lần tôi tưởng như những sợi dây ràng buộc tôi với những người thân yêu nhất phải tan vỡ, phải kết thúc: lần đầu khi tôi bị rút ra khỏi má Barberin, lần thứ hai phải xa cách cụ Vitalis, cả hai lần tôi đều thấy mình trơ trọi trên cõi đời này, không nơi nương tựa, không người nâng đỡ chỉ có lũ vật làm bạn.

Ấy thế mà trong cảnh cô đơn tuyệt vọng tôi lại tìm thấy một người tỏ ra triu mến tôi, mà tôi không được phép yêu: một người đàn bà xinh đẹp, dịu dàng, âu yếm; một đứa bé đối xử với tôi như em đối với anh. Thật vui sướng, thật hạnh phúc đối với một trái tim luôn khao khát yêu thương không biết bao nhiêu mà kể như tim tôi.

Tôi phải sung sướng chứ, mà thực tế tôi sung sướng thật. Thời gian trôi đi rất mau, đã tới lúc chủ tôi ra tù. Tôi vừa vui mừng đồng thời vừa bối rối.

Càng xa Toulouse bao nhiêu ý nghĩ này càng giày vò tôi bấy nhiêu. Đi thuyền như thế này thì thích thật nhưng lại phải đi bộ quay về suốt chặng đường đã trôi qua trên mặt nước. Nhất là phải xa bà Milligan và Arthur, từ bỏ lòng thương mến của họ, mất họ nữa. ý nghĩ này là bóng mây duy nhất trong những ngày xán lạn này.

Một hôm tôi quyết định báo cho bà Milligan biết và hỏi bà theo bà thì mất bao nhiêu ngày để chúng tôi trở về Toulouse vì tôi muốn có mặt ở cổng nhà tù đúng lúc chủ tôi bước ra.

Nghe nói đến ra đi Arthur kêu lớn:

- Tôi không muốn Rémi đi!

Tôi trả lời là tôi không được tự do, tôi thuộc về chủ tôi và tôi phải trở về làm việc với cụ.

- Mẹ ơi, phải giữ Rémi lại. - Arthur nói tiếp.

- Mẹ thì mẹ rất sung sướng được giữ Rémi, bà Milligan nói, con đã kết bạn với anh ấy rồi mà, mẹ cũng rất mến anh ấy, nhưng muốn giữ anh ấy lại cần hai điều kiện: Việc đầu tiên là Rémi phải muốn ở cùng chúng ta đã...

- À! Rémi thì muốn lắm chứ. - Arthur ngắt lời.

- Việc thứ hai, bà Milligan nói tiếp không đợi tôi trả lời, là chủ anh ấy từ bỏ quyền giữ anh ấy.

Dĩ nhiên cụ Vitalis là một người chủ tốt đối với tôi rồi và tôi biết ơn sự săn sóc cũng như những bài học của cụ, nhưng không thể so sánh cuộc đời sống bên cụ với cuộc đời mà bà Milligan đề nghị với tôi.

- Trước khi trả lời, bà Milligan nói tiếp, Rémi phải suy nghĩ đã. Mẹ không đề nghị một cuộc sống chỉ vui, chỉ đi chơi mà là một cuộc sống lao động. Phải học, phải theo Arthur trong học hành, phải cân nhắc lợi hại so với cuộc sống tự do trên những con đường lớn.

- Thưa bà, tôi nói, có gì mà phải cân nhắc, cháu đảm bảo với bà như vậy, cháu thấy ngay giá trị lời đề nghị của bà là thế nào.

- Đấy mẹ xem! - Arthur reo lên. - Rémi muốn mà.

- Bây giờ, bà Milligan nói tiếp, ta cần phải có được sự thỏa thuận của chủ anh ấy, vì vậy mẹ sẽ viết thư cho cụ để cụ gặp chúng ta ở Cette vì chúng ta không thể quay lại Toulouse được. Mẹ sẽ gửi tiền tàu xe và giải thích cho cụ tại sao chúng ta không thể đi tàu hỏa. Mẹ mong cụ sẽ tới theo lời mời của chúng ta. Nếu cụ chấp nhận những đề nghị của mẹ, mẹ vẫn còn phải thỏa thuận với cha mẹ Rémi nữa, họ phải được hỏi ý kiến.

Mấy lời sau cùng này làm tôi cay đắng trở lại thực tế đau buồn từ giấc mơ mà tôi đang bay bổng.

Sự thật thế là bùng nổ. Tôi rụng rời. Bà Milligan nhìn tôi ngạc nhiên muốn tôi nói ra nhưng tôi không dám trả lời những câu hỏi của bà. Bà lại tưởng tôi lo lắng về việc chủ tôi sắp tới nên không gắng hỏi nữa.

May thay đã sắp đến giờ đi ngủ tôi có thể vào buồng suy nghĩ và sợ hãi. Và sau khi đã nghĩ đi nghĩ lại hàng trăm lần cùng một ý nghĩ, sau khi đã chấp nhận biết bao cách giải quyết mâu thuẫn lẫn nhau, tôi dừng lại ở cách thuận tiện nhất: để mặc nó đến đâu thì đến, cái gì đến với tôi tôi đành chấp nhận.

Ba ngày sau khi gửi thư đi bà Milligan nhận được trả lời. Cụ Vitalis viết vài dòng nói là rất hân hạnh được đến theo lời mời của bà, thứ bảy sau cụ sẽ đến trên chuyến tàu hai giờ chiều.

Tôi xin phép bà Milligan ra ga, đem theo lũ chó và Joli - Coeur. Chúng tôi đợi tàu đến.

Bọn chó đứng ngồi không yên, chúng cảm thấy có cái gì đó, còn tôi, tôi vô cùng xúc động.

Trong tâm hồn dốt nát của tôi bao đấu tranh mâu thuẫn với nhau đang diễn ra.

Chính lũ chó báo cho tôi biết tàu đã đến và đánh hơi thấy chủ tôi. Bỗng nhiên tôi thấy mình bị kéo đi và vì không chuẩn bị, chúng thoát khỏi tay tôi. Chúng chạy và sủa lên mừng rỡ, ngay lập tức tôi thấy chúng nhảy quanh cụ Vitalis vừa xuất hiện trong trang phục mọi khi. Nhanh hơn các bạn, Capi lao vào vòng tay chủ tôi trong khi Zerbino và Dolce bám riết vào chân cụ. Đến lượt tôi tiến tới, cụ Vitalis đặt Capi xuống đất ôm siết lấy tôi trong hai cánh tay và lần đầu tiên vừa ôm hôn tôi vừa nhắc đi nhắc lại:

- Tội nghiệp, con yêu dấu tội nghiệp của ta.

Chủ tôi vốn không phải người khắc nghiệt nhưng cũng không bao giờ thích vuốt ve mơn trớn, tôi không quen với những thể hiện tình cảm yêu thương triu mến như thế nên cảm động quá, mắt tôi ngập lệ.

Tôi thấy cụ già đi trong nhà tù, lưng còng xuống, mặt xanh xao.

- Con thấy ông thay đổi, đúng không? Nhưng bây giờ thì sẽ khá lên thôi.

Rồi cụ đổi đề tài:

- Bà mà viết thư cho ông đó, con biết bà ta trong hoàn cảnh nào.

Tôi kể lại cụ nghe chuyện gặp gỡ của chúng tôi. Tôi kể thật dài vì sợ đến hồi kết thúc phải đề cập tới vấn đề làm tôi đang hết hồn vì từ lúc này không bao giờ tôi có thể nói với chủ tôi là tôi muốn ở lại với bà Milligan nữa. Nhưng tôi chưa phải thú nhận chuyện này, kể chưa xong thì chúng tôi đã tới khách sạn bà Milligan ở. Hơn nữa cụ Vitalis cũng không nói gì với tôi về bức thư của bà Milligan, cũng không nói tới những lời đề nghị mà bà sẽ phải nói với cụ.

- Cho ông biết số buồng của bà ấy còn con ở lại đây với lũ chó và Joli - Coeur.

Tại sao cụ Vitalis không muốn tôi tham dự cuộc nói chuyện với bà Milligan? Chưa tìm được câu trả lời thì tôi đã thấy cụ quay về.

- Con đến tạm biệt bà đi, cụ bảo tôi, mười phút nữa ta sẽ đi.

Tôi ngần ngừ, mặc dầu cảm giác về quyết định đó làm tôi ngã ngửa.

- Thế ra con chưa hiểu sao? - Cụ nói.

Chưa bao giờ cụ có thói quen nói xằng với tôi. Tôi đứng dậy.

- Cụ nói là... - tôi hỏi.

- Là con có ích đối với ông, ông cũng có ích với con, và ông không muốn bỏ con.

Vào buồng bà Milligan tôi thấy Arthur đang khóc còn mẹ nó đang cúi xuống an ủi nó.

- Rémi, có phải anh không đi không? - Arthur kêu lên.

Bà Milligan trả lời thay tôi, giải thích là tôi phải vâng lời.

- Chủ cháu thực sự yêu thương cháu Rémi ạ, cháu giúp ích được cho cụ nhiều. Hơn nữa lời cụ nói là lời của một con người lương thiện. Cụ nói như thế này để cắt nghĩa lời từ chối của mình: "Tôi yêu thằng bé này, nó cũng yêu tôi, bài học khắc nghiệt của

trường đời học được ở bên tôi đối với nó sẽ có ích hơn tình trạng đầy tớ giả danh mà bà dành cho nó dù bà không muốn. Bà sẽ đem lại cho nó học vấn, giáo dục, tạo nên trí tuệ nó nhưng không tạo được tính cách cho nó. Nó không thể là con trai bà. Nó sẽ là con tôi. Tôi, tôi cũng sẽ dạy dỗ cháu." - Con không muốn Rémi đi! - Arthur kêu lên.

- Nhưng anh ấy phải đi. - Mẹ nó trả lời.

Tôi bèn lại gần Arthur, ôm nó trong tay và hôn nó nhiều lần, đặt trong những cái hôn đó tất cả tình cảm của tôi đối với nó. Rồi, rút ra khỏi cái siết chặt của nó tôi tới chỗ bà Milligan, cầm lấy bàn tay bà mà hôn..Bà hôn tôi trên trán. Thế là tôi đứng ngay lên và chạy ra cửa:

- Arthur, anh sẽ yêu em mãi mãi! - Tôi vừa nói vừa thỏ thẻ làm giọng tôi bị ngắt quãng.

- Còn bà, thưa bà, cháu sẽ không bao giờ quên bà!

- Rémi! Rémi! - Arthur kêu.

Nhưng tôi không nghe thêm nữa, tôi đã chạy ra ngoài.

Một phút sau tôi ở bên chủ tôi.

- Lên đường! - Chủ tôi nói.

CHƯƠNG 5 : TUYẾT VÀ CHÓ SÓI

Lại phải theo gót bước chân chủ tôi đi dọc theo những con đường lớn, dây đàn đeo căng trên chiếc vai đau. Lại phải làm trò ở những nơi công cộng, phải cười phải khóc để mua vui cho "cử tọa đáng kính".

Sự chuyển tiếp này khá ngặt nghèo vì bao giờ người ta cũng thường mau quen với sung túc, với hạnh phúc. Tôi có những chán ngán, buồn nản và mệt nhọc chưa từng cảm thấy trước khi được sống cuộc đời của những người sung sướng trên thế gian này trong hai tháng êm đềm vừa qua.

Trong những chuyến đi bộ dài dằng dặc như vậy, nhiều lần tôi tụt lại sau để mặc sức nghĩ đến Arthur, đến mẹ nó, đến tàu Thiên Nga, cho tâm tưởng trở về sống với quá khứ.

May thay trong nỗi buồn của tôi lại có một niềm an ủi: chủ tôi dịu dàng hơn nhiều, trước đây chưa từng thấy bao giờ. Về mặt này tính tình cụ có thay đổi lớn, hoặc ít nhất là trong cách đối xử với tôi. Điều này nâng đỡ tôi nhiều, tôi cảm thấy mình không đến nỗi cô đơn trong cuộc đời.

Sau khi từ Cette ra đi, rất nhiều ngày chúng tôi không nói tới bà Milligan và thời kỳ tôi sống trên tàu Thiên Nga; nhưng dần dà đề tài này xuất hiện trong những cuộc chuyện trò giữa chúng tôi, bao giờ chủ tôi cũng là người đầu tiên đề cập tới và chẳng mấy chốc không ngày nào tên bà Milligan không được nhắc tới.

- Con yêu bà ấy lắm hả? - Cụ Vitalis bảo tôi. - ông hiểu điều đó lắm, bà ấy thật tốt với con. Không phải con chỉ nghĩ đến bà ấy vì lòng biết ơn mà thôi đâu.

Rồi cụ thường nói thêm:

- Phải như vậy thôi.

Lúc đầu tôi không hiểu, nhưng dần dần tôi đi đến tự bảo phải như vậy có nghĩa là phải từ chối lời đề nghị của bà Milligan muốn giữ tôi ở lại với bà. Hẳn đó là điều chủ tôi nghĩ khi nói "Phải như vậy thôi" và hình như trong mấy chữ này có chút gì luyến tiếc.

Mỗi lần đến một thành phố nào đó, nơi đầu tiên tôi đi thăm đều là kè sông và cầu, tôi tìm tàu Thiên Nga. Khi nào thấy một con tàu một nửa chìm trong sương mù mờ mịt tôi lại đứng chờ.

Nhưng không phải nó.

Thỉnh thoảng tôi mạnh dạn hỏi thăm các thủy thủ, tôi mô tả con tàu, nhưng họ không nhìn thấy.

Chúng tôi ở Lyon nhiều tuần lễ, khi nào có thời gian cho riêng mình tôi lại ra kè sông Rhône và sông Saône. Nhưng dù cho có tìm hoài tôi cũng chẳng thấy tàu Thiên Nga đâu cả.

Đã đến lúc phải dời Lyon để đi Dijon, tôi bắt đầu cảm thấy không còn hy vọng nào gặp lại bà Milligan và Arthur nữa, vì ở Lyon tôi đã nghiên cứu mọi bản đồ nước Pháp tìm được trên giá các quầy bán sách, tôi biết con sông đào chính mà tàu Thiên Nga đi theo để tới sông Loz tách khỏi sông Saône ở Chalon.

Chúng tôi tới Chalon rồi lại ra đi mà không gặp tàu Thiên Nga, đành từ bỏ ước mơ. Phải làm điều này tôi không khỏi buồn ghê gớm.

Để làm cho nỗi thất vọng của tôi tăng thêm, đúng lúc này thời tiết trở nên rất xấu, mùa đông đã tới, đi bộ dưới mưa, trong bùn ngày càng khó khăn. Buổi tối khi tới một cái quán tồi tàn hay một vựa thóc, nhào người ra vì mệt, nước mưa ngấm vào tận áo sơ mi, bùn lấm đến tận chân tơ kẽ tóc, tôi không thể nào đi ngủ với những ý nghĩ tươi vui được.

Khi dời Dijon, chúng tôi đi qua dãy đồi Bờ Vàng thì chợt gặp một trận lạnh ảm làm chúng tôi rét thấu xương, Joli - Coeur còn buồn bực cáu kỉnh hơn cả tôi nữa.

Mục đích của chủ tôi là đi đến Paris càng nhanh càng tốt bởi vì chỉ có ở đó chúng tôi mới có cơ hội biểu diễn trong mùa đông.

Nhưng vì túi tiền có hạn không đi tàu hỏa được chúng tôi đành đi bộ suốt chặng đường.

Cho tới Chation mọi việc vẫn tạm xuôi chiều, nhưng khi rời thành phố này mưa tạnh và gió quay về hướng bắc. Bầu trời kéo đầy mây biểu hiện sắp có tuyết.

Tuy nhiên chúng tôi đã tới được một ngôi làng lớn mà không gặp tuyết, nhưng ý chủ tôi là phải đến Troyes cho thật nhanh bởi vì Troyes là một thành phố lớn có thể biểu diễn vài buổi được nếu như vì trời xấu mà phải trú chân tại đó.

- Con đi ngủ sớm đi, cụ bảo tôi ngay sau khi chúng tôi ổn định chỗ ở trong quán, mai ta lên đường sớm.

Cụ cứ ngồi bên lò sưởi trong bếp để sưởi ấm cho Joli - Coeur suốt ngày đã phải chịu lạnh và không ngừng rên rỉ mặc dù chúng tôi đã cẩn thận bọc nó trong nhiều tấm chăn.

Sáng hôm sau tôi dậy sớm.

- Ở địa vị cụ, chủ quán nói với chủ tôi, tôi sẽ không đi, tuyết xuống đến nơi rồi.

- Tôi đang vội, cụ Vitalis đáp, tôi hy vọng đến được Troyes trước khi tuyết rơi.

- Không đi nổi ba mươi cây số trong một giờ đâu.

Tuy vậy chúng tôi vẫn cứ đi. Cụ Vitalis ôm chặt Joli - Coeur dưới áo vét mong truyền cho nó chút hơi ấm của chính mình, lũ chó chạy trước chúng tôi; ở Dijon chủ tôi đã mua một tấm da cừu bên dưới là len, tôi trùm vào người tấm da cừu đó, gió quất vào mặt làm cho tấm da dính chặt vào người tôi.

Mở miệng ra chẳng thú vị gì, chúng tôi cứ nhanh chân lẳng lẳng mà đi. Vùng chúng tôi đi qua buồn thảm vô cùng càng làm tăng thêm yên lặng, cố nhìn thật xa trong cái ngày tối trời này người ta cũng chỉ thấy những cánh đồng trơ trụi, những ngọn đồi cằn cỗi và những cánh rừng cháy sém.

Gió vẫn thổi từ phía bắc và hơi có xu hướng thổi về phía tây, phía này bầu trời có những đám mây màu đồng hầu như đè nặng lên các ngọn cây.

Ngay sau đó một vài nụ tuyết to bằng cánh bướm bay qua trước mắt chúng tôi, nó cứ bay lên lại bay xuống, quay cuồng không chạm xuống đất.

Chúng tôi đi chưa được bao xa, tôi cho rằng khó lòng đến được Troyes trước khi tuyết xuống; nhưng tôi chẳng lo lắng, thậm chí còn tự bảo mình tuyết vừa rơi sẽ làm ngừng gió bắc, lạnh sẽ giảm đi.

Nhưng tôi chưa hiểu thế nào là một trận bão tuyết mà tôi sẽ học được ngay sau đây.

Từ phía tây bắc những đám mây bay lại gần và bầu trời phía đó được chiếu sáng trắng lên; mạn sườn chúng đã mở: đó là tuyết.

Một cơn mưa tuyết bao phủ chúng tôi.

- Rõ ràng ràng là chúng ta không đến được Troyes rồi, cụ Vitalis nói, ta phải trú trong căn lều đầu tiên ta gặp thôi.

Nói thì dễ đấy nhưng tìm đâu ra nhà? Trước lúc tuyết bao phủ chúng tôi, tôi đã xem xét kỹ cả vùng tới tận nơi xa nhất mà mắt tôi nhìn thấu được, tôi chẳng thấy một ngôi nhà hay bất cứ cái gì chứng tỏ có làng mạc đâu đây. Ngược lại chúng tôi sắp vào một khu rừng thì có.

Làm sao trông mong vào một ngôi nhà được?

Nhưng có lẽ sau hết thì tuyết sẽ không tiếp tục rơi nữa chẳng?

Tuyết càng rơi nhiều hơn.

Chẳng bao lâu tuyết đã phủ kín những gì cản nó trên mặt đường: những đồng đá, đồng cỏ bên vệ đường, bụi rậm, bụi cây trong các hố. Dầu vậy chúng tôi vẫn cứ đi, thỉnh thoảng lại quay mặt ra sau để thở.

Lũ chó theo gót chúng tôi, đòi hỏi một chỗ ẩn mà chúng tôi không thể đem lại cho chúng được. Chúng tôi tiến lên rất vất vả,

không nhìn thấy gì, người ướt sũng, lạnh buốt, và mặc dầu đã ở giữa rừng nhưng chúng tôi chẳng được che chắn tí gì, con đường vẫn phơi ra trước gió..May mắn thay (có phải là may không đây?), cơn gió đang lồng lộn giảm đi một chút nhưng tuyết càng rơi mạnh, tuyết không còn rơi như bụi nữa mà từng mảng cứng, to.

Chỉ trong vài phút con đường phủ một lớp tuyết dày. Thỉnh thoảng tôi thấy chủ tôi nhìn sang bên trái tựa như tìm tòi cái gì đó; nhưng ở đó chỉ thấy một khu rừng trống khá rộng. Cự hy vọng tìm thấy gì ở đây?

Bỗng nhiên tôi thấy cụ Vitalis đưa tay về phía trái như để làm tôi chú ý. Tôi hình như nhìn thấy trong khoảng rừng thưa đó một cái lều bằng cành cây phủ đầy tuyết. Phải tìm một con đường đi tới lều. Rất khó.

Ở chỗ tận cùng của khu rừng trống đó, nơi tiếp cận khu rừng có cây to, tôi có cảm giác cái hố ở chỗ con đường lớn đã được lấp đầy có lẽ có đường đi vào lều.

Lý luận như vậy là đúng, chúng tôi giẫm vào hố tuyết mà không bị trượt và chẳng bao lâu chúng tôi tới cái lều.

Chỗ trú này đáng giá một ngôi nhà. Lũ chó nhanh chân hơn chúng tôi, hăng hái hơn chúng tôi xông vào đầu tiên, chúng lăn lộn trên mặt đất và sủa lên mừng rỡ. Chúng tôi cũng mãn nguyện không kém chỉ có điều là thể hiện ra khác chúng mà thôi.

- Ông đã nghĩ ngay là ở quăng rừng thưa này thế nào cũng có lều của người đi đón củi.

Giờ thì mặc sức tuyết rơi.

- Vâng, tha hồ cho nó rơi. - Tôi nói với vẻ thách thức.

Tôi ra cửa lều giũ áo vét và mũ.

Đồ đạc trong lều chỉ có một cái ghế dài bằng đất và vài tảng đá dùng làm chỗ ngồi. Nhưng cái mà trong hoàn cảnh hiện tại còn có giá trị hơn nhiều đối với chúng tôi, đó là năm sáu hòn gạch đặt sẵn trong một góc lều làm bếp.

Chúng tôi có thể nhóm lửa. Lửa được nhóm rất nhanh và một ngọn lửa sáng bừng nổ lép bép tươi vui trên cái lò sưởi của chúng tôi.

A! Ngọn lửa tuyệt đẹp! Ngọn lửa quý hóa!

Dĩ nhiên cháy như vậy làm cho khói tỏa đầy lều nhưng quan trọng gì đối với chúng tôi? Chúng tôi chỉ cần ấm.

Trong khi tôi nằm xẹp xuống đất chống hai tay thối lửa, lũ chó ngồi quanh bếp một cách trang trọng trên hai chân sau, cổ ngồng lên, phờ chiếc bụng ướt và lạnh ngắt ra trước ngọn lửa. Ngay sau đó Joli - Coeur hé chiếc áo vét của ông chủ ra, thận trọng thò mũi ra ngoài nhìn xem mình đang ở đâu; xem xét chắc chắn rồi nó nhảy phắt xuống đất chiếm chỗ tốt nhất trước ngọn lửa và hơ hai bàn tay run rẩy bé xíu ra trước lửa.

Bây giờ chúng tôi đã yên tâm không chết rét nữa, nhưng chưa giải quyết được vấn đề đói. May thay chủ tôi là người thận trọng và đầy kinh nghiệm, buổi sáng lúc tôi còn chưa dậy cụ đã chuẩn bị thức ăn đi đường: một chiếc bánh mì tròn và một miếng pho mát nhỏ, cho nên trông thấy chiếc bánh tất cả chúng tôi đều tỏ ra rất hài lòng.

Khẩu phần không nhiều, tôi đã hy vọng nhầm: đáng lẽ ăn cả cái bánh, chủ tôi chỉ cho chúng tôi có một nửa.

- Ông không thuộc đường, cụ nói để trả lời cho cái nhìn dò hỏi của tôi, ông chưa biết từ đây đến Troyes có cái quán nào không. Hơn nữa ông cũng không biết khu rừng này. Ông chỉ biết vùng này rất nhiều rừng. Có lẽ còn xa mới có người ở. Biết đâu ta bị hãm lâu trong cái lều này thì sao. Phải lưu lại thực phẩm.

Tuy nhiên dù cho bữa ăn thật đạm bạc chúng tôi cũng vững dạ lên nhiều, chúng tôi đã có chỗ trú, ngọn lửa ngấm dần vào chúng tôi một niềm ấm áp êm ái. Lũ chó đã ngủ và tôi cũng muốn làm như vậy.

Tôi không biết đã ngủ trong bao lâu, khi tôi tỉnh dậy tuyết đã ngừng rơi. Tôi nhìn ra ngoài: đồng tuyết phủ trước lều đã dày lên nhiều, nếu phải lên đường hẳn tuyết phải ngập đến đầu gối tôi.

Trong khi tôi đang đứng ở cửa lều tôi nghe thấy tiếng chủ tôi gọi:

- Con muốn lại lên đường chẳng? - Cụ bảo tôi.
- Cháu không biết, cháu sẽ làm theo lời cụ bảo.
- Thế này nhé, ý ông là hẵng ở lại đây, ít nhất ta còn có chỗ trú ẩn, có lửa sưởi.

Tôi nghĩ chúng tôi ở lại sẽ không có bánh mì, nhưng tôi giữ ý nghĩ ấy trong bụng.

- Ông cho là tuyết lại sắp rơi tiếp ngay bây giờ đây, cụ Vitalis nói, ta không thể phơi mình ra trên đường trong khi không biết nhà cửa có gần ta không. Tuyết thế này mà qua đêm dọc đường chắc chẳng êm ả gì, thà ở lại đây còn hơn..Để ăn tối cụ Vitalis chia đều mẩu bánh còn lại làm sáu. Hỡi ôi! Chẳng còn được bao nhiêu, chẳng mấy chốc mà hết nhẵn mặc dầu chúng tôi chia bánh thành từng miếng nhỏ xiu mà ăn để kéo dài bữa cơm!

Tuyết tiếp tục rơi, dai dẳng như lúc trước, giờ này sang giờ khác lớp tuyết phủ trên mặt đất cứ dày lên dần dọc theo các cụm cỏ. ...n cơm xong thì chúng tôi chỉ còn thấy lơ mơ những gì xảy ra bên ngoài túp lều bởi vì vào cái ngày tối tăm này bóng tối tới rất sớm.

Đêm rồi mà tuyết vẫn không ngừng rơi. Vì phải qua đêm ở đây nên tốt nhất là chúng tôi đi ngủ sớm, tôi cũng làm như lũ chó, sau khi quán mình trong tắm da cừu mà tôi đã hong khô lúc ban ngày, tôi nằm dài bên ngọn lửa, đầu gối trên một phiến đá nhẵn dùng làm gối.

- Ngủ đi, cụ Vitalis bảo tôi, khi nào muốn ngủ ông sẽ đánh thức cháu dậy, bởi vì một trong hai chúng ta phải thức để duy trì ngọn lửa.

Tôi không để nhắc đến hai lần.

Khi chủ tôi đánh thức tôi dậy, đêm đã khuya.

Tuyết không rơi nữa, lửa vẫn cháy.

- Bây giờ đến phiên cháu, cụ Vitalis bảo tôi, chỉ cần cháu thỉnh thoảng cho thêm củ vào bếp.

Đến lượt cụ nằm dài trước ngọn lửa, sát vào Joli - Coeur quần trong một cái chăn và chẳng bao lâu cụ thở đều và to, tôi biết cụ đã ngủ.

Thế là tôi đứng dậy, rón rén trên đầu ngón chân đi ra cửa lều để xem bên ngoài thế nào.

Tất cả được chôn vùi trong tuyết, nhìn ra thật xa cũng chỉ thấy như một chiếc khăn trải bàn mấp mô đầy một màu trắng xóa. Bầu trời điểm vài ngôi sao lấp lánh nhưng dù chúng có sáng đến mấy chẳng nữa chính tuyết mới tạo nên ánh sáng nhợt nhạt chiếu trên quang cảnh này. Trời lại trở lạnh, ở ngoài kia chắc lạnh buốt vì không khí tràn vào lều rét còng lên được.

Chúng tôi thật sung sướng gặp được căn lều này. Nếu không sẽ ra sao ở giữa rừng?

Dù đi lại rất khế tôi đã làm lũ chó thức giấc, Zerbino theo tôi ra cửa. Nó mau chán, muốn ra ngoài. Tôi lấy tay ra lệnh cho nó vào. Nó vâng lời nhưng cái mũi vẫn hướng ra cửa, tỏ ra là một con chó buồn bực.

Cuối cùng tôi tới gần ngọn lửa. Trong một lúc lâu, tôi nhìn những tia lửa bập bùng làm vui. Dần dần, nỗi mệt mỏi làm tôi đỡ dần. Tôi lại chìm vào giấc ngủ trong khi vẫn tưởng mình đang thức..Bỗng nhiên tôi choàng tỉnh bởi tiếng chó sủa giận dữ.

- Cái gì vậy? - Cụ Vitalis cũng thức dậy kêu lên. - Có chuyện gì xảy ra thế?

- Cháu không biết.

Capi lao ra cửa.

Đáp lại tiếng sủa của Capi là hai ba tiếng rú thảm thiết trong đó tôi nhận ra tiếng con Dolce.

Những tiếng rú này vang lên từ phía sau lều. Tôi định đi ra, chủ tôi ngăn lại.

- Cho thêm củ vào lửa đã.

Trong khi tôi theo lời cụ thì cụ lấy ra từ trong bếp một que cời lửa và thổi vào đầu toan cho nó rục lên. Cụ giữ que cời đó trong tay.

Đúng lúc chúng tôi định đi ra thì một tiếng tru khùng khiếp vang lên trong yên lặng.

- Chó sói rồi! Zerbino và Dolce đâu?

Tôi không trả lời được. Có lẽ trong lúc tôi ngủ hai con chó đã ra ngoài.

- Cầm lấy một que cời lửa ra cứu chúng đi.

Nhưng khi ra đến quăng rừng thưa, chúng tôi chẳng thấy chó cũng chẳng thấy chó sói, chỉ thấy vết chân những con chó in trên tuyết.

Chúng tôi cứ đi theo vết chân này, những vết chân đi quanh lều; rồi ở một quãng cách lều khá xa trong bóng tối chúng tôi thấy một vùng tuyết bị chà đạp, như thể những con chó đã lăn lộn trong đó.

Cụ Vitalis đã khẳng định nỗi hoảng sợ của tôi.

- Chó sói cấp chúng đi rồi.

Chủ tôi trở về căn lều, tôi theo sau, mỗi bước lại ngoảnh lại sau và dừng lại nghe ngóng, nhưng tôi chỉ nghe thấy tiếng lạo xạo của tuyết.

Trong lều một sự ngạc nhiên đang chờ đợi chúng tôi, những cành cây tôi xếp trên ngọn lửa cháy bùng lên trong khi chúng tôi không có mặt trong lều.

Tôi chẳng nhìn thấy Joli - Coeur đâu cả.

Tôi gọi nó, đến lượt cụ Vitalis gọi nó, nhưng không thấy nó ra. Chúng tôi cầm một nắm cành cây đang cháy, đi ra tìm vết tích nó.

Chúng tôi không tìm thấy dấu vết nào của nó cả.

Chúng tôi lại vào lều, xem nó có thu mình sau bó củi nào không. Chúng tôi tìm rất lâu, tôi trèo cả lên vai cụ Vitalis thám hiểm những cành cây dựng lều, cũng vô ích.

Tôi hỏi chủ tôi xem cụ có cho là nó cũng bị chó sói tha đi hay không.

- Không, cụ bảo, sói không dám vào lều khi có ánh sáng đầu.

Chúng tôi lại bắt đầu đi tìm nhưng cũng như lần đầu không đem lại kết quả gì.

- Phải đợi ban ngày ban mặt thôi. - Cụ Vitalis nói.

Những ngôi sao tắt đi và trời sáng dần.

Ngay khi ánh sáng lạnh ngắt của ban mai khiến chúng tôi nhìn rõ hình thù các bụi cây và các cây to, chúng tôi đi ra ngoài. Cụ Vitalis vũ trang bằng một cái gậy to, tôi cũng vậy. Trong khi chúng tôi mãi tìm dấu vết của Joli - Coeur trên mặt đất, Capi bỗng nhìn lên và sủa vang mừng rỡ, điều đó có nghĩa phải tìm ở trên không chứ không phải ở dưới đất.

Quả nhiên chúng tôi thấy mặt tuyết phủ mái lều đã bị giẫm lên đây đó cho tới một cành cây lớn rủ xuống mái lều. Mất chúng tôi dõi theo cành cây này, nó là cành của một cây sồi, thì thấy ở tít trên cao chỗ một chạc cây có một cái bóng thẫm màu thu mình ở đó.

Đó là Joli - Coeur và chúng tôi dễ dàng đoán được cái gì đã xảy ra: quá sợ hãi những tiếng rú của chó và chó sói, Joli - Coeur lao lên nóc lều trong khi chúng tôi ra ngoài, rồi từ đó leo tít lên cây sồi cao và cứ ẩn mình trên đó ai gọi cũng không thưa. Con vật bé nhỏ tội nghiệp mong manh ấy hẳn phải lạnh cóng.

Chủ tôi nhẹ nhàng gọi nó. Nó leo thoăn thoắt từ cành nọ sang cành kia rồi nhảy phóc xuống vai cụ Vitalis, chui vào trong áo vét của cụ.

Tìm được Joli - Coeur kể cũng đã là nhiều, nhưng những con chó vẫn mất dạng. Có lẽ chúng đã bị sói ngoạm đứt cổ rồi tha đến một bụi rậm nào đó để ăn thịt thỏa thích.

Tội nghiệp Zerbino, tội nghiệp Dolce.

Chúng đã là bạn chúng tôi, là đồng hành của chúng tôi, vui sướng hoạn nạn có nhau, và đối với tôi, trong những ngày buồn bã cô đơn, chúng là những người bạn thân thiết.

Mặt trời lấp lánh trên bầu trời không gợn mây và những tia nắng lại được tuyết trắng ngăn không tì vết phản chiếu lại, khu rừng lúc này thật rực rỡ. Thỉnh thoảng cụ Vitalis lại thò tay vào trong chăn sờ Joli - Coeur, nhưng nó không ấm lên chút nào.

- Phải tới một làng nào thôi, cụ Vitalis nói, chứ không Joli - Coeur chết mất.

Chăn được hơ nóng lên, Joli - Coeur được quán vào đó rồi đặt vào trong áo vét sát ngực chủ tôi.

Chúng tôi chuẩn bị đi.

- Đây là một cái quán đã bắt chúng ta trả tiền trọ quá đắt. - Cụ Vitalis nói.

Cụ đi đầu, tôi đi đằng sau. Chúng tôi phải gọi Capi, nó cứ đứng ở ngưỡng cửa căn lều, mũi hướng về nơi các bạn nó gặp nạn. Tới đường cái được mười phút thì chúng tôi gặp một cái xe ba gác, người đánh xe cho biết chỉ độ một giờ nữa chúng tôi sẽ tới một ngôi làng. Chân chúng tôi tăng thêm sức mạnh.

Cuối cùng, dưới chân một sườn đồi xuất hiện những mái nhà trắng của một ngôi làng.

Chúng tôi không hề có thói quen vào những quán hạng nhất, những cái quán mà vẻ sang trọng của chúng hứa hẹn ăn ngon ngủ ngon. Chúng tôi thường dừng lại ở những quán trọ người ta không làm chúng tôi rống túi.

Nhưng lần này không phải như vậy: cụ Vitalis cứ đi tới một cái quán có treo tấm biển vàng rực.

Chủ tôi lấy về "ông chủ" vào thẳng bếp đề nghị chủ quán cho một buồng tốt có sưởi.

Lúc đầu chủ quán, một người có bộ dạng chững chạc không thèm nhìn chúng tôi, nhưng dáng dấp oai vệ của chủ tôi đã khiến

ông ta phải kính nể, một người hầu gái nhận lệnh dẫn chúng tôi đi.

- Con đi nằm đi. - Cụ Vitalis bảo tôi trong khi cô hầu nhóm lò sưởi.

Tôi ngạc nhiên đứng yên.

- Nhanh lên! - Cụ Vitalis nhắc lại.

Tôi đành vâng lời.

Trong khi tôi nằm dưới chiếc chăn lông cho ấm lên, cụ Vitalis cứ quay đi quay lại chú Joli -Coeur tội nghiệp như muốn làm cho nó nóng lên.

- Cháu nóng chưa? - Sau ít lâu cụ Vitalis hỏi tôi.

- Nóng phát ngót lên rồi ấy ạ.

Cụ nhanh chóng đi về phía tôi, đặt Joli -Coeur vào giường tôi và dặn tôi ôm ghì nó vào ngực. Con vật bé bỏng tội nghiệp sẵn sàng làm tất cả mọi thứ. Nó dán chặt mình vào người tôi im thin thít, người nó nóng hừng hực.

Chủ tôi xuống bếp, chẳng mấy chốc cụ bưng lên một bát rượu nóng pha đường. Cụ muốn Joli - Coeur uống vài thìa rượu này nhưng hai hàm răng Joli - Coeur cứ nghiến chặt lại không sao mở ra được.

Nó thò một tay ra khỏi giường về phía chúng tôi.

Trước khi tôi vào gánh hát, Joli - Coeur đã một lần bị sung huyết phổi, người ta đã một lần trích huyết ở cánh tay nó, lúc này cảm thấy mình lại ốm nó bèn giơ cánh tay ra để người ta lại trích huyết và chữa cho nó khỏi như lần trước.

Cụ Vitalis không những xúc động mà còn lo lắng.

- Uống chỗ rượu này đi, cụ Vitalis nói, ông đi tìm thầy thuốc.

Không đợi cụ ra lệnh hai lần, tôi uống bát rượu rồi nằm vào trong chăn, nhờ thêm cái nóng của rượu nữa tôi tưởng mình chết ngạt.

Chủ tôi đi không lâu trở lại ngay đem theo một thầy thuốc.

Cụ Vitalis không nói là để thăm cho bệnh nhân nào, cho nên thấy tôi nằm trong giường mặt đỏ như gấc ông thầy thuốc bèn tiến đến phía tôi:

- Sung huyết rồi. - ông ta nói.

Và ông ta lắc đầu, tỏ ra không có gì là tốt cả.

Đã đến lúc làm ông ta tỉnh ngộ. Tôi bèn kéo chăn lên một chút, chỉ vào Joli - Coeur nói:

- Bệnh nhân đây cơ ạ.

Ông thầy thuốc lùi lại hai bước, quay về phía cụ Vitalis, kêu lên:

- Một con khỉ ư!

Tôi tưởng ông ta sắp tức giận đi ra.

Nhưng chủ tôi là một người khôn khéo.

Vừa lễ phép vừa ra vẻ rất đàng hoàng, chủ tôi ngăn ông thầy thuốc lại, giải thích hoàn cảnh cho ông ta.

Người ý vốn là những người biết lấy lòng người ta một cách khéo léo, ông thầy thuốc lại từ cửa ra vào đi tới gần giường bệnh.

Trong khi chủ tôi giải thích, có lẽ Joli-Coeur đoán được con người đeo kính này là thầy thuốc, nó giơ cánh tay ra đến mười lần để được trích huyết.

- Ông xem con khỉ này thông minh như thế nào, nó biết ông là bác sĩ nên đưa tay ra để ông xem mạch đấy.

Câu nói đó khiến bác sĩ quyết định khám.

- Ca này kể cũng lạ thực đấy. - ông ta nói.

Hỡi ôi! Thật buồn cho chúng tôi. Joli-Coeur bị đe dọa sung huyết phổi.

Joli - Coeur yêu quý sự chăm sóc của tôi lắm, nó ban cho tôi một nụ cười dịu dàng; cái nhìn của nó giống như cái nhìn của một con người vậy. Do chú ý đến tất cả mọi thứ, chẳng lâu la gì nó

nhận xét thấy mỗi lần nó ho tôi lại cho nó một viên đường đại mạch.

Một buổi sáng khi đi ăn trưa về, trong khi tôi đang ở bên Joli - Coeur - không bao giờ chúng tôi bỏ nó một mình - tôi biết chủ quán đòi tiền chủ tôi.

Chỉ còn có năm mươi xu. Làm thế nào bây giờ?

Chỉ có mỗi một cách ra khỏi nỗi khốn đốn này: đó là ngay tối hôm đó tổ chức một buổi biểu diễn.

Mà theo tôi chuyện này hầu như không thể làm được. ấy thế nhưng phải bằng bất cứ giá nào chăm sóc Joli - Coeur và cứu sống nó.

Trong khi tôi trông người ốm, cụ Vitalis tìm được một phòng biểu diễn ở chợ. Cụ viết và dán mấy tấm áp-phích, bố trí một sân khấu bằng mấy tấm ván và dựng cảm chi năm mươi xu mua nển.

Tôi lo lắng tự hỏi chương trình biểu diễn của chúng tôi sẽ gồm những gì. Nhưng ngay sau đó tôi khẳng định được ngay: tay đánh trống trong làng đội một cái mũ kê-pi đỏ choáng lộn dừng lại trước quán và sau một hồi trống rộn rã, đọc lên chương trình biểu diễn này.

Không biết mọi người sẽ nghĩ thế nào khi họ biết là cụ Vitalis đã không tiếc những lời hứa hẹn quá đáng về "Capi, con chó thông thái" và "một ca sĩ thần đồng", tức là tôi.

Phần đáng chú ý nhất của lời chiêu hàng là ở chỗ người ta không quy định giá chỗ ngồi, mà tùy thuộc lòng độ lượng của khán giả.

Việc này theo tôi khá táo bạo. Liệu người ta có vỗ tay chúng tôi hay không? Capi thì nổi tiếng là đúng thôi. Nhưng tôi, tôi không tin tôi là một thần đồng. Đã đến giờ ra chợ: tôi nhóm một ngọn lửa to trong lò sưởi bằng những cây củi lớn để cho nó cháy được lâu; tôi ủ kỹ Joli - Coeur trong chăn - Joli - Coeur khóc nức nở vì không được tham gia biểu diễn. Sau đó chúng tôi ra đi.

Chủ tôi giải thích cụ chờ đợi những gì ở tôi.

Vì thiếu ba diễn viên nên tôi và Capi sẽ phải đem hết nhiệt tình và tài năng ra làm việc để làm sao thu được bốn mươi phrăng.

Cụ Vitalis đã chuẩn bị tất cả, chỉ còn việc thấp nền lên; nhưng chúng tôi chỉ cho phép mình có được cái xa xỉ đó khi mà phòng đã gần đông chứ không thì nền sẽ cháy hết trước khi biểu diễn xong.

Trong khi chúng tôi chiếm lĩnh sân khấu, tay đánh trống còn đi một tua cuối cùng quanh làng. Tiếng trống lại gần và ngoài phố có tiếng ồn ào: độ hai chục đứa trẻ đến xem.

Vẫn không ngừng đánh trống, tay đánh trống đứng giữa hai chiếc đèn xếp ở ngay cửa vào sân khấu, công chúng chỉ còn việc vào chỗ chờ xem biểu diễn nữa thôi.

Tôi xuất hiện đầu tiên, hát hai bài hát họa theo đàn hác-pơ. Thật thà mà nói, võ tay không được sôi nổi mấy. Xưa nay tôi chẳng bao giờ có cái tự ái của người kịch sĩ, nhưng lần này sự lạnh nhạt của khán giả làm tôi nản lòng. Rõ ràng là nếu tôi không làm vui lòng họ thì đời nào họ mở túi tiền ra.

Đâu có phải vì thanh danh mà tôi hát, tôi hát là vì Joli - Coeur. Ồi chao! Tôi những muốn làm động lòng công chúng, làm họ phấn khởi lên; nhưng nhìn trong gian phòng đầy những bóng người kỳ lạ này tôi thấy hình như mình chẳng làm họ quan tâm bao nhiêu.

Capi may mắn hơn, được khán giả vỗ tay nhiều tràng.

Cuộc biểu diễn vẫn tiếp tục, nhờ Capi nó kết thúc trong những tiếng vỗ tay rầm rập.

Giờ phút quyết định đã đến. Trong khi tôi nhảy một điệu vũ Tây Ban Nha trên sân khấu có cụ Vitalis họa đàn theo, Capi miệng ngậm chiếc bát gỗ, đi qua tất cả mọi hàng khán giả.

Liệu nó có thu được bốn mươi phrăng hay không?

Tôi mệt đến đứt hơi nhưng vẫn tiếp tục nhảy bởi vì tôi chỉ có thể dừng khi Capi quay về. Nó không hề vội vã, khi người ta không cho tiền thì nó lấy chân vỗ nhẹ vào cái túi tiền không muốn

mở ra..Cuối cùng, nó xuất hiện, tôi định ngừng, nhưng cụ Vitalis ra hiệu cho tôi cứ nhảy tiếp.

Tới gần Capi, tôi thấy cái bát gỗ còn vơi, còn phải thêm nhiều.

Lúc này cụ Vitalis cũng đánh giá thu nhập xong bèn đứng dậy:

- Tôi tin là mình có thể nói một cách không tự khen rằng chúng tôi đã biểu diễn xong chương trình; tuy nhiên vì nền vẫn còn cháy, nếu như khán giả muốn nghe, tôi xin hát một vài khúc:

Capi sẽ lại đi thêm vòng nữa, và những ai chưa tìm thấy chỗ mở túi tiền ở đâu trong lần Capi đi qua lúc này thì lần này sẽ mở túi tiền khéo léo hơn.

Mặc dù cụ Vitalis là giáo sư dạy tôi, tôi chưa bao giờ thấy cụ hát như đã hát buổi tối hôm đó.

Tôi nhìn thấy một phu nhân trẻ ngồi ở hàng ghế đầu vỗ tay nhiệt liệt đến hết sức mình. Tôi đã để ý nhận xét bà ta vì đó không phải một bà nông dân mà là một phu nhân thực thụ, bên cạnh bà là một đứa bé cũng vỗ tay tán thưởng Capi rất nhiều, có lẽ nó là con trai bà.

Sau khúc rô-man Capi lại đi quyên tiền, tôi ngạc nhiên thấy bà ta không cho gì vào trong bát Capi cả.

Khi chủ tôi hát xong khúc Ri-sa, bà ta ra hiệu cho tôi lại gần.

- Tôi muốn nói chuyện với chủ cháu.

Điều này làm tôi hơi ngạc nhiên. Tuy nhiên tôi cũng truyền đạt ý muốn này tới cụ Vitalis, lúc này Capi đã trở về chỗ chúng tôi. Lần quyên tiền thứ hai này còn được ít hơn lần trước.

- Bà ta muốn gì ông? - Cụ Vitalis hỏi.

- Muốn nói chuyện với cụ ạ.

- Ông chẳng có gì nói với bà ta cả.

- Bà ấy không cho gì Capi, có lẽ bây giờ muốn cho nó chẳng?

- Thế thì Capi phải đến chỗ bà ấy, không phải ông.

Tuy nhiên cụ quyết định đi nhưng dắt Capi theo. Tôi cũng đi theo họ.

Trong lúc đó một người đầy tớ mang một cái đèn lồng và một cái chăn tới đứng bên cạnh bà phu nhân và đứa bé.

Cụ Vitalis đến gần và chào.

- Xin lỗi đã làm phiền cụ, bà phu nhân nói, nhưng thế nào tôi cũng phải ngợi khen cụ mới xong. Tôi là nhạc sĩ mà, thành thử muốn nói để cụ hiểu một tài năng lớn như cụ đã làm tôi xúc động đến thế nào.

- Nói đến tài năng làm gì ở một ông già như tôi. - Cụ Vitalis đáp.

- Xin cụ biết cho là không phải tôi bị thúc đẩy bởi tò mò xoi mói. - Bà phu nhân nói.

- Tôi sẵn sàng làm thỏa lòng tò mò của bà thôi, chắc bà ngạc nhiên thấy một người làm trò chó mà lại hát được?

- Phải nói là ngạc nhiên đến thán phục.

- Có gì đâu, tôi thì không phải lúc nào cũng như thế này, ngày xưa, thời tôi còn trẻ, đã lâu lắm rồi, tôi là... đầy tớ cho một ca sĩ lớn và tôi cứ bắt chước hát đi hát lại một vài điệu, chỉ có thể thôi.

Bà phu nhân không trả lời nhưng nhìn cụ Vitalis khá lâu trong khi cụ đứng trước mặt bà ta với một thái độ lúng túng.

- Xin chào cụ. - Bà ta nói.

Rồi cúi xuống Capi, bà ta đặt vào chiếc bát gỗ một đồng vàng.

Tôi cứ tưởng cụ Vitalis sẽ đưa bà ra xe kia đấy, nhưng cụ không làm gì hết. Khi bà ta đã cách xa cụ vài bước, tôi nghe thấy cụ rửa thềm vài lời bằng tiếng ý.

- Nhưng bà ta cho Capi cả một đồng lu-i cơ mà cụ. - Tôi nói.

- Một đồng lu-i! - Cụ nói, như ra khỏi một giấc mơ. - ừ nhỉ! Phải, tội nghiệp Joli - Coeur, ông đã quên mất nó. Ta đi về với nó đi.

Chúng tôi vội vã trở về quán trọ.

Tôi lên cầu thang đầu tiên và chạy vào buồng. Lửa chưa tắt, nhưng không bốc lên được thành ngọn nữa. Tôi mau chóng thấp ngay một ngọn nến và tìm Joli - Coeur vì không thấy tiếng nó đâu.

Nó nằm trên tấm chăn vẻ như đang ngủ. Tôi cúi xuống nhẹ nhàng cầm lấy tay nó để cho nó khỏi thức giấc. Bàn tay nó lạnh ngắt.

Lúc này cụ Vitalis bước vào phòng. Tôi quay mặt về phía cụ. Cụ Vitalis cúi xuống:

- Ôi thôi! - Cụ nói. - Nó đã chết. Chuyện này ắt phải xảy ra thôi.

CHƯƠNG 6 : ĐẾN PARIS

Chúng tôi còn cách xa Paris lắm. Phải lên đường trên những con đường tuyết phủ và đi bộ từ sáng đến chiều ngược với gió bắc quất vào mặt chúng tôi.

Những đoạn đường dài này sao mà buồn thảm! Chúng tôi cứ lầm lì tiến tới chẳng trao đổi với nhau lấy một lời, mặt tái ngắt đi vì gió bắc, chân ướt mà dạ dày thì rỗng.

Yên lặng làm tôi khổ sở không biết thế nào mà kể; tôi cần nói, cần khuây khỏa; nhưng cụ Vitalis chỉ trả lời bằng vài từ ngắn gọn mỗi khi tôi hỏi câu gì.

May thay, Capi được cái dễ thổ lộ tình cảm và thương trong khi đi đường tôi hay cảm thấy một cái lưỡi ẩm và nóng đặt trên bàn tay tôi.

Tôi dịu dàng vuốt ve nó. Nó có vẻ cũng sung sướng vì sự thể hiện lòng thương mến của tôi chẳng khác gì tôi sung sướng trước sự thể hiện lòng thương mến của nó. Trái tim của một con chó cũng chẳng kém nhạy cảm hơn trái tim của một đứa trẻ là bao.

Chúng tôi cứ đi bộ trên đường cái, thẳng trước mặt mà đi trong giá lạnh và tĩnh mịch của mùa đông, chỉ nghỉ ngơi bằng giấc ngủ ban đêm trong một chuồng ngựa hay một chuồng cừu với một lát bánh mỏng làm bữa ăn tối.

Cây số tiếp theo cây số, đoạn đường này tiếp theo đoạn đường kia, chúng tôi dần tới gần Paris, tôi nhận ra điều này không cần đến sự báo trước của những cột mốc cắm bên đường: giao thông ngày càng tấp nập hơn, màu tuyết phủ đường xá bản hơn ở vùng đồng bằng Champagne Chúng tôi sẽ làm gì ở Paris, nhất là trong tình cảnh khốn khổ hiện nay? Đó là câu hỏi tôi đặt ra cho mình với nhiều lo lắng và thường chiếm trọn tâm trí tôi trong

những buổi đi bộ dài đằng đẳng. Tôi muốn hỏi cụ Vitalis nhưng không dám vì trông cụ rất u ám.

Cuối cùng một hôm, theo cái cách cụ nhìn tôi, tôi cảm thấy sắp được biết cái điều đã bao lâu hằng mong mỏi.

Đó là vào một buổi sáng, tối hôm trước chúng tôi ngủ trong một cái trại, sáng hôm sau lên đường từ tỉnh mơ, từ trên đỉnh một sườn đồi. Chúng tôi đã thấy trước mặt một đám mây bằng hơi nước màu đen bay trên một thành phố khổng lồ mà người ta chỉ phân biệt được mấy tòa nhà cao vút lên. Paris! Paris! Cuối cùng đã là Paris.

Tôi đang cố gắng tự đặt mình vào trong đám lộn xộn nào mái nhà, nào gác chuông, nào tháp đang mất hút sau sương mù và khói thì cụ Vitalis chậm bước lại tới bên cạnh tôi.

- Thế là đời chúng ta thay đổi rồi, cụ nói, chỉ bốn tiếng đồng hồ nữa chúng ta sẽ tới Paris.

Và... Ở Paris chúng ta sẽ chia tay nhau.

Tôi đưa mắt nhìn cụ Vitalis. Cụ cũng nhìn tôi, mặt tôi tái đi, môi tôi run lên, thấy đều nói lên cho cụ biết những gì đang diễn ra trong tôi.

- Cháu có vẻ lo lắng phải không? - Cụ nói, cũng khổ não như tôi.

- Chúng ta chia tay nhau! - Cuối cùng tôi nói khi những giây phút ngạc nhiên đầu tiên đã qua đi.

- Thằng bé tội nghiệp!

Câu nói này và nhất là giọng nói lên câu nói đó làm nước mắt tôi trào ra: đã lâu quá rồi tôi mới được nghe một câu nói đầy thiện cảm đến thế!

- Ôi! Cụ là con người tốt quá! - Tôi kêu lên.

- Cháu mới là cậu bé tốt, một trái tim tí hon dũng cảm. Cháu thấy đấy, ở đời có những lúc người ta cảm thấy sung sướng khi tìm thấy một người mà ta có thể dựa vào được. Ông sung sướng có cháu bên cạnh, thấy cháu nghe ông nói mà mắt nhòa lệ ông nhẹ

nhóm hẳn người. Bởi vì ông, chú Rémi bé bỏng của ông ạ, ông cũng rất đau lòng.

Chỉ mãi về sau này, khi mà tôi đã có một người để yêu tôi mới cảm nhận và hiểu thấu tất cả sự đúng đắn của câu nói này.

- Khổ một nỗi là, cụ Vitalis nói tiếp, bao giờ người ta cũng phải chia tay đúng vào lúc cảm thấy ngược lại tức là muốn gần nhau hơn nữa.

- Nhưng, tôi rụt rè nói, chẳng lẽ cụ muốn bỏ cháu ở Paris?

- Tất nhiên là không. Tới cuối mùa đông ông để cháu cho một padrone để hẳn đưa cháu vào trong đám trẻ cùng chơi đàn hác-pơ. Riêng ông, ông sẽ dạy đàn hác-pơ và đàn vĩ cầm cho bọn trẻ ý làm việc trên đường phố Paris. Ở Paris họ biết ông, ông đã ở đây nhiều lần, từ Paris ông mới đến làng cháu đấy. Ông chỉ cần yêu cầu được dạy là người ta cho ông dạy nhiều không làm xuể. Mỗi người chúng ta sẽ sống theo một cách riêng. Rồi đồng thời ông cũng lo dạy hai con chó thay thế cho Zerbino và Dolce. Ông sẽ dạy chúng gấp, sao cho sang xuân ta lại có thể lên đường, cháu Rémi bé bỏng ạ, và ta sẽ không rời nhau nữa. Lúc này ông đòi hỏi cháu phải dũng cảm và chịu đựng. Sau này mọi việc sẽ khá hơn. Ta lại trở về cuộc sống tự do. Ông sẽ đưa cháu sang Đức, sang Anh. Cháu sẽ lớn lên, trí tuệ mở rộng. Ông sẽ dạy cháu nhiều điều để cháu trở thành một con người. Ông đã cam kết với bà Milligan và ông sẽ giữ lời. Để thực hiện những chuyến du hành đó ông đã bắt đầu dạy cháu tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng ý rồi đấy, đối với một đứa trẻ ở tuổi cháu đó cũng là một cái gì đáng kể, chưa nói đến việc cháu đã mạnh mẽ rắn rỏi lên nhiều. Cháu xem đấy, Rémi bé bỏng của ông ạ, tất cả không phải là lãng phí.

Thu xếp như thế này có lẽ là thích hợp cho hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi hơn cả. Bây giờ đây khi nghĩ lại, tôi thấy chủ tôi đã tìm được cách giải quyết tốt nhất để ra khỏi tình thế thật tai hại của chúng tôi. Nhưng những ý nghĩ khi hồi tưởng không giống như ý nghĩ tôi có thoát đầu.

Trong các điều cụ nói tôi chỉ nhìn thấy hai thứ: sự chia ly của chúng tôi và tay chủ mà thôi.

Trong những chuyến đi qua các làng mạc và thành phố tôi đã gặp nhiều tay chủ, chúng thuê hoặc kiếm bọn trẻ con từ chỗ này chỗ khác rồi dùng roi vọt mà dẫn bọn trẻ đi. Chúng không giống cụ Vitalis một chút nào ở chỗ đánh ác, bất công, luôn đòi hỏi, say rượu, miệng lúc nào cũng chửi rủa, bàn tay lúc nào cũng giơ cao chực đánh.

Tôi có thể rơi vào tay một thằng chủ như thế lắm. Và lại, ngay cả may mắn gặp chủ tốt thì cũng lại là một thay đổi.

Tôi muốn trả lời nhiều điều lắm, những câu nói như dồn lên tim tôi và miệng tôi nhưng tôi cố kìm nén lại. Chủ tôi đã đòi hỏi tôi phải can đảm, phải nhẫn nhục, tôi muốn vâng lời cụ làm cụ khỏi đau khổ thêm. Hơn nữa cụ không còn ở bên tôi nữa và tựa như sợ phải nghe câu trả lời của tôi, cụ đã đi lên trước tôi mấy bước như lúc này.

Tôi đi theo cụ, không bao lâu chúng tôi tới một con sông, qua một chiếc cầu đầy bùn lầy chưa từng thấy bao giờ; tuyết đen như than giã nhỏ, phủ lên vỉa hè một lớp di động ngập đến mắt cá chân.

Đầu cầu có một ngôi làng với những con phố hẹp, sau đó lại tiếp đến vùng quê nhưng những căn nhà ở đây chen chúc nhau rất thảm hại. Trên đường cái xe cộ đi lại không ngừng.

Tôi lên gần cụ Vitalis và đi bên phải cụ, Capi theo sát gót đằng sau.

Chẳng mấy chốc hết làng quê, chúng tôi đến một phố không nhìn thấy đâu là tận cùng cả, hai bên xa xa là những căn nhà nghèo nàn bẩn thỉu không được đẹp như nhà ở Bordeaux, Toulouse và Lyon.

Tuyết được vun vào từng đống và trên những đống tuyết bản cứng này người ta đổ tro, rau cỏ thối rữa, đủ các loại rác rưởi, không khí sặc mùi hôi thối, trẻ con chơi trước cửa nhà đưa nào mặt cũng xanh xao, chốc chốc lại thấy những xe chở rất nặng đi qua, trẻ con tránh rất khéo léo.

- Chúng ta đang ở đâu thế này hả cụ? - Tôi hỏi.

- Ở Paris con ạ.

Có thể tưởng tượng được không?

Thực tế thật xấu xa và khôn khổ!

Đây là Paris mà tôi vẫn tha thiết mong được nhìn thấy?

Hỡi ôi! Đúng đấy, đây là nơi tôi sẽ sống qua mùa đông, xa cụ Vitalis... và Capi.

CHƯƠNG 7 : MỘT TAY CHỦ

Tuy tất cả những gì quanh tôi đều làm tôi ghê tởm, tôi vẫn mở to mắt, hầu như quên hoàn cảnh nghiêm trọng của chúng tôi, để nhìn xung quanh. Càng tiến sâu vào Paris tôi càng thấy ít những gì đáp ứng được hy vọng hão huyền của tôi. Rõ ràng là Paris không bằng Bordeaux rồi.

Sau khi đi thật lâu trong một phố lớn, ở đó có những cửa hàng càng to càng đẹp hơn khi chúng tôi tiếp tục đi, cụ Vitalis rẽ sang phải và ngay sau đó chúng tôi tới một khu hoàn toàn nghèo khổ: những ngôi nhà cao và đen hầu như chạm vào nhau ở trên cao, một con suối không đóng băng chảy giữa lòng phố, và chẳng đêm xia gì đến làn nước hôi thối cuộn trong đó, một đám người đông nghịt cứ dẫn bộ trên vỉa hè nhầy nhụa. Chưa bao giờ tôi trông thấy những khuôn mặt xanh xao đến như thế, cũng chưa bao giờ tôi trông thấy bọn trẻ con cứ đi qua đi lại giữa những người bộ hành một cách táo tợn đến như thế. Trong các quán rượu, mà quán rượu thì rất nhiều, có những người đàn ông và đàn bà đứng uống trước những quầy rượu bằng thiếc, vừa uống vừa la lối om xòm.

Ở góc một ngôi nhà, tôi đọc thấy tên phố Lourcine. Cụ Vitalis nhẹ nhàng tách những nhóm người làm vướng lối đi của cụ ra và tôi theo sát cụ chỉ sợ lạc mất cụ.

Sau khi qua một cái sân lớn và một lối đi chúng tôi tới một nơi như một loại giếng tối tăm và xanh ngấn ngắt chắc hẳn mặt trời không bao giờ chiếu tới. Nơi này trông còn thậm tệ và đáng sợ hơn tất cả những gì tôi đã trông thấy cho tới lúc ấy.

- Garifoli có nhà không? - Cụ Vitalis hỏi một người đàn ông đang móc những giẻ lau lên tường dưới ánh sáng của một cái đèn.

- Tôi không biết, ông lên mà xem.

- Garifoli là tay chủ mà ông đã nói với cháu đấy. - Cụ bảo tôi.
- Hấn ở đây.

Con phở, cái nhà đều không phải là những thứ có khả năng nâng lòng hăng hái của người ta lên. Vậy thì tay chủ như thế nào đây?

Cầu thang lên bốn tầng, tới gần cửa chúng tôi nghe thấy một tiếng vụt gọn, rồi một tiếng nữa, tiếp ngay sau đó là một tiếng kêu đến xé ruột. Một giọng đàn ông, giọng ngọt ngào đầu lưỡi, nói một vài tiếng gì đó. Cụ Vitalis xông vào gian phòng và giật khỏi tay người đàn ông kia, chẳng phải ai khác chính là Garifoli, một cái roi mà tay này đang dùng để đánh một đứa bé cởi trần.

Chúng tôi ở trong một nơi giống như vừa thóc lớn. Ở giữa là một khoảng rộng có một lũ trẻ con, chung quanh kê độ mười cái giường.

Tường và trần màu gì không thể định nghĩa nổi.

Trên đường đi vào tôi thấy một đứa bé ngồi trơ trọi trong một góc. Gương mặt nó thể hiện cả nỗi đau đớn và dịu hiền đến sâu sắc. Người ta không thể nào không nhìn nó bởi vì ở nó có một nét quyến rũ toát ra từ đôi mắt đắm lệ.

Nhưng tôi trở lại chú ý đến chủ tôi.

Cụ khoanh hai tay đứng trước mặt Garifoli.

Tất cả xảy ra quá nhanh khiến Garifoli ngạc nhiên mất một lúc.

- Thật là nhục nhã! - Cụ Vitalis kêu lên. -Đúng, thật nhục khi hành hạ trẻ con như vậy!

- Việc gì cụ dây vào? - Garifoli nói..- Việc mà liên quan đến cảnh sát ấy.

- Cảnh sát? - Garifoli kêu lên.

- Phải! - Chủ tôi trả lời không để tay chủ kia làm cho e dè sợ sệt.

- Vitalis, nghe này, - Thằng cha đó bình tĩnh lại nói với một giọng chế giễu. - đừng có dọa tôi là sẽ tuôn chuyện ra, bởi vì, về phía tôi, tôi cũng muốn tuôn chuyện ra đây. Nếu như tôi nhắc lại cái điều mà tôi biết, nếu như tôi nói ra chỉ một cái tên thôi thì ai sẽ là người phải lo giấu giếm nỗi nhục nhã của mình nào?

Chủ tôi im không trả lời được.

Nỗi nhục nhã của cụ? Tôi sửng sốt. Tôi chưa kịp hết ngạc nhiên cụ đã nắm tay tôi lôi ra cầu thang.

Cụ Vitalis cứ đi không nói câu gì chừng nào chúng tôi còn ở trong phố đông người nhưng tới một phố nhỏ vắng vẻ, cụ ngồi xuống một cái cột mốc, đưa tay lên trán nhiều lần, ở cụ đó là dấu hiệu của sự lúng túng.

- Nghe theo lòng hào hiệp là tốt, có lẽ thế, cụ nói như nói với chính mình, nhưng vì thế ta ra via hè Paris trong túi không một đồng xu.

Con có đói không?

- Suốt từ lúc cụ cho cháu mẫu bánh mì sáng nay cháu đã ăn gì đâu.

- Thế thì cháu tội nghiệp của ta ơi, tối nay cháu phải nhịn đói mà đi ngủ thôi, nếu như ta biết được ta sẽ ngủ ở đâu!

Lúc này đã về khuya, lạnh càng ngày càng buốt giá, gió bắc thổi về, đêm nay sẽ gay go đây.

Cụ Vitalis run lên. Trời tuy lạnh mà tay cụ nóng bỏng, người cụ co giật từng hồi.

- Cụ ôm rồi! - Tôi nói.

- Ông sợ thế thật, đáng lẽ lúc này ông phải có một cái giường ấm, một bữa cơm tối no nê trong một căn buồng có lửa sưởi. Nhưng tất cả những cái đó chỉ là giấc mơ thôi! Giờ ta sẽ làm thế này nhé: Khi nào ta gặp cảnh sát ta sẽ để họ đưa về đồn vậy. Ông rất muốn tránh điều đó, nhưng ông không muốn để con chết rét, con ơi, hãy can đảm lên.

Cụ Vitalis đi rất vất vả, thở to và hỏn hển như người đang chạy. Tôi hỏi cụ, cụ không trả lời và lấy bàn tay ra hiệu là cụ không nói được.

Chúng tôi cứ đi giữa những bức tường mà trên cao treo lủng lẳng đây đó một ngọn đèn đêm, ngọn đèn đung đưa với tiếng kêu của sắt cũ..Cụ Vitalis dừng lại, hết hơi.

- Ông phải nghỉ thôi, không đi được nữa. -Cụ nói.

Một cái cửa ra vào mở vào một hàng giậu và bên trên hàng giậu đó dựng một đồng phân chuồng to, gió thổi làm khô lớp rơm phủ trên cùng của đồng phân và làm tung khá nhiều rơm rạ trên mặt phố ngay chân đồng phân chuồng.

- Ông sẽ ngồi đây thôi. - Cụ nói.

Cụ ra hiệu cho tôi thu thập chỗ rơm lại, rồi ngã phịch trên lớp rơm rác ấy đúng hơn là ngồi xuống đó; rằng cụ va vào nhau lập cập và cả người cụ run lên.

Khi tôi đã vun vén tất cả chỗ rơm thu thập được, tôi tới ngồi bên cụ Vitalis.

- Áp chặt người vào ông, cụ nói, và đặt Capi lên trên mình cháu, nó sẽ truyền cho cháu một chút hơi ấm.

Cụ có vẻ mệt đến rã rời.

Liệu cụ có ý thức được tình trạng của mình không? Điều đó tôi không bao giờ biết. Nhưng lúc tôi thu rơm vào mình và áp sát mình vào thân cụ, tôi cảm thấy cụ cúi xuống mặt tôi và cụ hôn tôi.

Thường khi trời quá lạnh có thể làm người ta tê cóng và sống sờ đến mê đi nếu ở ngoài trời.

Trường hợp của chúng tôi là như vậy.

Vừa thu mình sát vào cụ Vitalis xong thì mắt tôi cứ díp lại. Tôi cố hết sức mở mắt ra nhưng không sao làm nổi, tôi cẩu vào cánh tay mình thật mạnh nhưng da tôi không còn cảm giác gì, tôi khó lòng làm mình thấy đau dù chỉ hơi một chút. Tuy nhiên chấn động đó cũng làm tôi còn có được phần nào ý thức. Cụ Vitalis, lưng dựa vào cánh cổng, thở một cách mệt nhọc.

Capi đã ngủ, nằm giữa hai chân tôi, nép mình vào ngực tôi. Trên đầu chúng tôi gió vẫn thổi ào ào. Trong phố không có một ai, ngay bên cạnh chúng tôi, ở xa xa, ở xung quanh chúng tôi, tất cả là một nỗi im lặng chết chóc. Cái im lặng làm tôi hãi hùng. Tôi cảm thấy như mình cũng sắp chết ở đây.

Ý nghĩ về cái chết đưa tôi trở về Chavanon.

Tội nghiệp má Barberin! Chết mà không gặp lại má! Rồi tôi nghĩ đến Arthur, đến bà Milligan.

Hai mắt tôi nhắm chặt, tim tôi lạnh cóng, hình như tôi ngất đi.

Tỉnh dậy tôi thấy mình nằm trên một cái giường, phòng tôi nằm có một ngọn lửa to chiếu sáng. Tôi nhìn quanh.

Tôi không hề biết căn phòng này cũng như những khuôn mặt quanh tôi: một người đàn ông mặc áo vét màu xám và đi đôi guốc màu vàng, ba bốn đứa trẻ trong đó có một đứa bé gái trạc năm, sáu tuổi nhìn chòng chọc vào tôi với đôi mắt ngạc nhiên.

Tôi nhòe dậy. Mọi người vồn vã quanh tôi.

- Cụ Vitalis đâu? - Tôi hỏi.

- Nó hỏi cha nó đấy. - Một thiếu nữ có lẽ là chị cả của bọn trẻ con nói.

- Đó không phải là cha tôi mà là chủ tôi, vậy cụ đâu? Con Capi đâu?

Cụ Vitalis mà là cha tôi có lẽ họ còn lựa lời nói về cụ với tôi nhưng vì cụ chỉ là chủ tôi nên họ xét thấy cứ đơn giản nói sự thật, và sau đây là những điều họ cho tôi biết.

Khe cửa nơi chúng tôi nấu mình là nhà một người làm vườn. Khoảng hai giờ sáng ông ta mở cửa đi chợ thấy chúng tôi nằm đó. Người ta gọi chúng tôi dậy để lấy chỗ cho xe đi nhưng vì chẳng ai trong hai chúng tôi động dậy gì cả, chỉ có Capi sủa lên trả lời, họ nắm cánh tay chúng tôi lay dậy. Chúng tôi chẳng cự quậy thêm chút nào. Thế là họ nghĩ có chuyện quan trọng đây.

Người ta mang đèn tới, kết quả khám nghiệm cho thấy cụ Vitalis đã chết rét còn tôi thì cũng chẳng hơn mấy tí. Tuy nhiên nhờ có Capi nằm trên ngực tôi nên tôi còn giữ được chút hơi ấm và còn thoi thóp thở. Người ta bèn mang tôi vào trong nhà ông làm vườn, đặt vào trong giường của một đứa con vừa bị lôi dậy. Tôi nằm đó sáu tiếng đồng hồ gần như đã chết, nhưng rồi tuần hoàn được thiết lập lại, thở mạnh lên, và tôi vừa mới tỉnh dậy. Lạnh cóng và tê liệt đến như thế cả về thể xác lẫn trí tuệ, thế nhưng tôi vẫn đủ tỉnh táo để hiểu tầm quan trọng của những lời tôi vừa được nghe. Cụ Vitalis đã mất!

Người đàn ông mặc áo vét màu xám, có nghĩa là người làm vườn, đã kể cho tôi nghe câu chuyện này và trong khi ông kể cô bé con có cái nhìn ngơ ngàng không ngừng đưa mắt nhìn cha. Khi cha cô nói đến chỗ cụ Vitalis chết, cô hiểu tin này là một đòn thế nào đối với tôi, bởi vì cô nhanh chóng dời khỏi góc mình đứng tiến về phía người cha, đặt bàn tay mình lên cánh tay ông còn bàn tay kia chỉ vào tôi đồng thời thốt lên một âm thanh rất lạ không phải tiếng người, nó như một tiếng thở dài êm đềm đầy thương cảm..Lần đầu tiên kể từ khi chia tay với Arthur, tôi cảm thấy một tình cảm tin cậy và âu yếm, chẳng khác gì thời mà má Barberin nhìn tôi trước khi ôm hôn tôi. Cụ Vitalis đã chết, tôi chỉ có một mình thế mà hình như tôi không cô đơn, cứ như thể cụ vẫn còn bên cạnh tôi.

- Phải, con ạ, cô bé Lise của cha. - Người cha cúi xuống cô con gái. - Điều đó làm cho cậu ta khổ thật đấy nhưng đành phải nói sự thật thôi; ta mà không nói cảnh sát cũng sẽ nói.

Và ông tiếp tục kể cho tôi nghe mọi người đã đi báo cảnh sát như thế nào, họ đã mang cụ Vitalis đi ra sao, trong khi tôi được đặt vào giường Alexis, cậu con cả của ông.

- Còn Capi đâu ạ? - Tôi hỏi khi ông ngừng lời.
- Capi?
- Vâng, con chó ấy ạ?

- Nó đi theo cái cáng rồi. - Một trong những đứa trẻ nói. - Nó cứ khe khẽ kêu lên những tiếng kêu thảm thiết.

Tôi quyết định đứng dậy nhưng vừa đứng lên tôi suýt ngã, phải vịn vào một cái ghế dựa.

- Cháu cảm thấy khó chịu ư? - ông làm vườn hỏi tôi giọng thương cảm.

Tôi trả lời quả tôi thấy khó chịu trong người và nếu như mọi người cho phép tôi sẽ ngồi cạnh ngọn lửa một lúc. Nhưng tôi không cần thêm hơi nóng, cái cần là thức ăn kia. Mùi thơm của súp bắp cải bay tới chỗ tôi làm tôi càng yếu lả thêm.

Cô bé con có cái nhìn là lạ mà cha cô gọi là Lise hình như đoán được ý nghĩ của tôi vì đột nhiên cô bỏ đi và ngay sau đó trở lại với một đĩa súp bắp cải. Tôi yếu đến nỗi nói không ra tiếng, tôi lấy tay ra hiệu cảm ơn cô, nhưng ông bố không để tôi còn thì giờ nữa, ông nói:

- Cầm lấy đi, cậu con trai của tôi ạ, Lise cho cậu đúng thứ cần cho đây và nếu cậu muốn, sau đĩa này sẽ ăn thêm đĩa nữa.

Tôi ngón hết đĩa súp chỉ trong có vài giây.

Khi tôi đặt chiếc thìa xuống, Lise thốt lên một tiếng kêu hài lòng. Cô cầm lấy chiếc đĩa từ tay tôi đưa cho cha đi lấy thêm rồi cô mang lại cho tôi với một nụ cười.

Cũng như lần đầu, đĩa súp hết chỉ trong một thoáng..- ái chà, cậu bé của tôi, ông làm vườn nói, ăn gọn nhỉ.

Tôi đỏ mặt lên đến tận mang tai nhưng sau một lát, tôi thấy tốt nhất là nên thú thật, tôi bèn trả lời ngày hôm qua tôi không ăn cơm chiều cũng không ăn cơm sáng.

- Còn chủ cháu thì sao?

- Cũng như cháu vậy.

Súp làm tôi khỏe lên, tôi đứng dậy định đi.

- Cháu định đi đâu? - Người cha hỏi.

- Cháu đi tìm cụ Vitalis để nhìn mặt cụ lần cuối.

- Nhưng cháu biết chỗ nào mà tìm? Cháu trọ ở đâu?
- Chúng cháu chưa có chỗ ở vì vừa tới hôm qua.
- Thế cháu làm gì?
- Cháu chơi đàn hác-pơ, hát kiếm sống.
- Tốt nhất cháu nên trở về với cha mẹ.
- Cháu không có cha mẹ.
- Thế thì cũng phải có chú, có dì chứ.
- Không, cháu chẳng có ai cả.

Vừa nói tôi vừa tiến về phía cửa, chiếc đàn hác-pơ đeo trên lưng.

- Cháu không sợ những con đường xa ư?
- Dĩ nhiên cháu thích một cái giường êm, một chốn sưởi ấm.
- Cháu muốn giường êm, sưởi ấm bằng lao động chứ gì? Nếu như cả ngày phải đào đất vất vả cháu có nhận không? Nhưng bảo đảm có bánh mì, tối về có giường ngủ sẵn sàng, cháu ăn đĩa súp mà trong lòng thỏa mãn đã kiếm được nó. Và cuối cùng, ở đây với chúng tôi cháu sẽ có một gia đình.

Một gia đình!

Tôi sẽ không đơn độc nữa. Mấy cậu con trai kia sẽ là anh em của tôi, cô bé Lise sẽ là em gái tôi.

Trong những giấc mơ trẻ thơ của tôi tôi đã nhiều lần tưởng tượng mình tìm thấy cha và mẹ nhưng chưa bao giờ nghĩ đến mình có anh có chị có em. Thế mà bây giờ tự nhiên người ta mang lại cho tôi.

Tôi vội bỏ dây đeo đàn xuống khỏi vai.

- Thế là trả lời rồi nhé. - Người cha cười một cái cười thực sự thoải mái. - Cậu con trai của tôi hãy treo đàn vào chiếc đinh này, khi nào không muốn ở với chúng tôi nữa cậu lại lấy nó xuống để mà bay đi..- Cháu chỉ đi ra ngoài một lần này thôi, tôi nói với ông, để đi tìm cụ Vitalis.

- Đúng quá rồi. - Con người trung hậu đó nói.

Ngôi nhà mà chúng tôi ngã khụy trước cửa thuộc vùng Glacière, ông làm vườn ở đó tên là Acquin. Lúc tôi được nhận vào nhà này gia đình gồm có năm người: người cha, Pierre; hai con trai Alexis và Benjamin; hai con gái, Étiennette -cô lớn và Lise - cô út.

Lise bị câm nhưng không phải là câm bẩm sinh. Ở cô chứng câm không phải là do điếc.

Hai năm đầu cô nói được nhưng về sau, lúc gần bốn tuổi tự nhiên không nói được nữa. Tai nạn này xảy ra sau một trận co giật, may mắn không ảnh hưởng đến trí thông minh của cô bé, cái gì cô cũng hiểu, hơn thế nữa cô còn thể hiện được tất cả mọi điều.

Bà Acquin mất sau khi sinh Lise được một năm, kể từ ngày ấy chị Étiennette là mẹ của gia đình. Chị ở nhà cơm nước, khâu vá...

Tôi treo cây đàn hác-pơ lên và chuẩn bị kể cho mọi người nghe chúng tôi đã đột ngột bị lạnh, bị kiệt lực ra sao thì có tiếng cào vào cổng vườn và một tiếng sữa rên xiết.

- Capi rồi! - Tôi đứng ngay lên.

Lise mở cửa và Capi nhảy vọt vào lòng tôi, tôi ôm nó trong tay, nó liếm vào mặt tôi và sữa lên những tiếng mừng rỡ.

Tôi nhìn ông Acquin, ông hiểu tôi ngay.

- Capi sẽ ở đây cùng với cháu.

Con chó hình như hiểu, nó nhảy xuống đất, đưa chân phải lên chỗ trái tim, cúi chào. Trẻ con cười thích thú lắm, nhất là Lise, tôi rất muốn Capi biểu diễn một tiết mục cho bọn trẻ con xem nhưng Capi nhảy lên đầu gối tôi, hôn tôi, rồi lại nhảy xuống đất kéo kéo tay áo vét của tôi.

- Nó muốn cháu đi ra ngoài, nó có lý.

- Để đưa cháu đến chỗ chủ cháu đấy.

Những nhân viên cảnh sát đã mang cụ Vitalis đi nói là họ cần thăm vấn tôi và họ sẽ trở lại trong ngày. Chờ họ lâu quá.

Thấy tôi lo lắng và đoán ra lý do, người cha đưa tôi đến sở cảnh sát, ở đó người ta hỏi tôi hết câu nọ đến câu kia. Những điều tôi biết rất đơn giản tôi cứ việc kể ra.

- Còn bây giờ thế nào? - ông cảm hỏi.

Đến đây người cha can thiệp vào câu chuyện..- Chúng tôi sẽ trông nom cháu, nếu các vị giao cháu cho tôi.

Giờ thì trả lời đến vấn đề cụ Vitalis, điều này khá khó đối với tôi vì tôi hầu như không biết gì về cụ cả. Tuy nhiên có một điểm bí ẩn mà lẽ ra tôi có thể nói được: đó là chuyện xảy ra trong lần biểu diễn cuối cùng của chúng tôi khi cụ Vitalis hát hay đến nỗi làm một bà phu nhân phải ngạc nhiên và tán thưởng; lại còn những dọa dẫm của Garifoli, tôi cứ tự hỏi không biết có nên giữ im lặng hay không. Điều mà chủ tôi cẩn thận giữ kín đến như thế về cuộc đời mình liệu có thể để lộ ra sau cái chết của cụ không?

Nhưng một đứa trẻ khó mà giấu nổi ông cảm cảnh sát cái gì. Cảnh sát là những người có cách thẩm vấn làm bạn thua ngay không thoát nổi. Đó là điều đã xảy đến với tôi.

- Chỉ còn cách dẫn nó đến nhà tay Garifoli này. - ông cảm nói với một nhân viên cảnh sát.

- Anh sẽ hỏi thằng cha đó.

Cả ba chúng tôi cùng đi: nhân viên cảnh sát, người làm vườn và tôi. Tôi dễ dàng nhận ra căn nhà. Thấy cảnh sát đến, lại nhận ra tôi nữa, Garifoli tái mặt. Tuy nhiên hấn trấn tĩnh ngay khi biết vì sao chúng tôi đến.

Hấn kể tóm lược những điều mình biết:

- Đơn giản thôi. Cụ tên là Carlo Balzani.

Cách đây khoảng ba mươi năm bốn mươi năm, ở ý, Carlo là ca sĩ nổi tiếng nhất. Nhưng một ngày kia cụ bị mất giọng, lúc đó, không còn là vua của các ca sĩ nữa, cụ không muốn vinh quang của mình bị giảm sút do mất thanh danh ở những nhà hát không xứng đáng với mình. Cụ đổi tên, trở thành Vitalis. Cụ thử làm rất nhiều nghề nhưng không thành công. Cụ trở thành người làm trò chó.

Nhưng dù khốn khổ mấy đi nữa trong cụ vẫn còn lòng tự trọng, cụ sẽ chết vì hổ thẹn nếu công chúng biết rằng con người hiền hách Carlo Balzani đã trở nên cụ Vitalis nghèo túng hiện nay.

Đó là lời giải thích điều bí ẩn đã kích thích trí tò mò của tôi không biết đến bao nhiêu!

Cụ Vitalis đáng phục quá! Giá như có người bảo tôi cụ đã từng làm vua chắc tôi cũng chẳng ngạc nhiên.

Hôm sau người ta sẽ an táng chủ tôi và người cha hứa dẫn tôi đến dự lễ an táng..Nhưng hôm sau tôi vô cùng thất vọng vì không sao dậy được, ban đêm tôi lên cơn sốt nặng. Tôi bị sung huyết phổi.

Chính nhờ trận sung huyết phổi đó mà tôi biết được lòng tốt của gia đình Acquin và đức tận tụy của chị Étiennette.

Thầy thuốc bảo phải đưa tôi đi nhà thương.

Như vậy đơn giản nhất. Tuy nhiên người cha không theo lời khuyên này.

- Vì cháu rơi vào cửa nhà tôi, chúng tôi phải giữ cháu.

Bệnh tôi kéo dài và đau đớn, bị đi bị lại nhiều lần nhưng chị Étiennette vẫn không hề giảm kiên trì và hy sinh. Rất nhiều đêm phải có người canh tôi, Alexis và Benjamin lần lượt thay nhau ngồi bên giường tôi. Cuối cùng thì thời kỳ dưỡng bệnh cũng đến nhưng phải đợi tới mùa xuân mới ra khỏi nhà được.

Đến lúc ấy Lise đưa tôi đi chơi bên bờ sông Bièvre. Giữa trưa khi mặt trời lên cao nhất, chúng tôi ra đi, tay nắm tay chúng tôi cứ đi thong thả, Capi đi đằng sau.

Trong những cuộc đi chơi của chúng tôi dĩ nhiên Lise không nói gì nhưng chúng tôi không cần đến lời nói. Chúng tôi nhìn nhau và hiểu thấu nhau đến nỗi chính tôi cũng chẳng cần nói với em.

Sau rồi thì sức lực tôi lại trở lại và tôi đã có thể làm vườn. Tôi sốt ruột chờ đợi đến lúc này, vì tôi muốn mau mau làm cho mọi người những gì mà mọi người đã làm cho tôi, tôi muốn làm việc cho họ, đền đáp lại bằng sức lực của tôi những gì họ đã cho tôi. Tôi

chưa bao giờ lao động chân tay nhưng hình như tôi lao động được, ít nhất là rất can trường, tôi cứ nhìn mọi người chung quanh mà làm theo.

Đó là mùa mà cây quế trúc bắt đầu được đem tới các chợ Paris cho nên cha Acquin lúc này trồng quế trúc, vườn chúng tôi đầy một giống cây này.

Công việc người ta giao cho tôi gồm có buổi sáng khi sương muối đã tan nhắc các tấm che lên và buổi tối trước khi sương muối xuống thì lại đẩy chúng trên cây quế trúc. Ban ngày tôi phải lấy một lớp rơm phủ lên để cây khỏi bị nắng. Công việc kéo dài khá lâu vì có hàng mấy trăm tấm che mỗi ngày phải nhắc lên đặt xuống hai lần và phải trông nom cây.

Ở làng tôi, tôi đã trông thấy những người nông dân làm việc nhưng tôi chưa bao giờ có một ý niệm nào về sự chuyên cần, lòng can đảm và cường độ lao động của những người làm vườn ở ngoại ô Paris. Họ dậy sớm hơn mặt trời mọc nhiều, mặt trời lặn rất lâu rồi mới đi ngủ, đem hết sức mình ra lao động suốt ngày dài đằng đẳng. Tôi cũng đã nhìn thấy người ta trồng trọt trên đất, nhưng cũng lại không có ý niệm nào về việc bằng lao động người ta bắt đất phải sản xuất không nghỉ. Ở nhà cha Acquin tôi đã có thầy tốt bạn tốt.

Mặc dầu cuộc sống mới làm tôi rất mệt nhọc nhưng, tôi quen với nó khá mau. Đang tự do đi đây đi đó bây giờ phải giam mình giữa bốn bức tường một căn vườn và suốt từ sáng đến tối phải lao động vất vả, nhưng ở đây tôi đã gặp một thứ mà tôi tưởng đã mất đi vĩnh viễn: cuộc sống gia đình. Tôi có cái giường của mình, có chỗ của mình ở bàn ăn nơi đã tập hợp tất cả chúng tôi lại với nhau.

Chúng tôi cũng có những giờ nghỉ ngơi vui chơi. Chiều chủ nhật, tất cả chúng tôi tụ tập dưới một giàn nho xinh xắn sát ngay nếp nhà; tôi lấy đàn hác-pơ treo trên cái đỉnh xuống và dạo nhạc cho hai anh em và hai chị em nhảy. Khi họ chán nhảy thì họ bảo tôi hát các tiết mục của tôi cho họ nghe, bài hát về thành phố Napolitaine bao giờ cũng gây cho Lise một hiệu quả không sao cưỡng lại được: cứ hát đến đoạn cuối cùng là mắt em đầm lệ.

Lúc đó để làm em khuây khỏa tôi chơi một điệu nhạc hê cùng với Capi. Đối với Capi chủ nhật cũng là ngày lễ hội: chủ nhật làm nó liên tưởng lại quá khứ.

Những ngày chủ nhật này cũng là những ngày chủ nhật của cụ Vitalis. Tôi chơi đàn hác-pơ và hát như là đang có mặt cụ. Càng lớn lên tôi càng thêm hiểu cụ đối với tôi có ý nghĩa như thế nào.

Hai năm trời trôi qua như vậy, và vì người cha thường đem tôi cùng đi chợ, đi đến kè bán hoa, đến Madeleine, Château d'Eau hoặc các cửa hàng hoa, dần dần tôi biết Paris.

Tôi đã trông thấy các tòa nhà, đã vào một vài tòa nhà đó, tôi đi dạo dọc theo kè sông, trên các đại lộ, trong vườn Luxembourg, điện Tuiler-ies, đường Champ Sélysées.

Cha Acquin cũng có một bộ sưu tập sách về thảo mộc rất phong phú. Mùa đông đầu tiên của tôi trong gia đình thật là dài, công việc làm vườn chậm lại trong nhiều tháng. Lúc đó để buổi tối có công có việc, sách được phân phát cho chúng tôi đọc.

Alexis và Benjamin không thừa hưởng được của cha thú học hành, thường tối nào cũng vậy, mới xem được ba bốn trang đã ngủ. Riêng tôi, ít ngủ hơn và tò mò hơn, tôi đọc tới tận giờ đi ngủ mới thôi.

Lise không biết đọc, nhưng thấy tôi đắm chìm trong sách em tò mò muốn biết cái gì đã làm tôi ham thích đến như thế. Em muốn tôi đọc cho em nghe, chỉ cho em xem. Đó là mối quan hệ mới giữa chúng tôi. Tôi dạy em vẽ. Dạy lâu và khó nhưng vui biết mấy khi em chỉ vạch vài nét người ta đã hiểu em muốn vẽ gì! Cha Acquin ôm hôn tôi.

- Được đấy, ông cười nói, sau này Lise sẽ trả nợ cháu.

Sau này có nghĩa khi em nói được vì người ta không từ bỏ việc làm em lại biết nói. Chỉ có điều các bác sĩ nói rằng ngay lúc này chưa thể làm gì được, phải chờ một cơn kích động đã.

Được cha Acquin nhận làm con và bọn trẻ đối xử không khác gì anh em ruột, có lẽ tôi sẽ ở nơi lạnh giá này mãi mãi nếu như không có một thảm họa một lần nữa lại xảy ra làm thay đổi đời tôi.

CHƯƠNG 8 : GIA ĐÌNH LY TÁN

Người cha là một trong những người chọn cây khéo nhất Paris; vì thế đến giai đoạn phải thực hiện thao tác tế nhị là chọn cây, có nghĩa là lựa ra những cây quế trúc nở ra hoa kép, ông bận rộn suốt ngày. Thời kỳ đó đối với chúng tôi, đặc biệt với Étiennette, là thời kỳ xấu, vì các đồng nghiệp đến thăm nhau không bao giờ không uống đến một lít, có khi ba lít rượu, mỗi lần ông đi thăm hai hay ba người làm vườn khác ông đều trở về nhà mặt đỏ gay, tay run, nói năng ngọng nghịu.

Không bao giờ Étiennette đi ngủ trước khi ông về, muộn mấy thì muộn.

Lúc đó, nếu tôi còn thức, hoặc tiếng ông về làm tôi thức giấc, từ phòng tôi tôi nghe tiếng hai cha con trao đổi với nhau.

- Sao con không đi ngủ đi? - Người cha nói.

- Vì con muốn biết cha có cần gì không? - Thấy cha không về ăn tối Lise có nói gì không?

- Nó cứ nhìn vào chỗ cha mãi.

- Em nó đã ngủ chưa?

- Nó mới đi ngủ độ mười lăm phút thôi, nó cứ muốn chờ cha.

Sau một lát im lặng:

- Étiennette này, con là cô con gái ngoan, nghe cha bảo đây, ngày mai, cha đến Louisot, cha thề với con sẽ về ăn tối.

Hứa rồi đâu lại vào đấy, ông vẫn không về sớm hơn chút nào một khi đã nhận một ly rượu.

Nhưng không phải thường thường như vậy.

Hơn nữa thời kỳ chọn cây cũng không lâu lắm, hết thời kỳ đó người cha lại không đi ra ngoài nữa.

Cha Acquin, sau mùa quế trúc, trồng hoa cho những ngày lễ lớn vào tháng bảy nhất là vào tháng tám, tháng có ngày lễ Sainte - Marie và Saint - Louis; để phục vụ những ngày đó chúng tôi chuẩn bị hàng nghìn cây cúc sao Trung Quốc, cây văn anh, cây trúc đào, tất cả những gì khung vườn và nhà kính của chúng tôi chứa nổi. Phải làm sao cho hoa của chúng nở đúng vào những ngày nói trên. Ai cũng biết điều đó đòi hỏi tài năng, vì ai mà làm chủ được thời tiết, được mặt trời! Cha Acquin còn hơn cả bậc thầy về nghệ thuật này.

Mùa hoa của chúng tôi tiên báo là sẽ tuyệt vời, chúng tôi đã ở vào ngày mồng năm tháng tám và toàn bộ các cây hoa của chúng tôi đã đến độ ra hoa. Chúng tôi đã làm việc vô cùng vất vả, không có lấy một giờ nghỉ ngơi kể cả ngày chủ nhật. Tuy nhiên, vì tất cả đã đâu vào đấy, để thưởng công cho chúng tôi, chủ nhật, ngày mồng năm tháng tám hôm ấy chúng tôi được đi ăn tối ở Arcueil tại nhà một người bạn của người cha, Capi cũng được tham dự. Chúng tôi sẽ làm việc cho tới tận ba, bốn giờ chiều hôm đó rồi mới đi.

Thực hiện đúng như thế, vài phút trước bốn giờ, người cha quay chìa trong ổ khóa cửa lớn.

- Cả nhà lên đường nào! - ông vui vẻ nói.

Chúng tôi thấy đều lộng lẫy trong những bộ quần áo đẹp. Thời gian trôi nhanh đến nỗi tôi không nhận ra nữa, tôi chỉ biết là, vào cuối bữa ăn, một người trong bọn chúng tôi có nhận xét là trời đầy mây đen, và vì bàn ăn được dọn ngoài trời dưới một cây cơm cháy to, chúng tôi dễ dàng thấy ngay sắp có bão..- Các con ơi, phải mau mau về, gió mà nổi lên có thể lật nhào các tấm che. Lên đường thôi!

Chúng tôi đều biết các tấm che lắp kính là cả tài sản của những người làm vườn, gió mà đập vỡ kính thì họ sạt nghiệp.

- Cha đi trước đây, người cha nói, Benjamin và cả Alexis nữa, đi theo cha.

Chị Étiennette và tôi dắt tay Lise, em theo kịp chúng tôi rất vất vả làm chúng tôi có muốn đi nhanh cũng không được.

Liệu chúng tôi có đến nhà trước cơn bão được không?

Bỗng nhiên mưa đá bắt đầu rơi xuống, lúc đầu chỉ vài viên, sau tới tấp như một trận đá lở thực sự. Chúng tôi phải lao vào trú dưới một cái cổng.

Và thế là chúng tôi thấy một trận mưa đá khủng khiếp nhất mà người ta có thể tưởng tượng ra được. Chỉ mới một lúc mà mặt phố đã phủ một lớp trắng xóa như giữa mùa đông; những viên đá to bằng trứng chim bồ câu rơi xuống đập âm âm vào những nơi mà thỉnh thoảng lại nổ ra tiếng kính vỡ. Tất cả mọi thứ rơi đầy xuống phố, những viên ngói, những mảnh lở thạch cao, những viên đá đen nát vụn.

- Trời ôi! Những tấm kính! - Chị Étiennette kêu lên.

- Biết đâu cha đến được trước mưa đá thì sao?

- Ngay cả đến được cũng không kịp phủ chiếu rơm lên, thế là toi hết cả rồi. Cha sẽ sạt nghiệp, trời ơi! Cha cần số tiền đó biết bao nhiêu!

Tôi muốn hỏi chị Étiennette, nhưng chúng tôi hầu như không nghe thấy tiếng nhau, hơn nữa, chị nhìn mưa đá rơi với bộ mặt sầu não như người nhìn nhà mình bị cháy vậy.

Trận mưa đá khủng khiếp kéo dài độ năm sáu phút rồi đột ngột ngừng lại như lúc nó bắt đầu; mây bay về Paris và chúng tôi có thể đi được. Trong phố các viên đá lăn lông lốc như những viên cuội ở biển, chúng tạo thành một lớp dày đến nỗi ngập mắt cá chân.

Chúng tôi mau chóng về tới nhà: cửa lớn vẫn để ngỏ; chúng tôi vội bước vào vườn.

Quang cảnh mới hãi hùng làm sao! Tất cả đều bị đập vỡ tan tành, căn vườn ban sáng đẹp là thế nay không còn lại một chút gì.

Người cha đâu? Chúng tôi đi tìm ông nhưng không thấy ông đâu, đến nhà kính, nơi mà không một miếng kính nào còn nguyên vẹn, chúng tôi thấy ông quy người trên một chiếc ghế đầu giữa đồng đồ nát đầy mặt đất, Alexis và Benjamin đứng im cạnh ông.

- Ôi! Các con yêu quý của cha! - Thấy chúng tôi đến gần, ông ngẩng đầu lên.

Rồi ông ôm Lise trong tay mà khóc.

Ngay sau đó tôi được biết qua chị Étiennette và hai cậu con trai vì sao mà người cha thất vọng đến thế. Ông mua căn vườn này đã mười năm và tự xây lấy ngôi nhà. Người chủ bán đất cho vay tiền mua các vật dụng cần cho nghề trồng hoa của ông. Toàn bộ tiền sẽ trả trong mười lăm năm, mỗi năm trả một lần. Cho tới giai đoạn đó, người cha đã trả được đều đặn nhờ lao động khó nhọc và chịu thiếu thốn. Các đợt trả tiền càng thiết yếu khi mà chủ nợ chỉ chờ cơ hội, có nghĩa một đợt trả chậm nào đó để lấy lại đất, nhà và mọi vật liệu mà lại vẫn giữ, tất nhiên, số tiền đã thu mười năm trước. Đó là cách lão ta đầu tư, lão hy vọng trong mười lăm năm thế nào chẳng có ngày người cha không trả nổi cho nên lão mới liều đầu tư như thế.

Ngày đó cuối cùng đã đến do mưa đá. Bây giờ sẽ xảy ra chuyện gì đây?

Chúng tôi không phải phân vân lâu, chỉ một ngày sau hạn trả tiền hàng năm mà lẽ ra người cha đã trả bằng tiền bán cây, chúng tôi thấy một ông mặc quần áo đen đi vào nhà đưa cho chúng tôi một tờ giấy có dán tem trên đó viết vài chữ trong một dòng để trống.

Đó là ông mõ tòa.

Và kể từ ngày ấy ông ta cứ đến luôn luôn đến nỗi cuối cùng thuộc tên chúng tôi.

- Chào Rémi, ông ta nói, chào Alexis; cô khỏe chứ cô Étiennette?

Và ông ta đưa cho chúng tôi tờ giấy dán tem.

Người cha chạy khắp thành phố. Ông đi đâu?

Có lẽ đến tòa án chăng? Chỉ nghĩ đến đó tôi đã cảm thấy sợ hãi. Cụ Vitalis cũng đã phải ra tòa, và kết quả thế nào tôi đã rõ.

Đối với người cha thì kết quả phải chờ lâu hơn. Một phần mùa đông trôi qua như thế. Và dĩ nhiên là chúng tôi không thể sửa chữa nhà kính và lắp kính lại.

Chúng tôi trồng rau và các loại hoa không phải che chắn, tuy không có lời lắm nhưng cũng gọi là có công việc.

Một buổi tối, người cha trở về ủ rũ hơn mọi khi.

- Các con ơi, ông nói, hết rồi..Tôi định ra ngoài, tôi biết ông sắp nói một điều gì quan trọng mà có lẽ tôi không nên nghe.

Nhưng bằng một cử chỉ, ông giữ tôi lại.

- Con chẳng phải người trong gia đình hay sao? Các con ơi, cha sắp từ bỏ các con rồi.

Một tiếng kêu đau đớn thốt lên.

Lise nhảy vào vòng tay ông vừa ôm hôn ông vừa khóc.

- Ô! Chẳng lẽ các con nghĩ cha cố tình bỏ những đứa con ngoan như thế này hay sao?

Nhưng cha bị kết tội không trả nổi tiền, vì cha không có tiền họ sẽ bán tất cả những thứ này đi, nhưng cũng không đủ cho nên người ta bắt cha đi tù năm năm. Trong thời gian ấy các con sẽ ra sao?

Mọi người im lặng.

- Rémi sẽ viết thư cho người em của cha là cô Catherine Suriot ở Dreuzy, giải thích cho cô rõ tình hình và mời cô đến đây; với Catherine, ta sẽ quyết định.

Lần đầu tiên tôi viết một bức thư, thật là một sự bắt đầu ác nghiệt.

Dẫu sao, chúng tôi vẫn hy vọng. Cô Catherine sẽ đến, điều đó cũng là đủ đối với những đứa trẻ như chúng tôi.

Tuy nhiên cô đến không nhanh như chúng tôi tưởng, và lính gác bên thương mại, tức là những người đi bắt các con nợ, đến trước cô.

Người cha đang định đi ra ngoài thì chạm trán họ, lúc đó có tôi đi cùng. Chỉ trong một giây họ vây lấy chúng tôi. Ông tái xanh đi như bị choáng váng và bằng một giọng yếu ớt xin được ôm hôn các con.

- Đừng có khổ não quá ông bạn dũng cảm ạ, một trong những người lính gác nói, đi tù nợ không đến nỗi kinh khủng lắm đâu.

Tôi đi tìm mấy anh em trai trong vườn.

Khi chúng tôi trở lại, người cha đang bế Lise trong tay, em khóc sụt sùi.

Một trong những người lính gác thì thào vào tai ông cái gì đó tôi nghe không rõ.

- Phải, người cha nói, ông nói đúng, phải thế thôi.

Rồi đột ngột đứng lên, ông đặt Lise xuống đất, nhưng em cứ bầu chặt lấy ông không rời bàn tay ông ra..àng ôm hôn Étiennette, Alexis và Benjamin.

Tôi đứng trong một góc, mắt mờ đi vì nước mắt.

Ông gọi tôi:

- Còn con, Rémi, con không đến ôm hôn cha ư? Con không phải là con của cha sao?

Chúng tôi cuống cuống cả lên.

- Các con cứ đứng đấy, người cha nói, cha ra lệnh đấy.

Và ông vội vàng rời bỏ chúng tôi sau khi đặt bàn tay Lise vào tay chị Étiennette.

Chúng tôi sững sờ đứng giữa bếp, ai cũng khóc. Chúng tôi vẫn biết thế nào cũng có ngày này, nhưng chúng tôi đều nghĩ cô Catherine lúc đó sẽ có mặt.

Nhưng cô Catherine chưa đến. Cô đến sau khi người cha đi khỏi độ một giờ và thấy tất cả chúng tôi im lặng ở trong bếp không ai nói với ai một lời. Người mà cho đến lúc ấy vẫn nâng đỡ tinh thần chúng tôi đến lượt mình cũng phải quy: chị Étiennette, xưa nay vốn can đảm là thế, nay cũng yếu đuối như chúng tôi.

Cô Catherine là một người đàn bà cương nghị, đã từng làm vú nuôi ở Paris mười năm, cô hiểu những khó khăn ở đời này. Chúng tôi nhẹ hẫng người khi được nghe cô ra lệnh, được vâng lời cô.

Đối với một người đàn bà nông thôn không của cải gì, phải gánh vác một trách nhiệm như vậy thật là nặng nề.

Cha của một đứa bé cô nuôi trước kia làm công chứng viên, cô đến hỏi ý kiến ông này và theo lời khuyên của ông, số phận chúng tôi được định đoạt. Rồi cô đến nhà tù để nhất trí với người cha, tám ngày sau khi đến Paris, cô cho chúng tôi biết quyết định này như thế nào.

Vì chúng tôi còn nhỏ quá để tự đi làm nên mỗi một người sẽ đến ở với chú hoặc cô sẵn sàng nhận đứa cháu: Lise ở với cô Catherine ở Morvan, Alexis ở nhà một người chú ở Varses, Benjamin ở nhà một ông chú khác làm vườn ở Saint - Quentin, chị Étiennette ở nhà một người cô ở Esnandes.

Tôi nghe những sự xếp đặt đó, chờ đến lượt mình.

Nhưng vì cô Catherine không nói gì thêm, tôi bèn tiến lên hỏi:

- Còn cháu thì sao ạ?

- Cháu ư? Cháu có phải trong gia đình đâu!.- Cháu làm việc cho gia đình.

- Nhưng cháu không phải người trong gia đình.

- Có chứ, có chứ, anh ấy là người trong gia đình. - Tất cả đều nói.

Lise tiến tới trước mặt người cô, hai tay chấp lại, cử chỉ đó còn nói lên nhiều hơn những lời nói dài dòng.

- Cháu bé nhỏ tội nghiệp ơi, cô Catherine nói, cô hiểu cháu lắm, nhưng ở đời này không phải việc gì người ta muốn đều có thể làm được, chỉ riêng cho gia đình không thôi miếng bánh đã quá nhỏ rồi.

Tôi cảm thấy không làm gì hơn được. Điều cô Catherine nói chỉ quá đúng mà thôi.

Cô Catherine cho chúng tôi biết ngày mai sẽ chia tay rồi cô cho chúng tôi đi ngủ.

Vừa vào đến phòng tất cả mọi người đều vây quanh tôi, Lise sà vào tôi mà khóc. Tôi hiểu rằng tuy ai nấy đều buồn vì phải xa cách nhau họ vẫn nghĩ đến tôi, phàn nàn cho tôi, tôi cảm thấy mình đúng là anh em ruột của họ.

- Các anh chị nghe em nói này, tôi bảo họ, em thấy rõ là các anh chị coi em như người trong gia đình vậy.

- Đúng thế, bao giờ em cũng là em, anh ruột của chúng tôi. - Họ nói.

- Được, thế thì em sẽ tỏ ra cho các anh chị thấy em là em, anh ruột của mọi người. Em sẽ lại lấy tấm da cừu và cây đàn hác-pơ xuống, em sẽ đi từ Saint - Quentin tới Varses, từ Varses tới Esnandes, từ Esnandes đến Dreuzy, em sẽ thăm lần lượt tất cả các anh chị. Em vẫn còn nhớ các bài hát, các điệu nhạc nhảy, em sẽ tự kiếm sống.

Trên nét mặt mọi người thấy rõ sự hài lòng: tôi biết ý nghĩ của tôi cũng là khát vọng của mỗi người.

Chúng tôi cứ nói về dự định đó mãi. Rồi chị Étiennette muốn chúng tôi vào giường, nhưng nào có ai ngủ được đêm hôm ấy.

Ngay từ sáng sớm, Lise đã đưa tôi ra vườn và làm tôi hiểu rằng em muốn tôi tới thăm những người khác trước em để em biết được tin tức của tất cả mọi người.

Họ phải ra đi lúc tám giờ sáng, cô Catherine đã thuê một chiếc xe ngựa để trước tiên đưa mọi người vào nhà tù ôm hôn ông bố sau đó đem theo bọc hành lý của từng người một ra ga. Tới bảy giờ đến lượt chị Étiennette đưa tôi ra vườn.

- Chị muốn để lại cho em một kỷ niệm, đó là bộ đồ của người nội trợ; em sẽ thấy kim, chỉ, kéo, những thứ mà em cần đấy.

Trong khi chị Étiennette nói chuyện với tôi thì Alexis cứ quần quanh ở chỗ chúng tôi. Chị vào nhà xong thì Alexis lại gần tôi.

- Anh có hai đồng một trăm xu, Alexis nói, em nhận một đồng thì anh sẽ rất vui lòng.

Trong năm chúng tôi, Alexis là người duy nhất có ý thức về tiền, chúng tôi vẫn thường chế nhạo thói hà tiện của anh, anh luôn thu thập và vô cùng thích thú các đồng tiền mới. Việc anh cho tôi tiền làm tôi xúc động quá, tôi muốn từ chối nhưng anh cứ ép tôi phải nhận. Qua đó phải thấy là tình cảm của anh đối với tôi thật mạnh mẽ.

Benjamin cũng không quên tôi; anh cho tôi một con dao đổi lấy một xu "bởi vì dao là thứ cắt đứt tình bạn".

Thời gian trôi nhanh quá.

Đến lúc nghe tiếng xe ngựa lại gần, Lise bèn từ phòng cô Catherine bước ra và ra hiệu cho tôi theo em. Trong vườn chúng tôi có một cây hoa hồng Băng-gan ở một góc hẻo lánh. Lise đi về phía cái cây, cắt một cành hồng rồi chia cành hồng đó làm hai nhánh, mỗi bên có một nụ hoa hàm tiếu, đưa cho tôi một nhánh.

A! Tiếng nói của đôi môi thật chẳng nghĩa lý gì so với tiếng nói của đôi mắt! So với cái nhìn thì lời nói thật lạnh nhạt và trống rỗng biết bao!

- Lise! Lise! - Người cô gọi.

Các bọc quần áo đã đem lên xe cả rồi.

Tôi cầm lấy cây đàn, gọi Capi, nó nhảy lên vì mừng rỡ, hiểu rằng chúng tôi lại lên đường.

Giờ phút chia tay đã đến. Cô Catherine rút ngắn giờ phút đó lại.

- Hôn cha hộ em với nhé! - Tôi kêu lên...

Một tiếng nức nở làm giọng tôi nghẹn lại.

Xe ngựa đi mất.

Thế là hết.

Một người láng giềng chịu trách nhiệm đóng cửa căn nhà, ông ta làm tôi tỉnh nổi sống sờ:

- Cháu không ở lại đây ư? - ông ta hỏi.
- Không ạ, cháu đi.
- Đi đâu?
- Cháu cứ thẳng trước mặt mà đi thôi.

Có lẽ ông làm một động tác vì tình thương, bởi vì ông chìa tay cho tôi:

- Nếu cháu muốn ở lại đây, ông nói, thì bác sẽ giữ cháu nhưng không có lương.

Tôi cảm ơn ông. Ông bỏ đi. Thế là cửa đóng lại.

Tôi đeo dây đàn lên vai.

- Đi nào, Capi!

Capi nhảy lên trước mặt tôi sửa vang.

Mặt trời đã lên cao ở chân trời, trời trong vắt và ấm áp.

Một cuộc đời mới mở ra trước mặt tôi.

Tôi chỉ là một đứa trẻ mà đã là chủ mình!

Hỡi ôi! Hoàn cảnh tôi thật đáng buồn.

Mặc dầu còn nhỏ tôi đã phải chịu nhiều bất hạnh để trở nên thận trọng và khôn ngoan hơn những đứa trẻ bình thường ở tuổi tôi, đó là một lợi thế mà tôi đã phải trả bằng một giá đắt.

Vì vậy, trước khi lao mình vào con đường mở ra trước mặt tôi, tôi muốn đi thăm con người mà trong những năm cuối cùng này đã như một người cha đối với tôi, nếu như cô Catherine không đem tôi theo cùng các con ông để tôi từ biệt ông thì tôi sẽ đi một mình đến ôm hôn ông vậy.

Chưa bao giờ tới nhà tù nợ nhưng thời gian gần đây tôi đã nghe nói đến nó khá nhiều nên chắc chắn là có thể tìm được. Buộc Capi vào một sợi dây thừng, tôi dắt nó đi đến nhà tù Clichy.

Tôi ngừng lại một lúc trước khi dám vào tưởng như mình vào đó sẽ bị bắt giữ. Tôi vẫn hình dung ra khỏi nhà tù rất khó nhưng tôi không biết muốn vào cũng chẳng dễ dàng gì.

Cuối cùng, không chịu để người ta không cho mình vào, đuổi mình về, tôi đã gặp được người tôi muốn gặp.

Người ta đưa tôi vào một hành lang không thanh chắn, không chắn song sắt như tôi đã nghĩ và ngay sau đó người cha đi ra không bị xích xiềng gì cả.

- Cha đang chờ con đây Rémi ạ, ông bảo tôi, cha đã mắng Catherine không đưa con tới. Trẻ con nói với cha là con trở lại nghề hát. Con đã quên mình suýt chết vì đói và rét ở cửa nhà ta rồi chẳng?

Nếu tôi từ bỏ cuộc đời đó thì chỉ còn một cách là ở cố định một chỗ nào. Nhưng làm vậy sẽ thất hứa với chị Étiennette, Alexis, Benjamin và Lise. Thực tế chị Étiennette, Alexis và Benjamin chẳng cần nhờ tôi, họ có thể viết thư cho nhau; nhưng Lise, em không biết viết, cô Catherine cũng vậy, nếu tôi bỏ Lise, em sẽ hoàn toàn bị bỏ rơi.

Em sẽ nghĩ về tôi thế nào?

- Thế chẳng lẽ cha không muốn con cho cha biết tin tức của các anh chị em con hay sao? - Tôi nói.

- Chúng có nói với cha về chuyện đó, nhưng không phải chỉ vì nghĩ đến mình mà cha muốn con từ bỏ cuộc đời người hát rong.

- Chính vì vậy đấy cha ạ, nếu con từ bỏ cam kết mà con đã hứa thì điều đó có nghĩa con không nghĩ đến Lise.

Ông nhìn tôi rất lâu rồi đột nhiên nắm lấy hai bàn tay tôi:

- Con trai của cha, cha sẽ ôm hôn con vì lời nói đó; con là một đứa trẻ có tâm.

Chỉ có hai chúng tôi ở trong hành lang, chúng tôi ngồi bên nhau trên một chiếc ghế dài, tôi lao vào tay ông.

- Cha chỉ muốn nói với con một lời này nữa thôi, người cha nói tiếp: - thôi đành nhờ Trời!

Và cả hai chúng tôi ngồi im lặng một lúc, nhưng thời gian đã hết, đã tới lúc chúng tôi phải chia tay.

Bỗng nhiên, ông lục túi áo gi-lê lôi ra một chiếc đồng hồ quả quýt to, có dây da buộc vào khuyết áo.

- Chẳng nhẽ ta chia tay nhau mà con lại không mang theo một kỷ vật nào của cha? Đây là chiếc đồng hồ của cha. Cha cho con. Nó chẳng có giá trị gì lớn lắm, nếu đáng giá, cha đã bán đi rồi. Nó chạy không được tốt, thỉnh thoảng lại phải lấy ngón tay đẩy. Nhưng cuối cùng thì lúc này cha chỉ còn có thế.

Nói xong ông đặt chiếc đồng hồ vào tay tôi, rồi thấy tôi có vẻ muốn từ chối một món quà tặng quý đến thế, ông buồn bã nói thêm:

- Ở đây cha không cần xem giờ, thời gian chỉ trôi quá chậm mà thôi. Vĩnh biệt con, Rémi bé nhỏ của cha.

Và ông cầm tay tôi dắt ra cửa. Tôi cảm động khôn xiết.

Tôi đứng trên phố khá lâu, rất lâu là khác, không biết nên đi sang trái hay sang phải và có lẽ tôi còn đứng như thế cho đến đêm nếu như tay tôi không bất ngờ chạm vào một vật tròn cứng.

Một cách máy móc và cũng không hiểu mình làm gì, tôi sờ vào nó: hóa ra cái đồng hồ của tôi.

Đúng giữa trưa.

Capi kéo ống quần tôi. Nó sửa lên vui mừng.

- Mà muốn gì, Capi?

Nó nhìn tôi, chờ đợi mấy phút, vươn người lên đặt chân vào cái túi có chiếc đồng hồ. Nó muốn xem giờ để nói với "củ tọa đáng kính" như thời làm việc cùng cụ Vitalis.

Tôi cho nó xem; nó nhìn khá lâu như cố nhớ lại, rồi bắt đầu vẩy đuôi, sửa lên mười hai tiếng. Thế là nó vẫn không quên. A! Chúng tôi sẽ kiếm được tiền với cái đồng hồ này đây! Thêm một điều tôi không tính đến.

Vì chuyện này diễn ra giữa phố ngay cửa nhà tù, có nhiều người đứng lại tò mò nhìn chúng tôi. Giá mà dám thì tôi đã chơi ngay một buổi biểu diễn nhưng vì sợ cảnh sát nên tôi thôi.

Nghề của tôi lúc này cần nhất là một cái bản đồ nước Pháp, tôi biết người ta bán nó dưới kè sông, tôi quyết định mua một cái. Tôi đi về phía kè.

Tới nhà thờ Saint - Médard, hình như tôi nhận ra đứa trẻ đang đứng dựa vào tường nhà thờ, đứa trẻ kỳ lạ mà tôi đã nhìn thấy ở nhà Garifoli, vẫn đôi mắt ướt ấy, vẫn vẻ dịu dàng nhẩn nhục ấy.

Tôi lại gần, nó nhận ra tôi.

- Có phải anh, nó nói, đến nhà Garifoli cùng với cụ già râu bạc trước hôm tôi vào bệnh viện không nhỉ?

- Tôi đấy. Garifoli vẫn là chủ anh à?

- Người ta đã bắt hắn rồi vì hắn đánh một đứa trẻ nhiều quá đến nỗi nó chết.

Lần đầu tiên tôi thấy nhà tù có ích.

- Bọn trẻ con thì sao? - Tôi hỏi.

- À! Tôi có biết gì đâu. Tôi vào bệnh viện vì thằng cha Garifoli đối xử với tôi tệ quá đến nỗi tôi ốm. Ở bệnh viện ra tôi về lại chỗ Garifoli thì chẳng còn ai, một người hàng xóm kể lại cho tôi nghe những điều tôi vừa nói với anh. Thành ra tôi mới ở đây, không biết đi đâu, không biết làm gì..Tôi không giàu có gì nhưng tôi đủ để làm cho thằng bé này không đến nỗi chết đói. Tôi chạy đến cửa hàng bánh mì rồi quay về đưa nó một cái bánh mì tròn. Nó vồ lấy nhai ngấu nghiến.

- Còn bây giờ anh định làm gì? - Tôi hỏi nó.

- Tôi không biết. Tôi đang định bán cây vĩ cầm đi, lẽ ra tôi đã bán rồi nếu như việc xa nó không làm cho tôi buồn bã quá. Cây vĩ cầm này là niềm vui, niềm an ủi của tôi, những lúc buồn tôi tìm một chỗ có thể đứng một mình được rồi kéo đàn cho bản thân

mình, lúc ấy tôi nhìn thấy tất cả những thứ đẹp đẽ ở trên trời, còn đẹp hơn cả trong mơ nữa.

- Thế sao anh không kéo đàn trong phố?

- Tôi đã chơi đàn trong phố rồi đấy chứ, nhưng chẳng ai cho tiền cả. Còn anh thì sao? Anh làm gì?

Không hiểu tình cảm khoe khoang trẻ thơ nào đã gây cảm hứng cho tôi:

- Tôi là chủ gánh hát. - Tôi nói.

- Ô! Thế anh có cho tôi nhập vào gánh được không? Tên tôi là Mattia. - Thằng bé nói.

- Nhưng cả gánh hát của tôi chỉ có thế này. - Tôi chỉ vào Capi.

- Cần gì! Ta có hai người. Ôi! Xin anh, đừng bỏ rơi tôi, tôi sẽ ra sao? Tôi làm việc được, chơi vĩ cầm được, làm trật khớp được, nhảy dây được, chui qua vòng được, hát được; anh muốn gì tôi làm nấy! Tôi không yêu cầu tiền, chỉ mong có cái ăn. Tôi mà làm tôi anh cứ việc đánh tôi, chỉ xin anh có một điều: đừng đánh tôi vào đầu.

Nghe Mattia tội nghiệp nói vậy tôi muốn khóc.

- Được. - Tôi bảo nó.

Nó lập tức cầm lấy bàn tay tôi hôn lên đó: nước mắt tôi dâng lên.

- Đi theo tôi, như một người bạn ấy! - Tôi bảo.

Và xóc lại chiếc dây đeo đàn hác-pơ trên vai:

- Tiến lên!

Chỉ một khắc đồng hồ sau chúng tôi ra khỏi Paris.

Gió hanh tháng ba làm đường khô ráo, trên đất cứng đi bộ dễ dàng. Khí trời dịu, mặt trời rực rỡ trên bầu trời không mây..Thật khác biệt biết bao so với cái ngày tuyết rơi mà tôi vào Paris nơi tôi khát khao bao lâu như một vùng đất hứa!

Cuộc du hành của chúng tôi khởi đầu thật đẹp, tôi sai bước trên con đường vang tiếng bước chân với đầy niềm tin. Capi, được tháo dây buộc, chạy quanh chúng tôi, bất cứ cái gì và chẳng làm sao cũng sửa. Có lẽ nó chỉ vì thích mà sửa.

Bên cạnh tôi Mattia đi không nói năng gì, tôi cũng im lặng.

Tôi đã hứa với Lise đi gặp hai anh của em và chị Étiennette trước em, nhưng tôi không cam kết sẽ thăm ai đầu tiên: Benjamin, Alexis hay chị Étiennette? Tôi đến thăm ai trước tiên sẽ do tôi chọn, nghĩa là tôi có thể đi Cévennes, Charente hoặc Picardie.

Vì tôi ra khỏi Paris về phía nam, tôi chỉ còn chọn hoặc Alexis hoặc chị Étiennette.

Một trong những lý do làm tôi muốn đi xuống phía nam trước, đó là vì mong gặp má Barberin.

Nếu như đã từ lâu tôi không nói tới má, không có nghĩa có thể kết luận là tôi đã quên má. Cũng không nên tưởng rằng tôi là kẻ vô ơn đã không viết thư cho má.

Biết bao lần tôi đã định viết cho má để bảo với má như thế này: "Con luôn nghĩ đến má và yêu má với cả tấm lòng con". Nhưng, một phần vì má không biết đọc, phần khác, nỗi sợ lão Barberin kìm tay tôi lại. Nếu Barberin nhờ thư tôi mà biết tôi ở đâu, hẳn có đòi lại tôi chẳng? Rồi lại đem bán tôi đi lần nữa chẳng? Có lẽ lão có quyền làm việc đó. Nghĩ đến đó thà tôi bị má Barberin buộc tội là vô ơn còn hơn vô phúc lại rơi vào quyền hành của lão Barberin.

Nhưng bây giờ khi mà tôi muốn đi đâu thì đi, tôi có thể gặp lại má lắm chứ. Hơn nữa, vì đã thu nhận Mattia vào "gánh hát" của tôi, tôi thấy vấn đề này cũng dễ thôi. Tôi có thể cử Mattia vào trước, tôi khôn ngoan lùi lại sau. Nó sẽ lấy cớ gì đó vào nhà má Barberin; nếu má có một mình, nó sẽ kể sự thực cho má nghe rồi ra báo cho tôi biết, tôi sẽ vào căn nhà nơi trôi qua tuổi ấu thơ của tôi để sà vào vòng tay bà vú nuôi, còn nếu như lão Barberin đang ở nhà thì Mattia sẽ đề nghị má Barberin đến một chỗ đã hẹn trước để tôi được ôm hôn má.

Vừa đi tôi vừa xây dựng cả một kế hoạch như vậy. Lúc này chúng tôi đang ở giữa chốn đồng quê chúng tôi có thể nghỉ chân một lúc..Tôi bảo Mattia:

- Nếu anh muốn, chúng ta sẽ nghỉ một chút.
- Vâng nhưng tôi muốn xin anh xưng hô cậu, tớ với tôi.
- Tôi muốn thế lắm.

Thế là nó cười, một cái cười chân thành dịu dàng giờ hết cả răng ra, bộ răng trắng ngà trên khuôn mặt rám nắng.

Tôi lấy bản đồ ra trải trên cỏ. Tôi định hướng khá lâu, cuối cùng vạch ra hành trình của mình như sau: Corbeil, Fontainebleau, Montargis, Gien, Bourges, Saint - Amand, Montlucon. Có thể tới Chavanon được và nếu gặp chút may mắn thì dọc đường chúng tôi sẽ không chết đói.

Trong khi tôi nghiên cứu bản đồ, Mattia quan sát tôi một cách chăm chú.

- Cậu biết đọc ư?
- Có chứ. Thế còn cậu, cậu không biết đọc à?
- Không.
- Thế có muốn học không?
- Ô! Có chứ.
- Được, thế thì tớ sẽ dạy cậu.

Mở cái túi ra tôi bỗng có ý nghĩ xem thử ở trong có những thứ gì. Tôi bèn bày cả ra trên cỏ. Tôi có ba áo sơ mi bằng vải toan, ba đôi tất, năm khăn tay, tất cả đều còn rất mới, và một đôi giày đã bắt đầu cũ.

Mattia lóa mắt.

- Còn cậu, cậu có những gì nào? - Tôi hỏi nó.
- Cây đàn và bộ quần áo mặc trên người.

- Được! - Tôi nói. - Ta sẽ chia ra, vì ta là bạn mà: cậu sẽ có hai áo sơ mi, hai đôi tất, ba khăn tay, có điều là mỗi đứa sẽ đeo cái túi trong một giờ đồng hồ.

Mattia muốn từ chối phần đầu của lời đề nghị, nhưng tôi đã có thói quen chỉ huy, tôi không cho nó cãi lại.

Tôi bày cái túi nội trợ mà chị Étiennette cho tôi trên mấy chiếc áo sơ mi, cả cái hộp trong đựng bông hoa hồng của Lise nữa. Mattia muốn mở cái hộp ra nhưng tôi không cho phép, tôi cất cái hộp đó vào túi.

- Nếu cậu muốn làm vui lòng tớ, tôi bảo nó, thì đừng bao giờ mở cái hộp này ra. Đó là một quà tặng.

Từ khi trở lại khoác tám da cừu và khoác cây đàn hác-pơ, có một điều làm tôi khá lúng túng, đó là chiếc quần của tôi. Nghệ sĩ không mặc quần dài. Để xuất hiện trước công chúng phải mặc quần cụt, đi tất trên có buộc chéo những sợi ruy-băng.

Tôi bèn mở cái túi nội trợ của chị Étiennette ra, cầm lấy cái kéo.

- Trong khi tớ sửa cái quần, tôi bảo Mattia, cậu cho tớ biết tài nghệ chơi vĩ cầm của cậu nào.

Nó cầm lấy đàn và bắt đầu chơi.

Trong thời gian đó tôi đứng cầm đưa mũi kéo vào cắt quần.

Thoạt đầu tôi vừa cắt quần vừa nghe Mattia, sau rồi chẳng mấy chốc tôi dừng hẳn lại lắng tai lên nghe: Mattia chơi vĩ cầm chẳng kém gì cụ Vitalis.

Tôi vừa vỗ tay vừa hỏi nó:

- Ai dạy cậu đàn thế?

- Mỗi người một tí, chủ yếu tự học trong khi làm việc. Tớ chơi những gì nghe được ở người khác.

Đến lượt tôi, tôi cũng muốn tỏ cho Mattia biết mình cũng là một tay chơi nhạc không tồi: cầm lấy đàn hác-pơ tôi hát một khúc mà tôi yêu thích.

Thế là, như giữa những nghệ sĩ với nhau, Mattia đáp lại lời ca của tôi bằng những cái vỗ tay.

Nhưng, sau khi chơi nhạc cho vui cũng phải nghĩ đến chơi nhạc để có cơm chiều, có chỗ ngủ nữa chứ. Chúng tôi lại lên đường.

- Cậu dạy tớ bài hát của cậu đi, Mattia nói, ta sẽ cùng hát, tớ nghĩ chẳng bao lâu tớ sẽ đệm vĩ cầm được, như thế rất hay.

Sau Villejuif, chúng tôi đến một ngôi làng nọ. Khi qua cổng một cái trại chúng tôi thấy trong sân đầy người: đang có đám cưới.

Tôi chợt có ý nghĩ họ cần có người chơi đàn để nhảy, thế là tôi bước vào, theo sau là Mattia và Capi. Tay ngả mũ chào thật cung kính, tôi đề nghị với người đầu tiên gặp trên đường vào.

Đó là một chàng thanh niên to lớn có vẻ dễ chịu, tính tình điềm đạm.

- Này, các vị ơi, anh ta gọi, các vị nghĩ sao nếu có chút nhạc? Ta đứng vào nhảy ca-đrì nào!

Chỉ vài phút sau ai nấy đứng thành từng nhóm ở giữa sân để nhảy.

- Cậu có chơi được điệu nhảy ca-đrì không? - Tôi hỏi khẽ Mattia vì tôi khá lo lắng.

- Được.

Nó kéo thử đàn vĩ cầm cho tôi nghe, may mà tôi cũng biết điệu ấy. Thế là chúng tôi thoát hiểm.

Người ta đem một cái xe bò từ trong nhà để xe ra, cho chúng tôi lên đó. Tuy chưa hòa nhạc với nhau bao giờ nhưng chúng tôi cùng chơi điệu nhảy ca-đrì không đến nỗi dở. Cũng may chúng tôi chơi ở đây cho những đôi tai không sành nhạc cũng không khó tính lắm.

- Có cậu nào trong hai cậu biết chơi kèn đẩy coóc-nê không nhỉ? - Anh thanh niên to lớn hỏi chúng tôi.

- Có, có, Mattia trả lời, nhưng tôi không có kèn.

- Để tôi đi kiểm, vĩ cầm thì hay thật đấy nhưng hơi nhạt nhẽo.

- Cậu chơi cả kèn đấy nữa cơ à? - Tôi hỏi Mattia.

- Cả kèn tơ-rôm-pét có rãnh, cả sáo, tất cả các nhạc cụ.

Quả thằng bé đáng quý thật.

Chẳng mấy chốc kèn coóc-nê được mang đến, chúng tôi lại cùng chơi khúc nhảy ca-đrì, pôn-ka, van-xơ... cứ như thế cho đến tối.

Chúng tôi mệt rã rời. Cô dâu xuất hiện.

- Thôi thôi, cô nói, hai đứa trẻ không đàn nổi nữa rồi. Chuẩn bị đặt tay vào túi tiền đi nào.

- Nếu cô cho phép, tôi nói với cô, chúng tôi sẽ cho thủ quỹ của chúng tôi đi thu tiền ạ.

Tôi ném cái mũ của mình cho Capi, nó ngậm vào mõm. Mọi người vỗ tay rầm rập khi thấy nó duyên dáng chào người ta mỗi khi người ta cho tiền, nhưng điều đáng giá hơn đối với chúng tôi là người ta cho nhiều lắm. Tôi theo dõi thấy những đồng bạc trắng xóa rơi xuống mũ, cuối cùng chú rể bỏ vào một đồng năm phrăng.

Chưa phải đã hết. Người ta mời chúng tôi vào bếp ăn cơm và cho chúng tôi ngủ trong vựa thóc. Sáng hôm sau, khi rời căn nhà mến khách đó chúng tôi có vốn liếng là hai mươi tám phrăng. Cả một tài sản!

- Nhờ cậu mà có đấy, Mattia ạ. - Tôi bảo bạn tôi. - Một mình tớ thì làm sao thành ban nhạc được.

Chúng tôi lại lên đường, lòng thênh thang đầy hy vọng. Cuối cùng tương lai mỉm cười với chúng tôi chẳng?